Khuyên người niệm Phật - tập 4 (Cư sĩ Diệu Âm)

Tịnh Độ — sách & giảng giải

KHUYÊN

NGƯỜI

NIỆM

PHẬT

TẬP 4

Phát Nguyện Vãng Sanh

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung.
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu.
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô-Sanh.
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.
Văn Hồi Hướng

Nguyện dĩ thử công đức
Trang nghiêm Phật Tịnh-độ.
Thượng báo tứ trọng ân,
Hạ tế tam đồ khổ.
Nhược hữu kiến văn giả,
Tức phát Bồ-đề tâm.
Tận thử nhất báo thân,
Đồng sanh Cực-lạc quốc.
Kính gởi cô Lệ Tân,

Pháp môn niệm Phật là pháp rất khó tin, như trong kinh Phật nói là nan tín chi pháp! Chính vì thế, nói ra mà người ta không tin tưởng là chuyện thường tình, không có gì xa lạ. Nhưng một người nào đó vừa mới nghe nhắc đến câu "A-di-đà Phật" mà phát tâm tu hành, ngày đêm cố gắng chấp trì danh hiệu để niệm, một lòng cầu nguyện vãng sanh thì thật sự là đặc biệt, nhất định không thể là người tầm thường. Những người này trong quá khứ chắc chắn đã cúng dường vô số đức Phật mà chúng ta không biết. Chính nhờ thiện căn vô cùng lớn đó mới tạo tín tâm vào pháp môn một đời thành Phật này. Nói như vậy, để cho cô Lệ Tân cùng quý cô bác đang lập nhóm liên hữu ở thôn Cây Quân thấy rõ được rằng, nếu chân thành niệm Phật, chí kính lễ Phật, với đầy đủ niềm tin, tha thiết nguyện cầu vãng sanh, thì có thể biết được thiện căn của mình lớn lắm và xác định vị trí của từng người ở Liên Trì Hải Hội. Niệm Phật vãng sanh về Cực-lạc, dự phần ở ao sen thất bảo là điều chắc chắn, không thể sai lệch. Đây là lời Phật. Người nào quyết lòng theo đúng lời Phật dạy để tu hành, thì sự thành đạo ở ngay trong đời này. Diệu Âm xin thành tâm chúc mừng tất cả quý đạo hữu.

Mấy vấn đề của cô Lệ Tân đưa ra khá thực tế, rất hữu ích. Diệu Âm sẽ cố gắng nêu ra đây một vài ý kiến cá nhân đã học hỏi được, rồi xin tùy duyên nhận xét, chứ không dám nhận lãnh tiếng "chỉ bảo" như cô Lệ Tân nói đâu. Vấn đề đầu tiên của cô Lệ Tân đưa ra có liên quan đến sự tụng kinh cầu an, cầu siêu, cầu tiêu tai giải nạn, tụng kinh báo hiếu mùa vu lan. Trong đó cô Lệ Tân có đưa ra các bộ kinh Pháp-Hoa, kinh Địa-Tạng Bổn Nguyện, kinh Đại Mục Kiền Liên báo hiếu v.v...

Đầu tiên, Diệu Âm xin thưa rằng, tụng kinh, niệm Phật, niệm chú, cầu sám... nào cũng tốt cả. Thành tâm tụng niệm kinh điển của Phật đều có công đức, dùng công đức ấy hồi hướng cho ông bà cha mẹ, cho vong linh và hồi hướng cho chính mình vãng sanh đều được. Điểm chính yếu là công đức tu hành, công đức lớn thành tựu lớn, công đức nhỏ thành tựu nhỏ. Chúng ta muốn cứu độ vong linh, cứu độ cha mẹ, ông bà, hoặc đi hộ niệm cho người khác, đều có sự đóng góp công đức của chính mình đã tu được mà hồi hướng cho họ. Trong kinh Địa Tạng Bồ-tát Bổn nguyện có nói, khi hồi hướng công đức, thì người tu hành hưởng được sáu phần, còn người được hồi hướng hưởng một phần. Khi cầu siêu, cầu an, cầu tiêu tai giải nạn... nếu công đức của mình lớn thì vong linh được lợi ích lớn, công đức của mình nhỏ thì họ được lợi ích nhỏ. Do đó, khi lập đàn làm Phật sự, nếu càng được nhiều người tham gia cầu nguyện thì công đức hồi hướng càng lớn, vì nhờ sự đóng góp của nhiều người. Biết vậy rồi, muốn hồi hướng công đức cho người thân, chúng ta nên khuyên người trong gia đình tham gia càng đông càng tốt, vừa tỏ lòng hiếu kính vừa tạo thêm công đức gởi cho họ.

Trong thư cô Lệ Tân có ý nghĩ rằng, cầu siêu thì đọc kinh Địa Tạng, cầu an thì đọc Pháp Hoa, trả hiếu cha mẹ thì đọc kinh Mục Kiền Liên v.v.. Điều này không có gì sai, vì đọc tụng các kinh điển Phật đều có sự lợi ích. Tuy nhiên, điểm chính yếu vẫn là công phu của mình. Nếu công phu thành thục thì có thể nói rằng, đọc kinh, niệm Phật, niệm chú nào cũng đều có quả báo tốt. Nếu công phu không có, hoặc quá yếu thì sự cầu nguyện khó có lợi ích lớn.

Công phu thành thục là người có lòng thành kính và tinh tấn chuyên tâm tu hành. Người có lòng thành tín, có tâm lễ kính, biết y giáo phụng hành, trường kỳ chuyên tâm tu học

thì người đó sẽ dễ đạt đến công phu thành thục. Người không thành tâm, tu hành không chuyên nhất, thích ôm đồm nhiều thứ thì thường chỉ thu lượm những kiến thức bên lề, dễ biến thành vọng tưởng, khó thâm nhập vào đạo pháp. Trong đó sự thành kính là chìa khóa khai đạo. Thành tất linh. Thành kính sẽ được linh ứng. Đây là điều tối quan trọng chúng ta cần nên chú ý.

Xin kể ra đây một chuyện vừa mới xảy ra năm ngoái (2004) về một sự linh ứng bất khả tư nghì cho cô bác nghe. Câu chuyện do ông Lâm Tâm Nhuận, một thành viên trong Ban-Trị- Sự hội Tịnh-tông ở Sydney Úc châu kể lại về một sự cố liên quan đến đứa cháu trai, con người anh thứ tư của ông. Khi đó, người cháu trai 29 tuổi, có vợ và một con mới 18 tháng, là nạn nhân trong một tai nạn lưu thông khá nặng vào ngày 28/2/2004 tại Mã lai.

Sau khi bị tai nạn, người cháu của ông được đưa về bệnh viện cấp cứu, nhưng đã bị chấn thương sọ não, nên đã hoàn toàn mê man bất tỉnh. Trong suốt ba ngày liền bác sĩ Tây-y và Đông-y đều liên tục theo dõi và chữa trị, nhưng sau cùng họ xác định rằng khó có hy vọng tỉnh lại, và báo cho gia đình biết rằng nạn nhân có thể ra đi bất cứ lúc nào. Biết được bác sĩ đã vô phương cứu chữa, người anh của ông quyết định đem con về nhà niệm Phật hộ niệm, việc sống chết quyết lòng giao trọn cho Phật Bồ-tát gia trì.

Cháu ông được đưa về nhà và đặt nằm trong phòng thờ Phật. Trước thân thể bất động của con, người cha đã khai thị như vầy:

- Con à, hiện tại, vì một tai nạn xe mà khiến con bị ảnh hưởng và lâm vào tình trạng vô cùng nguy kịch, tánh mạng như chỉ mành treo chuông. Các bác sĩ ở bệnh viện đều phải bó tay chịu thua, cho nên ba mới đem con về đây niệm Phật. Nếu duyên thọ của con chưa dứt, thì hãy mau mau tỉnh dậy. Bằng ngược lại, thì ba đây vì con mà niệm Phật, niệm cho đến khi nào được đức Phật A-di-đà tới tiếp dẫn thì con mới đi. Bằng không, nếu có ai khác tới dụ dẫn con, con cũng mặc kệ, nhất định không theo. Nhớ lời dặn dò của ba và nương vào Phật mà liễu thoát sanh tử. Nhớ nhé! Nhớ nhé!

Nói xong, anh của ông bắt đầu đem hết tâm thành ra niệm từng câu Phật hiệu. Cả nhà cũng đều dốc lòng kiên trì thành tâm hộ niệm. Họ thành tâm niệm Phật, khẩn thiết cầu Phật Bồ-tát gia bị. Tất cả đều niệm Phật nhiếp tâm đến nỗi dường như quên cả thời gian và thực tại bên ngoài. Họ cứ niệm mãi, niệm mãi... không ngừng. Niệm cho đến sáng ngày thứ ba, (nghĩa là thêm ba ngày nữa, tất cả là sáu ngày trong cảnh mê man bất tỉnh), thì đứa cháu ông tỉnh dậy, tỉnh hẳn như người bình thường và có thể trở lại sở làm việc. Thật bất khả tư nghì!

Ai đã cứu cháu của ông thoát cái chết. Ông viết tiếp:

-Tôi hỏi đứa cháu: "Trong lúc hôn mê con có thấy gì đặc biệt không? Con đã thấy gì, và đi đâu? Cháu tôi kể ra hết, đặc biệt nó nói là nó đã thấy đức Quán Thế Âm Bồ-tát (giống y như bức Thánh dung mà ba mẹ đang thờ trong nhà) nhưng cao lớn lạ thường. Ngài được vây quanh bởi nhiều Thánh chúng, xuất gia có, tại gia có, số lượng đông đến không thể kể hết. Và đặc biệt trong số đó nó thấy có cả ông nội nữa. Quán Thế Âm Bồ-tát tay cầm nhành dương

liễu đã rảy nước lên người con ba vòng. Khi con vừa chợt phát khởi lên ý gọi Ngài, thì ngay lúc ấy con đã tỉnh dậy".

Câu chuyện này có thật sự, mới vừa xảy ra. Như vậy, tụng kinh Địa Tạng Bồ-Tát Bổn Nguyện có thể giải nạn, thì niệm Phật cũng được tiêu tai giải nạn...

Cũng xin nói thêm là, người cháu có nhắc đến ông nội của anh ta đã cùng đến với Quán Thế Âm Bồ-tát, đây chính là cụ Lâm-Đạo-Truyền đã vãng sanh lúc 11 giờ 20, ngày rằm tháng 2 năm Giáp-Thân (2004), nghĩa là trước đó không lâu. Cụ đã biết trước ngày ra đi ba tháng và âm thầm chuẩn bị tất cả những gói quà cùng tiền bạc chia phần cho từng người, nhưng việc vãng sanh thì chỉ báo cho người nhà biết trước khi ra đi 30 phút. Cụ nói cho người con trai trưởng biết rằng vào giờ phút đó A-di-đà Phật sẽ tới tiếp dẫn, rồi

cụ an nhiên nằm theo thế kiết tường vãng sanh, hưởng thọ 101 tuổi. Đây là chuyện có thật.

Một chuyện khác, vào tháng 7/2003, khi tôi về quê thăm gia đình. Trước đó một ngày có một người trong làng vác cuốc ra đồng thăm ruộng, cô ta trượt chân té xuống bờ ruộng rồi bất tỉnh. Khi đem đến bệnh viện cấp cứu thì bác sĩ cho biết bị chấn thương sọ não, và không thể cứu lại được. Khi đem về nhà cô vẫn chưa chết, rất nhiều người trong thôn hàng ngày tới thăm, than thở chia buồn, con cháu trong nhà thì khóc lóc lu bù. Trong gia đình có người cháu trai cũng biết tu chút ít, có thiết lập bàn thờ và tụng kinh Địa Tạng. Khi tôi tới thăm thì thấy cô đó nằm bất động trên giường, chỉ thấy còn thở nên biết chưa chết mà thôi. Tôi khuyên mọi người nên niệm Phật hộ niệm cho cô, cầu Phật Bồ-tát gia trì, nếu mệnh đã dứt thì được vãng sanh, nếu mệnh chưa dứt thì được tỉnh lại. Thế nhưng, không ai chịu nghe theo. Tôi nhìn thấy nước mắt cô cứ trào ra lăn dài xuống má, những người chung quanh phải thường xuyên chặm nước mắt cho cô và khóc cùng với cô. Nhìn thấy cảnh tượng quá thương tâm, nhưng tôi không có cách nào chuyển đổi tâm ý của mọi người, không đủ sức giải cứu cho cô.

Phàm con người ít ai chịu lo toan việc thoát nạn. Trong lúc còn khỏe mạnh thì buông lung, cứ nghĩ rằng đời mình còn xuân xanh, còn nhiều may mắn cớ chi phải lo tu sớm. Đâu ngờ rằng, như cô đó, mới bước ra cửa thì không còn sức để bước trở vào, phải nhờ đến người khác, đem cái võng khiên xác về nhà, đặt trên chiếc chõng tre, nằm đó bất động mà chờ cái giây phút trút hơi thở cuối cùng. Trước phút lâm chung, nghiệp báo hiện hành, oan gia trái chủ bủa vây trả thù, đòi nợ, chúng ngăn chận tất cả các nẻo đường giải thoát, thẳng thắn ra tay chộp cổ người thân của mình lôi vào nơi khổ nạn mà không ai hay!

Tôi biết vậy, nhưng không biết cách nào để giải tỏa, không biết nói sao cho người ta tin, không đủ sức giúp cô xa lánh đường hiểm ác. Thật quá tội nghiệp! Tôi bước ra ngoài, thì ở hè trước có bày một bàn tiệc nhỏ, với vài tách trà, vài chung rượu. Một vài người đàn ông trong làng đang trò chuyện, rượu cũng đã thấm môi, đã bắt đầu nói hơi lớn tiếng, có một vài lời phát biểu không kiêng dè gì đến sự đau khổ của nạn nhân đang đếm từng hơi thở để ra đi. Đứa cháu trai thì lâu lâu tới ngồi trước bàn thờ tụng một phẩm kinh Địa Tạng. Tụng xong rồi trở ra nhấm nhí chút rượu...

Tụng kinh Địa Tạng Bồ-tát Bổn Nguyện có thể làm tiêu nhiều tai ương khổ nạn cho mình, cho người thân, nhưng phải thành tâm, chí kính, phải tha thiết nguyện cầu mới được sự gia bị. Đọc kinh Phật còn giúp cho những người còn đang sống hiểu được lời dạy của Phật, theo đó mà làm. Vạn sự đều do nhân quả. Vì vô minh lầm lạc mà trong vô lượng kiếp nay ta tạo quá nhiều nghiệp chướng, hôm nay đọc đến kinh Phật hiểu rõ nhân quả nghiệp báo ở địa ngục thì phải biết giác ngộ, phải sám hối tội lỗi, phải sớm bỏ ác làm lành, tạo nhiều công đức để hóa giải nghiệp báo, chứ đâu phải tụng mấy câu kinh cho Phật nghe, trong khi tiệc rượu thì đang chờ dở dang trước hè!

Hai câu chuyện có thật đã xảy ra, tương tự nhau, nạn nhân đều bị chấn thương sọ não bất tỉnh nằm chờ chết. Một người đã được thoát nạn một cách thần kỳ ngoài sức tưởng

tượng, một người đã gặp nạn còn chịu nạn nặng hơn, giống như người rớt giếng còn bị đá rơi theo! Đây là những bài học quý giá giúp cho chúng ta ý thức đứng đắn về sự tu hành. Tu hành chính là ở cái tâm chân thành thanh tịnh, chứ không phải hình tướng bên ngoài. Người mà cứ mãi chạy theo cái danh hão huyền hư vọng của thế gian, thiếu niềm tin, thiếu thành kính thì khó có sự cảm ứng đạo giao, không thể tiếp nhận được Phật lực gia trì.

Người có lòng tin, tha thiết nguyện vãng sanh, thành tâm niệm câu Adi-đà Phật thì một đời đắc được sở nguyện. Còn tu theo những pháp không hợp căn, hợp cơ, không liễu giáo, thì như Phật nói: Ức ức người tu hành, khó tìm ra một người chứng đắc vậy.

Trong kinh Địa Tạng, Phật dạy, trong đời sau người nào chỉ cần nghe danh hiệu của Bồ-tát Địa Tạng, hoặc đảnh lễ, ngợi khen, luyến mộ, vẽ hình, đúc tượng Ngài hoặc đọc kinh Địa Tạng... đều có phước báu vô lượng, như thoát khỏi nạn tam đồ, được tái sanh vào các cõi trời, cõi người, làm được đế vương nhiều kiếp số để hưởng phước báu. Trong kinh này Phật cũng nói rất rõ về lý nhân quả báo ứng, giúp cho chúng sanh giác ngộ đường thiện lành để tạo phước đức hầu tránh cái duyên địa ngục. Khi hộ niệm, nếu bệnh nhân bị nghiệp chướng hiện hành, hoặc bị oan gia báo hại quá nặng, ta nên tụng vài biến kinh Địa Tạng để khai thị và giải nghiệp trước mắt cho họ. Đây là điều rất tốt. Nhưng nên tụng trong lúc còn tỉnh táo hoặc sau khi xong tang sự, chứ không nên tụng ngay giờ phút lâm chung. Giờ phút lâm chung phải quyết lòng niệm Phật trợ niệm để giúp cho bệnh nhân vãng sanh trước đã. Mọi chuyện khác sau đó mới được tính tới.

Như vậy, tụng kinh Địa Tạng có công đức to lớn vô cùng, được phước đức vô lượng, chúng ta không thể xem thường. Nhưng trong kinh Quán Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ Phật lại dạy, dù một người có làm tội lỗi đến ngũ nghịch thập ác, nghiệp báo này nhất định phải bị đọa vào địa ngục A-tỳ, mà lúc lâm chung được thiện tri thức khai thị chỉ điểm đường vãng sanh Tây-phương. Nếu người đó tin tưởng, kiệt thành sám hối, thành tâm niệm Phật, niệm được 10 câu Phật hiệu "Nam mô A-di-đà Phật" cầu sanh Tịnh-độ thì vẫn được vãng sanh, chứng bất thối chuyển, nhẫn đến đắc A nậu đa la tam miệu tam Bồ-đề.

So sánh giữa hai sự lợi ích, một là phước báu nhân thiên, hai là vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, thì vãng sanh Cực-lạc thù thắng hơn quá nhiều, thật là "bất-khả-thuyết" công đức. Vì phước báu trời người dù lớn tới đâu cũng chỉ giúp chúng sanh thoát khỏi tam đồ ác đạo, sanh

trở lại làm người hoặc lên đến các cõi trời, vẫn còn trong tam giới, chứ chưa thoát vòng sanh tử, chưa ra khỏi lục đạo. Còn vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc thì không những qua khỏi tam giới lục đạo, thoát ly được sanh tử luân hồi, mà còn vượt qua khỏi thập pháp giới, trụ tại nhất chân pháp giới của Phật. Đây là điều bất khả tư nghì, không lời nào tán thán cho xứng vậy. Hơn nữa, chúng ta cũng nên nhớ điều này, phước báu công đức dù to lớn, có thể vượt thoát tam đồ trong đời, có thể hưởng lạc nhiều kiếp ở các cõi trời người, nhưng người có phước phải biết cách gìn giữ cẩn thận mới có thể hưởng được trọn vẹn. Còn nếu sơ ý, đem công đức phước báu ném vào hầm lửa thì đành phải

phủi bàn tay trắng, đọa lạc cũng đành phải chịu đọa lạc. Ví dụ như người có bạc tỷ, có thể sống trọn đời sung sướng, và dành lại cho con cháu thừa hưởng. Nhưng nếu dại khờ, đem tiền tung vào sòng bạc một đêm thì có thể thua sạch. Phước báu bỗng chốc trở thành số 0. Bần cùng vẫn hoàn lại là bần cùng mà thôi!

Trong kinh Địa Tạng Bổn Nguyện cũng có nói rằng, chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm đều là nghiệp chướng. Tạo nghiệp chướng thì tiêu công đức, đã tiêu công đức thì làm sao giữ gìn công đức cho trọn vẹn?! Do đó, dù phước báu lớn tới đâu mà còn kẹt lại trong lục đạo tam giới, thì không ai dám bảo đảm tương lai sẽ thoát nạn, nhất là nay đã rơi vào thời mạt thế, càng ngày càng hiểm nguy! Chúng ta cần chú ý đến điểm này.

Đời mạt pháp ức ức người tu hành, khó tìm ra một một người chứng đắc, đây là lời Phật dạy trong kinh Đại-Tập. Tại sao vậy? Vì chúng sanh có quá nhiều nghiệp chướng, nhiều phiền não. Sinh ra trong thời buổi mạt pháp, chúng ta nên tự biết rằng nghiệp chướng của mình nặng lắm, cái quả báo rất tệ hại chứ không tốt lành gì đâu. Chính vì thế, con người dù có tu hành, nhưng đường tu thường gặp nhiều chướng ngại, nhiều khó khăn, chứ không phải dễ dàng. Nói cho dễ hiểu hơn, tu hành thì có, nhưng không thể tạo nhiều được công đức để hóa giải nghiệp chướng, nên nghiệp chướng càng ngày càng lớn, thành ra rốt cuộc con người phải theo nghiệp thọ báo, chịu ách nạn nặng nề.

Người biết tu hành chân chính mà Phật còn nhắc nhở như vậy, huống chi là người không tu! Không chịu tu hành thì quả báo của họ sẽ tệ hại biết chừng nào!

Một trong những yếu tố chính yếu tạo ra chướng ngại là vì tâm hồn đã bị ô nhiễm khá nặng! Ba chất độc Tham-Sân-Si đã thấm nhiễm quá sâu, thành ra tư tưởng và hành động của con người đời nay xa lìa đạo pháp, chạy theo thế tục, thích làm ác, ít làm lành, không chịu tu hành, không tin nhân quả. Thế giới ngày nay trọng về khoa học kỹ thuật, tranh đua về vật chất nhiều hơn tu dưỡng tinh thần, thiện tri thức càng ngày càng ít. Người muốn tu hành không biết ai để học hỏi, không biết đâu là chánh pháp để nương tựa. Đây thật sự là một chướng ngại lớn cho chúng sanh trong thời này. Người thực tâm muốn tu hành thì lại thường bị lạc mất hướng đi, mù mờ con đường giải thoát. Có người sau một thời gian tu hành đâm ra thất vọng, chán nản. Cái kinh nghiệm này chắc có lẽ nhiều vị đồng tu cũng ít nhiều biết qua.

Thời mạt pháp tu hành bị nhiều chướng ngại lắm! Một người muốn tu hành, nếu sơ ý, không theo đúng lời dạy của Phật, nhất là kinh điển đại thừa, thì dễ dàng bị lạc vào các đường hiểm ác. Nếu không bị lạc vào các pháp tu tà vạy, thì cảnh nhẹ nhất cũng vướng vào chữ phước báu nhân thiên. Tiền tài, danh vọng, sắc dục... thực tế, dễ thấy, nó có mãnh lực rất lớn,

dễ làm cho con người tham đắm vào đó mà quên hẳn chuyện chứng đắc, thành đạo. Người tu hành nên nhớ rằng, có phước không huệ thì giống như người đi đường có lương thực mà không biết đường đi, lỡ lạc vào hang hùm rồi thì bị tiêu mạng. Lúc đó phước báu ai sẽ hưởng đây?

Người được nhiều phước báu là do trong nhiều đời nhiều kiếp trước có làm phước, bố thí, cúng dường, chứ không phải là do sự mong cầu. Cầu phước là tham, là một trong ba thứ độc tố hại chết chúng sanh thê thảm ở tam ác đạo. Nếu trong mệnh có phước, không cầu cũng có. Nếu mệnh có phước mà còn lo cầu phước nữa, thì cũng được phước, nhưng với cái tâm này chắc chắn sẽ xa lìa đường tu hành. Không tu thì tạo nghiệp. Phước càng lớn tạo nghiệp càng nhiều. Bây giờ sướng bao nhiêu, tương lai khổ bấy nhiêu. Đây là nạn tam thế oán vậy.

Biết vậy rồi thì cô bác chớ nên tham cầu phước báu nhiều quá, không tốt về sau. Có tu thì tự nhiên có phước. Đừng cầu. Việc chính yếu là chúng ta phải nhắm tới sự chứng đạo giải thoát, quyết lòng ra khỏi tam giới, lục đạo. Được vậy mới gọi là chứng đắc. Như vậy, ý nghĩa chứng đắc gần gũi nhất là phải thoát ly sanh tử luân hồi. Làm sao thoát? Phật dạy: Chỉ còn cách nương theo pháp môn niệm Phật mà thoát khỏi luân hồi, (Kinh Đại Tập). Phải vượt qua cho được cái cửa ải này mới khỏi uổng công tu tập. Nếu không, dù hình thức có đẹp cho mấy, lý luận có hay cho mấy, kiến giải có thông cho mấy, mà đường sanh tử vẫn chưa rõ ràng, sự thoát nạn còn mờ mờ mịt mịt, thì tất cả sau cùng cũng chỉ là vọng tưởng mà thôi!...

Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Phật đã đưa ra giải pháp rốt ráo để một đời viên mãn đạo quả. Niệm Phật thành Phật. Sự việc đã quá rõ ràng. Đường thoát nạn cho chúng sanh trong thời mạt tận này đã quá minh bạch. Cứu cánh giải thoát đã được Thế Tôn xác quyết. Người nào muốn một đời này đắc đạo thành Phật thì phải mau mau niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Người nào không chịu niệm Phật, không thèm nhờ Phật lực gia trì thì khó lòng thoát khỏi trần lao, đành phải tham dự vào nhóm đại chúng đông đảo trong ức ức người kia để tiếp tục nếm mùi khổ lụy trong vô lượng kiếp nữa chứ có cách nào khác hơn!...

Trở lại vấn đề tụng kinh, đã là kinh Phật thì tụng kinh nào cũng đều có công đức. Tuy nhiên, vì nghiệp chướng quá nặng, những pháp tu hành bình thường không thể đối trị nổi với nghiệp chướng, nên phải bị nghiệp chướng báo hại. Một trong những nguyên do chính là vì căn cơ của chúng sanh quá thấp, không thể tự khai mở trí huệ. Không khai được trí huệ thì không thể đột phá vô minh, không thể đoạn trừ phiền não. Ấn-Quang Đại sư nói, người tự lực tu chứng, nếu nghiệp chưa sạch tình chưa không, thì phải trở lại trong lục đạo để theo nghiệp thọ báo. Nói cách khác là không thể thoát nạn. Tu giới được định, nhân định phát huệ. Giới- Định-Huệ là tam vô lậu học, là tổng cương lĩnh của Phật pháp. Nhưng thời mạt pháp, tự lực tu chứng để đắc trí huệ bát-nhã không phải là chuyện tô son điểm phấn trên đầu môi!...

Hiểu được điều này, chúng ta mới thấy muốn vượt qua tam giới, thoát ly sanh tử luân hồi quả thật quá khó khăn. Phật dạy, thời mạt pháp tâm trí chúng sanh hầu hết là trung-hạ căn. Nghĩa là, người dù cho thông minh tài trí cao đến mấy đi nữa thì cũng chỉ là loại trung căn, còn bình thường đều thuộc về hạ căn. Người đệ tử Phật nên thành tâm tiếp nhận lời Phật dạy, nên biết khiêm hạ xác thực căn cơ của mình, quyết lòng nương theo pháp môn nhị lực

mà niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, nhờ Phật lực gia trì để đới nghiệp vãng sanh, một đời này thành vị Bất thối chuyển tại cõi Tây-phương hầu viên thành Phật đạo. Nếu không chịu nghe lời Phật dạy, thì coi chừng suốt đời tu hành không ít khó khăn mà sau cùng cũng chỉ kết được một chút duyên lành với Phật pháp, còn chuyện liễu sanh thoát tử vẫn xa vời mù mịt!.

Mọi pháp tu hành đều nhắm vào sự thành tựu cái tâm thanh tịnh. Tụng nhiều bộ kinh khác nhau tâm rất khó được thanh tịnh. Trong kinh Phật, mỗi bộ kinh có rất nhiều thuật ngữ khác nhau, có nhiều thuật ngữ rất khó hiểu thấu đối với người căn tánh chưa khai. Nhưng sự thực thì "đồng quy nhi thù đồ". Pháp môn tuy khác nhưng cùng quy về một mục đích. Nhiều thuật ngữ tuy khác nhau nhưng ý nghĩa đều tương đồng. Phật thuyết nhiều kinh vì căn cơ chúng sanh sai biệt, nói nhiều thuật ngữ khác nhau vì muốn phá chấp cho chúng sanh. Vạn pháp giai không, thì thuật ngữ vẫn là không. Chúng ta không nên chấp trước. Pháp Phật chỉ là phương tiện dẫn dắt chúng sanh tiến tới bờ giác mà thôi.

Bờ giác là một nhưng đường đi thì có khác. Kinh pháp là phương tiện, đại giác đại ngộ thành Phật mới là cứu cánh. Đã là phương tiện thì phương tiện nào thích hợp nhất, thuận lợi nhất đối với ta thì cứ vững tâm, giữ thẳng một đường mà tiến mới mong ngày tới đích. Nên nhớ rằng kinh Phật một lời vạn nghĩa, pháp Phật không ở nơi danh tự mà phát xuất từ chân tâm. Phải tu tâm thanh tịnh trước để khai mở chơn tâm mới có cơ hội liễu giải kinh Phật.

Làm sao khai mở chân tâm? Phải lo tu Căn Bản Trí trước, mới có được Hậu Đắc Trí sau. Nhưng thời mạt pháp này có mấy ai có thể tự khai ngộ được?! Không thể tự khai ngộ, thì hãy chí tâm niệm Phật, dùng câu Phật hiệu bao phủ nghiệp chướng, nhờ Phật cứu độ mà được đới nghiệp vãng sanh. Về tới Tây-phương, nhờ Đức Di-đà gia trì thì liền được khai mở chân tâm, một đời thành đạo Vô Thượng. Như vậy không hay hơn sao? Người tâm chưa khai mà cứ đi tra cứu để mong liễu giải kinh Phật thì dễ rơi vào tình trạng thiên chấp, hiểu sai. Hiểu sai thì giải sai, giải sai thì thực hành sai. Vô hình chung, dễ đưa đến tình trạng càng tu càng lộn xộn, càng phiền não. Chính vì thế tụng nhiều loại kinh điển thì tâm khó được định, công phu thường bị trở ngại, không hay bằng chuyên tâm trì tụng một bộ kinh vậy.

Tu hành cần có phương hướng rõ ràng, có đường đi nhất định. Chỉ dựa theo một bộ kinh thì tâm mới dễ an định, có an định mới thâm nhập vào lý đạo. Đây gọi là Tâm an lý đắc. Đừng nên lăng xăng tìm hiểu đủ thứ, đừng nên tham cầu biết nhiều mà tâm bị tạp loạn, chao đảo hay bất tịnh. Một khi tâm đã loạn thì thường gặp phải chướng ngại, rất khó tiến tu đạo nghiệp. Chuyên trì tụng một bộ kinh thì lời kinh càng ngày càng rõ, ý kinh càng ngày càng sáng. Tín-Giải-Hành-Chứng các cảnh giới tự đó tuần tự tăng tiến.

Nhất kinh thông nhất thiết kinh thông. Đây là phương pháp của HT Tịnh-Không hướng dẫn tứ chúng đồng tu. Các đệ tử của Ngài đều y giáo phụng hành, chỉ cần một thời gian hạn hữu mà hầu hết ai cũng đều giảng giải khá thông suốt kinh pháp. Mỗi vị tự chọn một bộ kinh để giảng, bất luận là tiểu thừa hay đại thừa. Nhất môn thâm nhập. Pháp sư

giảng kinh giảng đi giảng lại chỉ một bộ kinh, lần giảng sau bổ túc những khiếm khuyết của lần trước, mỗi lần giảng cảnh giới mỗi mới, mỗi cao, tăng cao mãi... Lúc đầu có người tưởng rằng các thầy này giảng kinh sao "nghèo" quá! Chỉ có một quyển kinh cứ lập đi lập lại hoài. Nhưng nếu tạm xa

cách họ một vài tháng rồi trở lại nghe, thì mới thấy không ít ngạc nhiên! Lời pháp bây giờ đã vượt trội, cảnh giới đã thăng tiến không ngờ. Họ sẵn sàng trở thành "chuyên gia" thuyết kinh giảng đạo cứu độ chúng sanh chứ không phải tầm thường. HT Tịnh-Không, có đôi lúc, chỉ từ một câu kinh Ngài giảng rộng bao trùm đến tam tạng kinh điển. Thật cảm phục!

Pháp sư giảng kinh nhất môn thâm nhập, thì đồng tu nghe pháp cũng nhất môn thâm nhập. Không ai có khả năng nghe kinh một lần mà khai ngộ, thì nghe pháp cũng phải kiên nhẫn nghe đi nghe lại nhiều lần. Có vậy mới thành tựu. Cảnh giới người giảng tăng cao thì người nghe cũng tăng theo, trên dưới đồng tiến. Tất cả đạo tràng của Tịnh-tông thế giới, tứ chúng đồng tu, một năm 365 ngày chỉ tụng một bộ kinh duy nhất là Vô Lượng Thọ Kinh. Những ngày cộng tu thì tụng kinh A-di-đà. Ngoài ra thì trì niệm bốn chữ "A-di-đà Phật". Nhờ nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu mà khá nhiều người thâm nhập được lý đạo. Họ thấy rõ đường đi, họ quyết tâm niệm Phật cầu sanh Cực-lạc. Kết quả thì, nhiều người đã vãng sanh, không ít người biết trước ngày giờ ra đi, lúc lâm chung đều được trợ niệm cẩn thận, không ít người thấy Phật A-di-đà và Thánh chúng hiện thân tiếp dẫn. Khi vãng sanh, sắc diện tươi đẹp, thân thể mềm mại, thoại tướng tốt lành, có hương, có quang v.v... Những chuyện này chính tôi đã biết quá nhiều. Có những cuộc vãng sanh đích thân tôi đã hộ niệm, thoại tướng vãng sanh hiển hiện rõ ràng trước mắt. Thật bất khả tư nghì! Có chứng kiến được, ta mới thấy lời Phật dạy không sai: Chỉ nương theo pháp niệm Phật mới thoát luân hồi.

Cô Lệ Tân thân mến, hãy nghĩ thử, mục đích tu hành của mình là gì? Nếu vì để thành tựu đạo quả, thì vãng sanh về Cực-lạc, một đời bất thối thành Phật có phải là con đường ngắn nhất, dễ nhất và viên mãn nhất không? Có phải là nó quý hóa đến muôn ức triệu lần hơn những cảnh ra đi khổ đau, mê mê hồ hồ, thả thần thức cuốn trôi theo nghiệp báo không?!

Ngài Triệt-Ngộ thiền sư đời nhà Thanh nói, Nhất cú Di-đà, viên dung pháp giới. Một câu danh hiệu A-di-đà Phật đã hàm chứa cả vũ trụ hư không pháp giới, có đầy đủ tất cả Phật pháp trong đó rồi. Cũng trong thời nhà Thanh, Ngài Quán Đảnh pháp sư thì nói, thời mạt pháp tất cả kinh sám không còn đủ khả năng, chỉ còn có câu A-di-đà Phật... Chư Tổ Sư Đại đức nói, một câu phật hiệu A-di-đà Phật là tất cả 49 năm thuyết kinh giảng đạo của Thế Tôn. Còn chính Phật thì dạy rằng, thời này chỉ nương theo pháp niệm Phật mới xuất luân hồi. Thế mà, nhiều người cứ mãi chạy tìm pháp khắp nơi làm chi vậy?! Xin cô bác hãy sớm xác định đường tu hành vững chắc, đừng bán tín bán nghi, lỡ đời này luống qua rồi, thì trăm ngàn vạn kiếp sau chưa chắc sẽ có cơ hội gặp lại để bàn chuyện giải thoát đó!...

Niệm Phật thành Phật, hãy chấp trì Thánh hiệu "Nam Mô A-đ-đà Phật" niệm tới cùng thì đủ sức hoàn thành tâm nguyện thành đạo Bồ-đề, cứu độ chúng sanh. Nhất định vững lòng một đường thâm nhập, kiên trì chuyên tu để quyết đắc được thiện lợi.

Còn về việc tụng kinh, nên chọn bộ kinh đồng bộ với tôn chỉ Tịnh-tông để trì tụng là cách tốt nhất để hỗ trợ cho phương pháp nhất hướng chuyên niệm. Trong pháp môn Tịnh-độ, kinh Vô Lượng Thọ là đại kinh viên mãn nhất được Ngài Tịnh-Không đánh giá là đệ nhất kinh trong tam tạng kinh điển, trong đó Phật nói rõ 48 đại nguyện của đức Phật A-di-đà, cảnh giới Tây-phương Cực-lạc, và cách tu hành để vãng sanh. Nếu quý cô bác tụng niệm được thì

quá tốt. Nhưng kinh Vô Lượng Thọ hơi dài, nếu không đủ sức tụng, thì nên lấy kinh A-di-đà làm khóa tụng hằng ngày. Kinh Phật thuyết A-di-đà là kinh đặc biệt trong tam tạng kinh điển, được chư Phật mười phương đồng hộ niệm, gọi là “Nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh”, chứ không phải thường. Công đức của nó khó có bộ kinh nào sánh bằng vậy.

Tụng kinh A-di-đà thì được mười phương chư Phật hộ niệm. Thành tâm niệm một câu A-di-đà Phật thì phá được 80 ức đại kiếp sanh tử tội trọng. Như vậy hằng ngày ta cứ tụng một biến kinh A-di-đà rồi thành tâm niệm Phật. Niệm Phật có tín, có nguyện, có hạnh. Nơi trang nghiêm thì niệm thành tiếng, chỗ không trang nghiêm thì niệm thầm, đi đường thì mỗi bước chân mỗi câu Phật hiệu, khi nằm trên giường chờ ngủ thì hít vào "A-di-đà Phật", thở ra "A-di- đà Phật", tiếng Phật hiệu theo hơi thở mà luân lưu bất tận, thì công đức ta tạo ra hàng ngày sẽ lớn vô lượng. Đem công đức ấy hồi hướng cho chúng sanh, hồi hướng oan gia trái chủ, hồi hướng cho ông bà cha mẹ, hồi hướng Cực-lạc cầu vãng sanh thì chắc rằng sẽ được như ý. Đây mới chính là công phu tu hành tích cực, chứ còn lâu lâu ngồi trước bàn thờ Phật tụng một biến kinh, giống như kiểu trả nợ, trong khi tâm hồn lại rối bùng ben, nghĩ tưởng đủ thứ, thì làm sao có công đức để cầu tiêu tai giải nạn, cầu siêu, báo hiếu đây!...

Niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ là đạo cứu độ chúng sanh trong thời mạt pháp. Nói vậy xin cô bác đừng vội hiểu lầm cho rằng, pháp niệm Phật bình thường, chỉ dành cho kẻ sơ cơ thấp kém tu hành trong thời mạt vận. Thực ra, đây là pháp môn đại uy lực, đại phước đức, đại bát nhã, đại thiền định, đại trang nghiêm, đại thanh tịnh, đại Bồ đề, đại siêu việt... mà ba đời mười phương chư Phật cũng chỉ dùng pháp này để độ khắp chúng sanh, (kinh Niệm Phật Ba- La-Mật, phẩm 1). Đây là pháp môn tam căn phổ bị, phàm thánh tề thâu, khế hợp mọi căn cơ, trên từ Đẳng Giác Bồ-tát dưới đến địa ngục chúng sanh đều được phổ độ. Chính vì thế mà ngài Thiện Đạo đại sư nói, Dù cho mười phương chư Phật đầy cả hư không pháp giới hiện thân, phóng quang bảo bỏ môn Tịnh-độ, rồi các Ngài truyền dạy pháp môn thù thắng khác, cũng không dám vâng theo.... Vì sao vậy? Vì làm gì có chuyện này xảy ra! Nếu như có, thì đó chắc chắn là giả chứ không phải thật! Đức Thích Ca Mâu Ni đại diện mười phương chư Phật tuyên dương pháp niệm Phật là pháp tối thắng và là pháp độc nhất mà mười phương ba đời chư Phật đều phải dùng để độ tất cả chúng sanh, thì có Phật nào lại nói sai lời Phật.

Đại Thế-chí Bồ-tát dạy, hãy đóng sáu căn lại cho tâm hồn thanh tịnh mà liên tục niệm Phật, cứ vậy mà tu, không cần nhờ cậy vào các pháp nào khác thì tâm được khai mở. Các cô bác muốn được một đời này vãng sanh, giải quyết ách nạn sanh tử khổ đau mà trong vô lượng kiếp đến nay chưa làm được, thì hãy tập buông xả hàng ngày, mỗi ngày mỗi buông để gánh nghiệp chướng của mình càng ngày càng nhẹ. Nghiệp nhẹ thì phước tăng. Phước này không còn là phước thế gian nữa đâu, mà là tư lương để giúp chúng ta vãng sanh thành Phật.

Buông xả tham sân si. Xả tham là xả phước thế gian để đổi lấy công đức. Đừng tham đắm danh vọng, tiền bạc, nhơn nghĩa... nhiều quá. Các thứ đó mới thấy thì có lợi, nhưng thực tế thì có hại lắm đó, chớ nên tìm cầu. Những sự đấu tranh, thị phi, ganh ty, mưu hại lẫn nhau là đại nhân chủng của địa ngục, quyết định phải từ bỏ. Nếu thực sự muốn tu hành thì xin cô bác đừng nên đem những cái xấu của thiên hạ ra bàn. Ai xấu mặc họ, còn ta hãy cố gắng giữ tâm thanh tịnh là tốt nhất. Những kiến thức thế gian, triết lý, tư tưởng, học thuật... nói lên thì

nghe hay lắm. Nhưng ít ai biết rằng, Phật nói, thế trí biện thông là một trong tám thứ của Tam đồ bát nạn khổ, vướng vào đó thì khó có ngày được giải thoát.

Giữ tâm thanh tịnh, khiêm nhường kính trọng mọi người, làm lành lánh ác, kiêng cữ sát sanh... Đã hiểu được cuộc đời này chỉ là giả tạm thì mạnh dạn coi tất cả mọi chuyện đều bình thường. Vạn vật vạn sự chẳng qua là sự diễn kịch trên sân khấu thì còn chấp nê làm chi nữa. Đó là tu phước. Chân thành niệm Phật, cung kính lạy Phật, tha thiết cầu sanh Tịnh-độ, đây là tu huệ. Cứ tu hành như vậy thì cảnh Cực-lạc sẽ hiện ra ngay trong đời này, tại đây chứ có đâu xa. Ta đang sống chung với mọi người giữa cõi ngũ trược ác thế, nhưng tâm ta đã hòa với tâm Phật, ta đã có sẵn chiếc vé để chờ ngày đi về Tây-phương thành Phật rồi vậy.

Thư chưa hết ý, nhưng xin tạm ngừng đây. Mấy vấn đề khác thư sau sẽ bàn tới.

Chúc cô Lệ Tân và quý cô bác tinh tấn niệm Phật.

Adi-đà Phật, Diệu Âm kính thư. Viết xong tại Brisbane, ngày 24/6/2005.

(Viết tiếp thư trước) Kinh gởi cô Lệ Tân cùng cô bác cộng tu!

Thời này tu hành có nhiều chướng ngại lắm. Chướng ngại có ba loại, một là phiền não chướng, hai là nghiệp chướng, ba là báo chướng. Phiền não chướng là tham-sân-si; Cô bác muốn tu hành cho thành tựu thì nên tìm cách giảm bớt ba chất độc này, mỗi ngày mỗi giảm cho đến hết luôn mới dễ trốn thoát ba cảnh đọa lạc. Tham lam là đường ngã quỷ, sân khuể là đường địa ngục, ngu si là đường súc sanh. Nghiệp chướng là ngũ nghịch thập ác, sát đạo dâm vọng. Muốn tu thì cố gắng giữ năm giới, nhất là giới sát sanh. Hãy giữ lòng từ bi thương mạng chúng nó, có thế thì ta dễ được thoát nạn. Báo chướng là hậu quả bị đọa lạc trong ba đường khổ: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Phiền não nghiệp chướng là nhân, báo chướng là quả. Nhân nào quả đó, nhân duyên quả báo không sai một ly một tấc.

Khi thấy được đường tu hành mới biết rằng trong quá khứ chính mình đã sơ ý tạo ra quá nhiều nghiệp ác như giết hại chúng sanh, tham lạm công quỹ, chống báng Phật pháp, sân giận, đố kỵ, vọng ngôn, xảo ngữ, trộm cướp, lường gạt, ganh tỵ, thị phi, v.v... nay gặp được Phật pháp mới hay quả báo này toàn là địa ngục, không địa ngục thì ngạ quỷ, không ngạ quỷ cũng là đường súc vật thì sợ đến đêm ngày ăn ngủ không yên! Đối điện với cảnh khổ mới thương hại kẻ bần cùng, nhìn thấy người chết mới lo buồn cho thân phận người sống, nhìn cảnh tra tấn dã man trong địa ngục mới sợ hãi đến tương lai của mình. Nhờ cơ duyên này mà nhiều người biết quay đầu sám hối không dám phạm tội nữa. Nhiều người phát khởi tâm từ bi lo làm lành tích phước. Nhiều người khởi phát tâm bình đẳng, nguyện trả cho sạch nghiệp để

mong thoát cảnh tam đồ. Những người có những tâm nguyện này chứng tỏ đã biết tu hành, đáng khen! Nhưng nếu những người này gặp Diệu Âm thì tôi sẽ bày cho họ một sự phát nguyện khác. Đó là hãy niệm Nam-mô A-di-đà Phật và phát nguyện cầu sanh Cực-lạc.

Vì sao vậy? Vì niệm Phật cầu sanh Cực-lạc là đới nghiệp vãng sanh, bất thối thành Phật. Cái điểm chính là nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, chứ không phải là cầu sám hối, cầu phước báu, cầu trả sạch nghiệp...

Một chúng sanh phàm phu tội lỗi như chúng ta không thể nào mơ có ngày trả cho đến nghiệp sạch tình không! Người biết sám hối nghiệp chướng, không dám phạm tội nữa thì rất tốt. Nhưng đâu phải không làm tội mới thì tội cũ sẽ hết đâu! Đã ra tay giết hại người ta rồi, mối thù này là mạng phải đền mạng, làm sao đền? Người phát tâm tu hành làm lành tích phước là tu phước. Nhân tu phước thì có quả báo phước, còn nhân đã gây tội trong quá khứ thì phải trả tội. Tội chướng chất chồng vô lượng kiếp chẳng lẽ mới đem vài đồng bố thí là xong được sao? Còn người phát tâm bình đẳng, dám làm dám chịu, nghe qua thấy khá cảm khái, khá anh hùng! Nhưng nhân duyên quả báo tơ hào không sai, giết một mạng phải đền một mạng! Hỏi rằng ta có được bao nhiêu cái mạng để trả đến hàng vạn ức chúng sanh đã bị ta sát hại? Hôm nay ta mới biết đường tu hành, nhưng có ai ý thức được cái số lượng tội lỗi do mình gây ra trong vô lượng kiếp qua là bao nhiêu chưa? Sống trong cảnh phàm phu ngu muội, ta tiếp tục tạo nghiệp mới, sát đạo dâm vọng mỗi đời mỗi tăng, trả chỉ có một mà tạo hàng vạn, thì bao giờ mới thực hiện xong cái anh hùng tính này đây?!!!... Trong kinh Hoa Nghiêm có nói, nếu nghiệp chướng của chúng sanh mà có hình tướng, thì hư không này không còn chỗ chứa. Chẳng lẽ cam tâm ở lại trong chốn tam đồ lục đạo hàng vô lượng vô biên kiếp để chịu chết đi sống lại trả cho xong nợ sao?

Giáo pháp nhiệm mầu của Phật là cứu độ chúng sanh vượt qua tam đồ lục đạo, thoát khổ được vui, vãng sanh Tây-phương, chuyển phàm thành Thánh. Nếu một pháp mà bắt có nợ phải trả cho hết, có nghiệp phải báo cho tận mới được giải thoát, thì bao giờ mới độ được một chúng sanh? Độ là gì? Là chuyển phàm thành Thánh, là đáo bỉ ngạn, là vượt qua sanh tử. Chúng sanh đang tạo tội lỗi, lặn ngụp trong sanh tử, đọa lạc, nhờ Phật lực gia trì mà được độ thoát. Đây mới thật là nhiệm mầu! Phật pháp đâu có thể cay nghiệt. Luật pháp thế gian mà cũng không đến nỗi cay nghiệt như vậy, hà huống là

pháp Phật lấy từ bi làm gốc...

Cô Lệ Tân và quý cô bác ạ, nếu thực sự muốn tu hành, cô bác phải cần có nhiều lần tự phản tỉnh lại cách tu hành để coi có gì sơ suất hoặc sai lầm không hay. Có rất nhiều người tu hành khá lâu năm, nhưng vẫn còn có những ý niệm không chánh pháp, có những lời nguyện sai lạc! Nhiều người vẫn thường nghiên cứu kinh pháp, nhưng những sự lệch lạc này chưa chắc đã nhận ra; Nhiều người hàng ngày có tới chùa tu học, nhưng chưa chắc phát hiện được.

Trong năm vừa qua (2004), tôi có tiếp xúc với một vị, suốt một đời hầu như ở chùa tu hành, đã nói với tôi như vầy, "Tôi nguyện rằng, kiếp sau tôi sẽ không bao giờ cúng dường cho chùa lớn, chỉ cúng cho chùa nhỏ mà thôi. Chùa càng nhỏ tôi sẽ cúng dường càng nhiều. Người đời nay bất công quá, chùa lớn đã giàu mà lại cúng nhiều, còn chùa nhỏ nghèo xác xơ thì lại cúng ít, nhiều khi không thèm cúng!". Tôi hiểu được chút ít tâm trạng của vị đó nên

góp ý kiến rằng, thay vì chúng ta nguyện trở lại trong lục đạo này để cúng dường, thì đâu bằng nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc để thành Phật cứu độ chúng sanh không hay hơn sao? Vị đó lại nói, "Cái gì cũng phải cần có nhân duyên, có lý có sự chứ! Có lý mà không sự thì đạt lý không được. Có thực mới vực được đạo, không có ăn thì làm sao thành đạo!".

Nghe lời biện bạch đó làm tôi hơi giựt mình! Chẳng lẽ thực sự có nhiều người suốt đời tu hành nhưng lại âm thầm đi theo con đường riêng của họ, chứ không chịu nghe theo lời Phật dạy trong kinh điển hay sao?!... Lời nguyện này có tác dụng như một Dẫn-Nghiệp, có thể đưa đến hậu quả là ta chịu cái Mãn-Nghiệp ở trong lục đạo. Nhất thiết duy tâm tạo. Cảnh giới tương lai ở từ tâm nguyện mà thành. Chúng ta cần cẩn thận, không nên dùng nó như chuyện thế gian thường tình để đối chọi với vài điều bất công riêng lẻ của người đời, hoặc phát lời nguyện lệch ra khỏi quỹ đạo giải thoát mà lạc mất mục đích chính của việc tu hành, đưa đến hậu quả một đời này dù có khổ công tu hành vẫn đành phải chịu luống qua oan uổng!

Chính cái nội tâm của con người tạo ra cảnh giới cho họ. Nếu tâm nguyện muốn thành Phật thì họ thành Phật. Cái tâm muốn được có ăn thì họ trở thành người đi kiếm ăn. Một người muốn vãng sanh Cực-lạc để hội kiến đức Di-đà thì tương lai họ sẽ thành vị A-duy-việt- trí Bồ-tát, một người cứ lo nghĩ chuyện thế gian thì không thể nào thoát ly luân hồi sanh tử. Người ở thế giới Cực-lạc có phước báu vô tận, mà ta ở đây cứ đắm tâm vào vài bó rau muống nhỏ xíu, thì làm sao đủ sức để hưởng được cái đại phước báu bao trùm vũ trụ. Cảnh giới Tây- phương của A-di-đà Phật là nhất chân pháp giới, mọi người đều có thần thông quảng đại, một tích tắc thời gian họ có thể đi tới khắp cùng hư không pháp giới để dạo chơi, còn chúng ta ở đây cứ bám riết vào căn nhà lụp xụp không nỡ rời, cứ nghĩ rằng cái làng nghèo nàn này là quê cha đất tổ, thì tương lai không đói cũng rách, không rách cũng nghèo, không nghèo thì ngày ngày cũng phải kiếm ăn từng bữa đổ mồ hôi, sôi nước mắt... chứ có cách nào được du hí thần thông, được du hành khắp chốn, hưởng vô tận an vui cực lạc ở cảnh Tây-phương!...

Một ví dụ khác, cách đây mấy năm, tôi có quen một người, cũng khá thân, anh là chủ một tiệm cắt may gia công. Anh ta có tu hành, tính tình khiêm nhường, thiện lương. Một hôm anh gặp tôi và tâm sự rằng, "Tôi chỉ làm cho đủ sống là được chứ không cầu làm giàu có gì đâu, tôi cũng cố gắng tu hành mong khỏi bị đọa lạc. Tâm nguyện của tôi cho kiếp sau là không cần danh vọng, không cần sự nghiệp, chỉ là một người thất nghiệp nhưng tôi nhất thiết không nhận một đồng tiền trợ cấp. Tôi cầu xin được làm người ăn mày thấp hèn và mong sao trong đời mình giúp được cho một người, giúp một người thôi là cũng đủ mãn nguyện rồi...!".

Nghe nói vậy tôi mắc cười và nói với anh rằng, anh là người khiêm nhường, có lòng từ bi! Nhưng ở nước Úc này không có người nghèo đói làm sao anh đi ăn xin? Tôi nói đùa thêm, nếu anh nguyện như vậy, lỡ chánh phủ Úc nghe được, họ sợ tương lai ở xứ này có người ăn mày mà không cho phép anh định cư ở đây đâu...

Anh ta thật sự là một người hiền lành, chân thật, không bao giờ dám nghĩ đến lợi dụng ai. Lời nói của anh thật chân thành, không kiểu cách. Nhưng có lẽ vì quá hiền lành mà thành ra thiếu sáng suốt! Tôi hiểu được tâm ý của anh, tôi cố gắng phân giải với anh vài điều lợi hại trong lời phát nguyện. Tôi nói, đời này dù anh không cứu được nhiều người chứ ít ra cũng

giúp được một số công nhân có công ăn việc làm, giúp được vợ con anh không đói khổ. Anh không cần cố gắng lắm nhưng ít ra cũng giúp ích được hơn một người, vậy mà xã hội này vẫn còn nhiều người thất nghiệp, nhiều nơi khác vẫn cần đến sự giúp đỡ của anh. Nếu anh có tâm từ bi, muốn giúp ích người khác bớt khổ, sao anh không nguyện thành người triệu phú, thành tỷ phú, rồi đem khối tài sản đó đi bố thí giúp người thì có hay hơn không? Chứ còn anh muốn trở thành một người ăn mày, là kẻ tận mạt trong xã hội rồi thì giúp ích được ai? Giả như, xã hội còn có những người cần đến một kẻ ăn mày giúp đỡ, thì những người đó cũng là kẻ mạt tận còn tệ hại hơn giới ăn mày nữa, thì xã hội đó có tốt lành gì đâu! Chẳng lẽ đã thành một người ăn mày mà mong cho có người còn tệ hơn kẻ ăn mày để mình có dịp thực hiện cái hạnh bố thí mà tốt lắm sao!... Anh ta có vẻ hiểu thấu và làm thinh!...

Đi phải có đường, nhắm phải có hướng. Tu hành cũng vậy, ta phải xác định rõ rệt hướng đi, điểm đến, nếu không thì đường tu hành của ta sẽ bị mông lung vô định hướng hoặc lạc đường! Trong kinh Viên Giác, Phật có đưa ra vấn đề Liễu-nghĩa và Bất-liễu-nghĩa. Kinh bất liễu nghĩa là thuyết phương tiện chưa trọn vẹn. Kinh liễu nghĩa là kinh nói đến giáo pháp chân thực cứu cánh. Nói cho dễ hiểu, liễu nghĩa là pháp tu hành thành Phật, bất liễu nghĩa là các pháp tu hành chưa thể đạt đến quả vị Phật cứu cánh. Phật dạy, chúng sanh nên y theo kinh liễu nghĩa, đừng nên theo kinh bất liễu nghĩa. Thành Phật chính là khai mở chân tâm tự tánh. Bất liễu nghĩa thì rất nhiều, vì đó là pháp phương tiện dùng để dẫn dắt chúng sanh lạc đường quay về với đạo. Còn liễu nghĩa là mục đích tối hậu, chỉ có một chứ không phải hai.

Niệm Phật là pháp môn thành Phật, là liễu nghĩa trong các pháp liễu nghĩa, là pháp môn ở ngoài tất cả các pháp môn, đưa chúng sanh thẳng về cảnh giới Phật, gọi Môn dư

đại đạo. Chính vì chỗ này mà sự tu hành cần nên chuyên nhất để thâm nhập thẳng vào cửa đạo, khai mở chân tâm. Ngài Tịnh-Không nói rằng, pháp môn thì vô lượng vô biên, nhưng quy tụ lại không ngoài ba cửa, đó là: Giác-môn, Chánh-môn, Tịnh-môn. Giác-môn thuộc về pháp tu thiền định, trực chỉ nhân tâm để minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đây là pháp tự lực tu chứng chỉ dành cho bậc Thượng-Thượng căn trong thời chánh pháp; Chánh-môn thuộc về giáo hạ, thông đạt kinh giáo để chứng cảnh giới Đại khai viên giải, đây cũng là pháp tự lực, hợp với bậc Thượng-Trung căn ở thời kỳ tượng pháp; Tịnh-môn là pháp nhị lực, niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, hợp cho cả tất cả mọi căn cơ, thích hợp với thời mạt pháp. Đây là đại pháp để cứu độ tất cả chúng sanh viên thành Phật đạo trong một đời tu hành. Phật dạy, đời mạt pháp phải tu Tịnh-độ mới thoát khỏi luân hồi, còn tu theo các pháp tự lực thì ức triệu người tu tìm không ra một người đắc đạo. Như vậy, trong thời mạt pháp này, niệm Phật là pháp đại liễu nghĩa trong pháp liễu nghĩa. Ta là người trung hạ căn nhất định phải y giáo phụng hành, tu đúng theo lời Phật dạy để được thiện lợi, quyết lòng không dám tự kiêu ngã mạn mà tự hại mình triệu đời vạn kiếp trong lục đạo luân hồi sanh tử khổ đau!...

Đã là hạng trung hạ căn thì trí huệ chưa khai mở, chưa đủ khả năng tự tu tự độ. Chúng ta rất cần sự gia trì chư Phật, chư Bồ-tát. Có nhiều người tu hành, có tâm lượng rất tốt, phát tâm Bồ-đề cao cả, nhưng họ không ý thức được đâu là năng lực của họ. Học đạo cần biết đến lý vô ngại, sự vô ngại. "Lý" thì hay(?), nhưng "Sự" bị bế tắt thì việc làm sẽ biến thành vọng tưởng, không thể thực hiện. Đây cũng là một điều cần phải nghiêm chỉnh xét lại.

Ví dụ, Tứ hoằng thệ nguyện của đức Bổn sư Thích-ca Mâu-ni Phật:

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ.
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.
Phật Đạo vô thượng thệ nguyện thành.
Đây là cương yếu của sự phát tâm Bồ-đề. Nhiều người y theo Tứ-hoằng-thệ-nguyện mà phát tâm đi cứu độ chúng sanh, đoạn diệt phiền não, học nhiều pháp môn, để cầu thành Phật đạo. Tâm nguyện này tốt lắm! Nhưng kết quả thì nhiều khi một điều cũng không thực hiện được! Tại sao vậy? Muốn hiểu tường tận kinh Phật, chúng ta cần phải cẩn thận, nếu không sẽ dễ dàng giải sai chân thật nghĩa của Như Lai!...

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ. Người học Phật phải phát tâm nguyện độ chúng sanh, nếu không phát tâm nguyện này thì tâm hồn quá hẹp hòi ích kỷ. Tu hành mà tự tư ích kỷ thì không thể thành tựu. Nhưng muốn độ chúng sanh phải có phước báu và trí huệ đầy đủ, hay nói cách khác, phải có phương tiện và năng lực. Phương tiện không có, năng lực chưa đủ để tự cứu lấy mình, thì làm sao độ được chúng sanh. Thấy một người đang ngoi ngốp giữa sông, mình vội nhảy xuống cứu mà quên rằng mình không biết bơi thì thật là điều buồn cười vậy! Do đó, một người chưa có năng lực độ lấy chính mình mà lo đi độ chúng sanh, nếu không dẫn chúng sanh đi sai đường thì cũng bị chúng sanh "Độ" mất. Nghĩa là, nếu không hại người thì cũng hại ta! Nên nhớ, "Độ"

chúng sanh là thành tựu cho một chúng sanh thành Phật. Đường thành Phật chính ta chưa rõ thì làm sao có thể hướng dẫn người khác thành Phật? Thề độ tận vô biên chúng sanh, mà trong khi chính ta chỉ là một chúng sanh phàm phu chính hiệu, tương lai chưa chắc sẽ tránh khỏi đọa lạc, mà có tư cách độ chúng sanh tới bờ giác ư?!...

Cách đây mấy năm, có một cô gái trẻ, khá thông minh, thường nghiên cứu nhiều kinh sách về cả triết học và Phật học. Cô rất thích bàn thảo, lý luận về những triết lý cao siêu huyền nhiệm trong Phật pháp. Cô thường đem theo mình một tập nhỏ ghi chép những tư tưởng cao siêu của các triết gia cả Đông lẫn Tây. Cô cũng rất sốt sắng trong những chuyện xã hội, bố thí, gây quỹ, cúng dường. Có một hôm cô đến bàn chuyện Phật pháp với tôi. Cô nói,

-Tu hành chính là làm lành làm thiện, cứu khổ cứu nạn và giảng giải Phật pháp cho chúng sanh. Đây mới là tâm nguyện của Phật Bồ-tát, còn chú sao chỉ ở nhà niệm Phật hoài vậy?

Tôi nói, "Chú dở quá, không đủ khả năng!". Cô ta lại nói,

-Chú có biết Bồ-tát đạo là gì không?

Tôi nói, "Chú chưa phải là Bồ-tát, thành ra hành đạo Bồ-tát không nổi!". Cô ta trố mắt, không giữ được bình tĩnh nữa và nói hơi lớn tiếng,

-Tu hành mà không lo cứu giúp người nghèo khổ, cứ ngày ngày niệm Phật cầu về Cực-lạc làm chi? Tìm cách trốn đời để tìm chỗ hưởng phước, tu hành kiểu gì kỳ lạ vậy!...

Tôi mỉm cười và đành chịu thua cuộc! Cô nói cũng có lý lẽ của riêng cô, nhưng xét kỹ thì thật tội nghiệp! Một người muốn hành Bồ-tát đạo, nhưng còn khá nhiều tập khí chưa phục được. Chính vì vậy, khi vừa gặp một sự bất như ý nhỏ thì phiền não liền nổi lên, sân si không kềm nổi, khai khẩu nói ào, phạm phải tội phỉ báng pháp Phật mà cô không hay!...

Niệm Phật là đại pháp cứu độ tất cả chúng sanh, chư Phật đều tán thán tuyên dương, người học Phật chân chính sao lại dám khinh thường! Tình thật, tôi hơi lo sợ cho cô, vì quá nhiệt tâm vào việc bố thí, tu phước, mà lại sơ ý cứ buông lời phỉ báng chánh pháp thì tội sẽ khá nghiêm trọng! Tu phước được phước. Với chút phước báu hữu lậu thế gian làm sao cứu nổi cái Báo chướng từ Nghiệp chướng và Phiền não chướng đã gây ra đây! Giúp người phải biết tùy duyên, nếu cố phan duyên thì phiền não càng ngày càng nhiều, nghiệp chướng cũng từ đó phát sinh. Tăng trưởng phiền não và nghiệp chướng thì quả báo không thể tốt được! Cứu người khó lắm, phải lo tu cho tâm của mình thanh tịnh trước mới có thể giúp được chúng sanh. Nếu sơ ý, cứu người không được mà còn gây thêm tội cho người, thêm tội cho ta vậy!

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ. Độ chúng sanh không phải là đem tiền giúp người nghèo khổ. Giúp người nghèo khó chỉ là sự bố thí tài vật. Bố thí tài được giàu có, bố thí pháp được thông minh trí huệ, bố thí vô úy được khỏe mạnh kiên khang. Người đi thuyết kinh giảng pháp cũng chưa phải là độ được chúng sanh, đó chỉ là sự bố thí pháp, nhiều khi chỉ là sự gieo duyên Phật pháp mà thôi! Tổ Ấn-Quang nói, giúp một chúng

sanh vãng sanh Tây- phương Cực-lạc thì công đức vô lượng vô biên, thù thắng hơn việc gieo duyên Phật pháp cho hàng ngàn người. Chính vì vậy mà Ngài chủ trương, hãy xây dựng những nhóm niệm Phật nhỏ, không quá 20 người, chí đồng đạo hiệp, quyết lòng niệm Phật, một đường cầu sanh Tịnh-độ để cho tất cả 20 người này chắc chắn được vãng sanh. Đây mới là một đạo tràng đại thành tựu. Ngài Huệ Viễn Đại sư đời nhà Tùy lập ra Bạch Liên Xã tại đỉnh núi Lư Sơn, gồm 123 người cả xuất gia lẫn tại gia, chuyên tu Tịnh-độ, chỉ có một đường đi là niệm Phật cầu sanh Tây-phương. Kết quả 123 người đều đã được vãng sanh. Ngài không cần độ đến tất cả chúng sanh. Ngài chỉ cần độ 123 người tu chung với Ngài vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, nhưng nhờ cái gương đó mà vô lượng chúng sanh về sau được độ thoát.

Như vậy, thế nào gọi là độ chúng sanh? Ngài Ấn-Quang dạy, "Khuyên người niệm Phật là giúp cho một người phàm phu thành bậc Chánh Giác, công đức này vô lượng vô biên, đem công đức đó cầu sanh Tịnh-độ thì ắt thành Phật đạo". Lời của Tổ Sư đã quá rõ ràng minh bạch. Độ chúng sanh chính là: "khuyên người niệm Phật, cầu sanh Tịnh-độ".

Người ở nhân gian này khổ quá, người ở Cực-lạc sướng quá. Người ở Ta-bà bị đọa lạc, người ở Tây-phương được siêu thoát. Người ở cõi ngũ trược ác thế hung hiểm xấu xa, người ở Tịnh-độ đại thiện đại thánh... Người nào có lòng từ bi hỷ xả, biết thương xót chúng sanh, thì hãy mau mau khuyên người niệm Phật, chỉ đường cho họ đi thẳng về Tây-phương để họ sớm được hưởng Cực-lạc an vui, để họ thành Phật. Đừng nên có những ý tưởng quá

nông cạn, cứ khuyên người ta ở lại đây chịu khổ nạn đau thương. Đừng thấy quyên được chút ít tiền còm, biếu tặng một vài người tượng trưng nào đó rồi cho đó là Tâm Bồ-đề cao thượng, cứu được "vô biên chúng sanh". Không phải vậy đâu! Đây là một việc thiện, nên làm, đáng làm, hãy cố gắng làm nhiều hơn. Nhưng nên nhớ rằng, dù sao đây cũng chỉ là sự bố thí, tu phước, chứ không phải là cứu độ chúng sanh. Giúp cho người một bữa cơm để cho họ no lòng rồi khuyên họ niệm Phật mới đúng hơn, chứ đừng sơ ý khuyên họ bỏ đường thành đạo để lo đi làm phước mà đoạn mất đường giải thoát của họ, hoặc làm cho họ lầm lạc mục đích tu hành để phải chịu vạn kiếp trầm luân. Sơ suất điều này sẽ gây tội không nhỏ, ta gánh không nổi đâu!

Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn. Phải đoạn phiền não. Nhưng làm sao đoạn đây? Nhiều người tu lâu năm mà kiến-hoặc phiền não 88 phẩm chưa phá nổi được một phẩm, thì còn nói chi đến Tư-hoặc, Trần-sa, Vô-minh? Pháp môn vô lượng thệ nguyện học. Nhưng có thể học hết được chăng? Đừng nói chi vô lượng pháp môn, chỉ cần 8 vạn 4 ngàn pháp môn, giả sử một người tu 50 năm, muốn học hết thì mỗi năm phải tu tới 1.680 pháp môn, mỗi ngày phải tu 5 pháp môn mới, không được ôn lại pháp cũ. Hỏi rằng, ai có năng lực này? Sự thật là, nhiều khi chỉ có một quyển kinh tụng đi tụng lại suốt năm cũng không thuộc, không hiểu nổi, thì mơ chi tới cả ngàn pháp môn một năm! Khi nghĩ đến điều này, tôi mới giựt mình tỉnh ngộ ra câu: "Y kinh giảng nghĩa, tam thế Phật oan". HT Tịnh-Không thường nói, "... không được giải sai ý nghĩa chân thật của Như Lai". Chúng ta cần nhớ đến lời nhắc nhở này.

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ là lời nguyện của Phật. Một phàm phu tội chướng tràn trề có tư cách nào thực hiện được lời nguyện này! Như vậy, muốn độ chúng sanh ta phải thành Phật trước. Chưa thành Phật chưa thể độ tận chúng sanh! Hoặc ít ra, cũng phải đoạn được kiến tư phiền não, đắc Thánh quả A-la-hán, chánh tri chánh kiến, vòng sanh tử không cần vướng bận, lúc đó mới mong độ được chúng sanh. Đạo lý này thật chính xác vậy.

Làm sao thành Phật? Hãy vãng sanh Tây-phương. Vãng sanh Tây-phương thì chắc chắn sẽ thành Bồ-tát bất thối, thành Phật. Lời nguyện thứ hai là đoạn phiền não, nhưng diệt đoạn thì chúng ta làm không nổi, còn phủ phục phiền não thì có thể được. Phủ phục phiền não bằng cách niệm Phật. Một tạp niệm khởi lên hãy nhanh chóng niệm A-di-đà Phật. Bao nhiêu niệm khởi chuyển thành bấy nhiêu câu Phật hiệu. Niệm Phật liên tục, niệm Phật trong bất cứ trường hợp nào, ở bất cứ hoàn cảnh nào, cứ niệm Phật tương kế thì câu Phật hiệu sẽ dễ dàng bao phủ phiền não. Đây cũng là cách lấy chấp phá chấp. Chấp vào câu Phật hiệu giác ngộ để phá chấp trước phiền não. Phủ phục phiền não là có thể đới nghiệp vãng sanh. Vãng sanh về Tây-phương, nhờ cơ duyên thù thắng mà nghiệp chướng phiền não không thể hiện hành, tự nó sẽ tiêu tan. Như vậy thực hiện hai nguyện đầu chỉ cần Tín-Nguyện-Niệm Phật là hoàn thành.

Vãng sanh được về Tây-phương, mỗi ngày chúng ta có thể biến hóa đi khắp mười phương cúng dường chư Phật Như Lai, mỗi vị Phật chỉ giảng cho ta một pháp thôi, thì một ngày ta có thể học được vô lượng pháp môn rồi, nhờ thế Phật đạo vô thượng chắc chắn sớm được viên thành. Như vậy, chân thành niệm Phật cầu sanh Tây-phương thì chúng ta đã hoàn thành được đầy đủ Tứ-Hoằng-Thệ-Nguyện của đức Thế Tôn rồi.

Sự khai thị này tôi học được từ HT Tịnh-Không, đã giúp tôi ngộ nhập được một chút ít đạo lý cho việc tu tập. Cho nên, xin khuyên cô bác hãy tìm cách thân cận với thiện tri thức, nhờ thiện tri thức họ chỉ điểm, ta mới có cơ hội khai ngộ. Chứ kinh điển của Phật có nhiều huyền nghĩa cao siêu mà vội vã đi tra cứu, tự tìm hiểu lấy, thì rất dễ giải sai lắm vậy.

Trở lại vấn đề những chướng ngại của sự tu hành. Có nhiều vị đồng tu trong nhà chất cả một kho băng giảng kinh thuyết pháp và kinh sách, thế mà họ vẫn cứ thường xuyên săn tìm pháp mới. Tôi không biết là làm sao họ có đủ thời giờ để nghe cho hết đây? Trong khi đó, chính tôi, nhiều khi chỉ một bộ pháp mà tôi nghe đi nghe lại hoài vẫn chưa hiểu thấu, còn cần phải nghe thêm. Thật sự tôi không có giờ để nghe nhiều pháp như họ!

Ở đây có một cô đạo hữu còn rất trẻ, chưa tới 30 tuổi, có gia đình, vừa mới phát tâm ăn chay trường niệm Phật cỡ hơn một năm. Chồng của cô cũng phát tâm tu hành khá tốt. Trước đây anh ta rất thích đi câu cá để giải trí. Một cần câu trị giá cả ngàn đô la, nhưng khi biết tu, anh đã bẻ liệng rồi. Bây giờ thì anh lại thích cúng dường, bố thí, phóng sanh. Cô đạo hữu này nhiều lần tới gặp tôi, rồi nhờ tôi "Độ" giùm cha của cô. Cô nói, hầu hết cả nhà của cô đã chuyển hướng tu hành, niệm Phật. Chỉ riêng cha cô thì nhất định không theo. Tôi ở Úc, cha cô ở VN, hai nơi xa cách, thế mà cô cứ tới nhờ tôi "Độ!"

giùm. Làm sao "Độ" đây? Có lẽ cô thấy tôi viết được vài lá thư khuyên người niệm Phật, thì tưởng rằng tôi là Bồ-tát chăng? Xin thành thật thưa rằng, cô ta đã lầm rồi, vì tôi dù sao cũng chỉ là thứ Bồ-tát bằng đất qua sông tự mình giữ mạng không xong, làm sao có khả năng độ người!

Cô thật là một người đáng mến, đáng thương, có tâm hồn hiền lành, hiếu thảo. Nhiều lần cô nói chuyện với tôi mà nước mắt lưng tròng. Cô nghĩ tới cái cảnh người cha khó tránh khỏi khổ nạn trong tương lai mà nhiều lần cô nghẹn ngào rơi lệ. Cô nói với tôi,

- Cứ mỗi lần em khuyên cha em niệm Phật thì bị cha chửi mắng. Cha em nói, cha em biết Phật pháp từ lúc em chưa sanh ra kìa. Nếu muốn thì cha giảng cho nghe, chứ đâu cần gì em phải khuyên cha! Em sợ cha em cứ cống cao ngã mạn như vậy mà sau này bị đọa lạc!...

Nói đến đó thì cô bậc khóc! Tấm lòng hiếu thảo, tâm địa thiện lương, tha thiết thương cha kính mẹ, có nghĩa với anh chị em, cô đã làm tôi nhiều lần phải cảm động!

Những người trong gia đình cô, mẹ, anh chị em, chồng con... hầu hết cô khuyên được. Họ là những người trước giờ chưa biết pháp, chưa biết tu hành, thế mà lại dễ chuyển. Còn người cha thì đã nghiên cứu quá nhiều kinh pháp, sách vở, nhưng lại không chịu tu!

Có một chị đạo hữu khác cũng thường tới đạo tràng niệm Phật. Có lần, chị cảm thấy quá buồn tức, mới đến tâm sự với tôi như vầy,

-Anh nghĩ coi, ảnh thì hiểu nhiều Phật pháp, nhiều lúc giảng Phật pháp cho tôi nghe. Thế mà bây giờ thấy tôi đi chùa, làm Phật sự thì ảnh lại la, không muốn cho tôi đi. Thật sự

Phật nói không sai mà, khi phát Bồ-đề tâm thì liền bị ma chướng. Nhưng tức một nỗi, con ma này lại là người trong nhà của mình!...

Nhiều chuyện kể ra giống như chuyện tiếu lâm, nhưng lại là sự thật! Những người nghe nhiều pháp lại tu không được, đây đúng là điều buồn cười! Hay nói rõ hơn một chút nữa là, đời mạt pháp này nếu ham thích nhiều pháp thì thường bỏ tu. Đây thật là những chuyện lắt léo, tiếu lâm! Vì sao vậy? Vì tâm mất thanh tịnh. Căn cơ của chúng sanh trong thời này không đủ sâu để tiếp nhận giáo lý của Phật, không đủ năng lực để đi theo đường giáo hạ. Nếu không phải là hàng thượng căn mà ham nghiên cứu nhiều pháp môn, nhiều kinh điển, sẽ dễ bị mắc kẹt trong rừng thuật ngữ, mông lung trong biển pháp. Pháp giới mông huân, người căn tánh yếu, chính họ đã không biết đường đi, nếu không gặp được thiện tri thức hướng dẫn chuyên nhất, thì nay người chỉ hướng này, mai người khác dẫn hướng kia, mới đầu thì hay, nhưng sau cùng thì mù mịt! Nghe một pháp thấy một đường, hai pháp thấy hai đường, nghe nhiều pháp thì trở thành mông lung ngỡ ngàng ở giữa vạn nẻo đường! Đây chính là người kém phước vậy. Cuộc đời vô thường, số mệnh ngắn ngủi mà cứ chập chờn phân vân vô định, cứ chạy cà rông để thỏa tánh hiếu kỳ, một mai tử ma gõ cửa thì ô-hô! Cơ hội nào nữa để hồi đầu!

Ngài Ấn-Quang dạy, chí thành chí kính thật là pháp nhiệm mầu để thành đạo nghiệp. Chí thành nghe theo lời Phật, hành theo lời Phật thì làm sao không đắc. Có thiện tri thức nào đáng tin hơn Phật. Phật dạy thời mạt pháp phải tu Tịnh-độ, thế mà con người còn cứ chạy lung tung! Trong hàng chư Phật có Phật nào cao hơn Phật A-di-đà. Đức A-di-đà phát thệ: 10 niệm tất sanh. Thế mà chúng sanh không niệm, lại chạy khắp đó đây để cầu kiếm thêm chút ít kiến thức. Vì mê kiến thức thế gian nên đường công phu mới hững hờ, dang dỡ! Người chưa có tâm thành kính mà hiểu biết nhiều pháp thường tự kiêu, cống cao ngã mạn, kém đức khiêm nhường. Những khuyết điểm này nó phá hỏng tâm thanh tịnh, che lấp cái chơn như bản tánh. Ngài Tịnh-Không nói, người nghiên cứu nhiều, biết quá nhiều pháp môn không tin Tịnh-độ, họ không chịu niệm Phật. Đây chính là hạng người thiếu thiện căn. Những lời này mới nghe qua giống như chuyện tiếu lâm, nhưng quả thực như vậy. Quý vị cứ thử đi tìm hiểu sẽ rõ.

Người đam mê đọc nhiều sách, muốn nghe nhiều pháp, muốn hiểu nhiều chuyện là vì chính tâm họ chưa có một chỗ nhất định để an trụ, thành ra tâm hồn cứ chơi vơi, lạc loài. Không có định tâm, thì tâm đang ở trong cảnh giới loạn động, hồ nghi, mập mờ, bất định. Họ thích sưu tầm những kiến thức thế gian bên ngoài để thỏa mãn sự đói khát của tình thức mà cứ lầm tưởng là chân lý. Họ đâu biết rằng, Phật gọi, kiến thức thế gian là thế trí biện thông, một loại sở tri chướng, cản trở sự thành tựu chân chính của người học Phật. Trong kinh Duy Ma nói, thế trí biện thông là một trong "bát nạn" của người tu hành!

Trong kinh Kim Cang, Phật dạy, “Ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”. Nhiều người nói "Vô sở trụ" là không trụ ở đâu hết, tâm để trống không. Nhưng tôi thì không đủ khả năng nghĩ vậy, vì nếu để tâm trống không thì quá nguy hiểm, chẳng khác gì ngủ mê mà quên đóng cửa, lỡ kẻ xấu xâm chiếm vào thì tiêu mạng! Thành ra, "Vô sở trụ" chính là trụ vào cái chơn tâm, trụ nơi tâm thanh tịnh của mình, đừng buông lung ra ngoài nữa. Tập buông xả, đừng tham quá nhiều pháp, đừng cầu hiểu nhiều lý. Nên nhớ, tất cả đã có sẵn trong tâm rồi vậy.

Làm sao trụ vào chơn tâm? Cứ thành tâm niệm Phật, chí thành chí thiết cầu về Tây-phương. Một lòng niệm Phật, tưởng Phật, đem tâm trụ vào câu danh hiệu Phật, trụ vào Tây phương Cực-lạc, thì chơn tâm sẽ có ngày hiển lộ. Đây gọi là: Nhi sanh kỳ tâm vậy.

Cũng xin đính chính rõ điều này, là chúng ta không nên nghe nhiều pháp, chứ không phải nói: không nghe pháp nhiều. "Nghe nhiều pháp" là nay nghe pháp này, mai nghe pháp nọ, cái gì cũng muốn thâu lượm cả. Người tu hành trong thời đại mạt pháp mà không chú ý đến điều này, thì như trong kinh Đại-Tập Phật nói: ...Ức ức người tu hành không có một người chứng đắc. Đây gọi là tạp tu, tạp niệm, xen tạp, một trong ba thứ kỵ cho người niệm Phật. Niệm Phật phải không hồ nghi, không xen tạp, không gián đoạn, trong đó xen tạp là tối kỵ trong tối kỵ, dễ đánh lạc tâm người niệm Phật mà mất phần vãng sanh. Còn "nghe pháp nhiều" là cách chuyên tu, nhất hướng chuyên niệm, một pháp thực hành cho tinh thuần, nghe đi nghe lại cho thật nhuyễn, càng nghe lý đạo càng thâm nhập vào tâm. Một pháp nhập tâm, thì tự tâm ta sẽ có tất cả pháp. Lục Tổ Huệ-Năng nói: “Hà kỳ tự tánh năng sanh vạn pháp”, thật sự tất cả pháp ở trong chân

tâm của chính chúng ta, chứ không phải ở ngoài. Cứ đi thẳng một đường để khai tâm, khi tâm được khai sẽ tự nhiên thấy tất cả.

Cô Lệ Tân cùng quý cô bác thân mến, nói lòng vòng khắp nơi nhưng rồi chúng ta cũng quay về với câu A-di-đà Phật. Có lẽ đây cũng là cái duyên của tôi. Nhiều người đọc được những lá thư "Khuyên Người Niệm Phật" thì cứ tưởng chú Diệu Âm này giỏi lắm, hay lắm!... Nhưng thực ra, đó chẳng qua là sự cốp nhặt lời giảng của các vị Tổ-sư, Hòa-thượng, Đại- đức... rồi thuật lại mà thôi. Diệu Âm có lòng tin, biết đường niệm Phật, nhưng công phu còn quá yếu, có nhiều lời thư còn thiếu chính xác. Chính vì thế tôi đã xin được gác bút tịnh tu sau khi làm xong bộ Khuyên Người Niệm Phật. Nhưng hình như Diệu Âm còn một số duyên nợ, một vài vị muốn tôi viết thêm, một vài đề tài có đề nghị tới. Thỉnh thoảng cũng thường có thư của các vị đồng tu khắp nơi gởi tới hỏi việc. Có nhiều vấn đề khá cần thiết đối với việc tu hành của họ, ví dụ như cô Lệ Tân đây chẳng hạn, thành ra tôi lại viết thư trả lời trở lại. Có lẽ đây cũng là duyên với nhau. Thôi thì, nếu là duyên thì tùy theo duyên. Duyên của Diệu Âm là "Khuyên người niệm Phật", nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu, cho nên, nếu có viết tôi cũng chỉ tiếp tục viết thư "Khuyên người niệm Phật". Còn duyên còn viết, tùy theo duyên chúng ta khuyên nhau cố gắng niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Hết duyên thì hết viết, hết nợ. Duyên nợ hết là cơ hội tốt cho chúng ta nguyện xin Phật A-di-đà tiếp độ vãng sanh. Sớm về Tây-phương gặp Phật, nghe pháp, tận hưởng an nhàn khoái lạc không sướng hơn ở đây sao...

Xin báo cho cô lệ Tân biết, ngày mai 8/7/2005 Diệu Âm về Việt Nam thăm gia đình, thời gian ở VN có thể mấy tháng. Mấy lời thư này vẫn chưa trả lời hết những điều của cô Lệ Tân nêu ra trong thư, nhưng vì việc cần gia đình nên đành phải gián đoạn. Còn duyên thì còn gặp, xin cô và quý cô bác chớ nóng lòng. Nếu có duyên có thể gặp được ở quê nhà, còn không thì khi thuận dịp Diệu Âm sẽ viết tiếp để giải quyết vào mấy vấn đề chính khác của cô sau. Diệu Âm xin hứa sẽ cố gắng trả lời rõ ràng và chi tiết theo khả năng riêng của Diệu Âm.

Cầu nguyện cho cô Lệ Tân cùng tất cả cô bác đồng tu pháp hỷ sung mãn, tinh tấn niệm Phật. Đời này ta có được thành tựu đạo pháp hay không đều do nơi lòng tín tâm vững mạnh,

tha thiết cầu vãng sanh, và ngày đêm không rời câu Phật hiệu của quý cô bác. Pháp niệm Phật dễ tu dễ chứng. Cố gắng xa lìa thế sự thường tình, ngày ngày cầm chuỗi niệm Phật. Tin Phật, tưởng Phật, niệm Phật, cầu sớm về Tây-phương thì thành đạo dễ dàng vậy.

A-đi-đà Phật, Diệu Âm kính thư, (Viết xong tại Brisbane, ngày 7/7/05).

Cô Lệ Tân cùng quý đạo hữu!

Đời người thật ngắn ngủi, sống chết là chuyện thường tình. Có người coi cái chết nhẹ tợ lông hồng, nhưng có người coi cái chết nặng hơn dãy núi Trường sơn. Người hiểu Phật đạo không sợ chết, họ an nhiên tự tại vãng sanh. Người không hiểu Phật pháp họ sợ cảnh ra đi làm cho tâm hồn thường trực đối diện với nỗi hãi hùng khủng bố! Chung

quanh chuyện người lâm chung, trước đây có một vài đạo hữu có nêu lên vấn đề chướng ngại do con cháu khóc lóc, người thân yêu trong gia đình không hiểu đạo gây ra sự ồn náo. Thư của cô Lệ Tân cũng có nêu lên những khó khăn tương tự. Hai thư trước giải quyết một ít chuyện. Hôm nay Diệu Âm xin cố gắng bàn đến những chuyện khá phổ biến này. Những chướng ngại này, nếu nhẹ thì làm mất phần siêu thoát, nếu nặng có thể đày đọa người thân vào ba đường ác để chịu vạn kiếp khổ đau. Những chướng ngại ở đây suy cho cùng thì thật quá oan uổng, vì nó chính lại là hậu quả của tình cảm, thương yêu mà vụng dại! Bình thường, con người hẹp hòi, ganh ghét, đố kỵ mới hại nhau, đây là chuyện thường tình của thế nhân. Nhưng còn thương yêu chân tình mà vô ý để đến nỗi phải gây hại cho nhau một cách thê thảm thì thật là điều quá đáng tiếc!...

Ở đây chúng ta hoàn toàn không có ngụ ý nói về những chuyện tình yêu và thù hận hoặc những cảnh thất tình lục dục của thế nhân, mà chúng ta đang nhấn mạnh đến những hành động lỗi đạo do sự thiếu hiểu biết về Phật pháp gây ra. Trong thư cô Lệ Tân viết: "...có người cho rằng bố mẹ ra đi con cái phải khóc, không khóc thì thiên hạ bảo là bất hiếu...". Cô đã đưa ra vấn đề rất hay, rất thực tế, rất phổ thông. Cứu khổ chúng sanh, cứu nạn nhân loại, giúp người tránh khỏi đọa lạc... không phải là khoe trên đầu môi những điều siêu huyền diệu lý, mà chính là giải tỏa những vấn nạn này đây. Diệu Âm sẽ cố gắng hết sức mổ xẻ vấn đề, mong sao cho cô bác đồng tu biết thêm một ít điều lợi ích.

Đầu tiên, khi nghe được "Thiên hạ" còn nhắc đến hiếu, đây là điều thiện lành đáng mừng. Nhưng biết được chữ hiếu và làm trọn chữ hiếu là hai chuyện khác nhau. Thường tình, người ta hay nói rằng, tu hành là làm lành đừng làm ác, có lòng từ bi thương người là được. Nhưng thực ra, không phải quá đơn giản như vậy đâu!

Tại sao vậy? Lời ngạn ngữ trong nhân gian thường nói, "Từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu", đã lật ra bề trái nào đó đầy phũ phàng, đau đớn! Đối với người lâm chung, thì ảnh hưởng của tình cảm lớn lắm, nó có thể cứu một huệ mạng vượt qua ách nạn, cũng có thể đẩy một thần thức vào ba đường ác. Từ bi, lòng thương yêu thuộc về tình cảm, chứ không phải lý trí. Từ bi gây nhiều tai họa, vì vậy chúng ta phải hết sức cẩn thận về chuyện này, chớ nên xem thường mà vô tình gây đại họa cho nhau.

Đầu tiên xin nhắc nhở rằng, lời ngạn ngữ này hoàn toàn không có ý phỉ báng lòng từ bi thương người, hoặc chống lại việc làm lành tích thiện đâu, xin đừng lạm dụng nó để làm điều sai trái, mà tinh thần của nó chính là nhắc nhở những người có tâm thiện lành cần phải sáng suốt, minh mẫn. Từ bi cần đến trí huệ mới thật sự làm lợi ích cho chúng sanh, mới tránh điều họa hại. Không có trí huệ thì coi chừng càng có nhiều phương tiện như: tiền bạc, thế lực, địa vị bao nhiêu càng gây khổ nạn cho đại chúng bấy nhiêu!...

Chuyện đời xưa nay thiện ác nhiều lúc khó phân minh. Có những việc con người cho là thuần phong mỹ tục, có đạo nghĩa... nhưng thực ra chỉ là mê tín, hủ lậu, bất nhân! Ví dụ, trên thế giới có nhiều dân tộc khi có người chết, họ đem gạo, nếp, đậu... nhét đầy

vào miệng, để cho người ra đi khỏi bị cảnh chết đói. Tệ hại hơn, có lúc người bệnh chưa kịp chết, đã bị người nhà vạch miệng đổ đầy những thứ đó vào mồm làm cho nghẹt thở chết luôn! Có chỗ họ đem tiền bạc dí vào tay, nhét vào túi để người chết xuống âm ty có chút tiền xài. Trước đây vào thời đại vua chúa, có nhiều nơi khi nhà vua chết họ bắt người hầu cận, cung nữ chôn theo để hầu hạ cho vua. Nhiều dân tộc họ phân chia tài sản chôn theo dưới mộ, bắt những kẻ nô tỳ chôn theo chủ nhân. Ngoài ra, còn rất nhiều những tập tục bất nhân, như bắt người thả xuống sông tế thần linh để cầu mưa thuận gió hòa... Những hình thức đó, làm sao gọi là thiện lành được? Thế nhưng vì mê muội, cố chấp, con người đã làm điều tệ hại mà cứ cho là đúng!

Trong xã hội hiện nay, cũng đâu thiếu những tư tưởng, sinh hoạt lầm lạc! Ví dụ, nhiều người làm cha mẹ vì thương con cái mà cưng chìu chúng thái quá, vô tình tạo nên những đứa con hỗn hào, vô lễ, ương ngạnh. Nhiều cha mẹ muốn con cái lễ phép thì thường lại đi vạch ra những sai lầm của kẻ khác: con thấy đó, gia đình kia vô lễ, mất dạy, xấu xa, vô giáo dục, là thứ hạ cấp, đáng khinh... con đừng gần với chúng nó!!! Lối giáo dục kiểu này có thể tạo nên người tốt chăng, hay là chỉ tạo ra những kẻ xấu tệ trong xã hội?... Vạn vật vạn sự luôn luôn có hai mặt: phải - trái, thiện - ác, trắng - đen... Dạy cho con cái điều phải thì chúng làm theo điều phải, chỉ cho chúng thấy việc sai trái thì chúng cảm nhiễm việc sai trái. Làm điều thiện con cái sẽ noi theo điều thiện, nêu ra điều ác con cái sẽ nhập tâm điều ác. Dạy con cái biết lễ phép thì đừng nên để chúng thấy những cảnh vô lễ. Muốn được tính khiêm cung thì chính ta đừng biểu diễn tính cống cao, ngã mạn đối với mọi người. Người có lòng từ bi, thương người, tính tình quảng đại mới làm gương mẫu tốt, chứ chỉ cho con cái thấy những kẻ ích kỷ, hẹp hòi, đanh đá... làm chi?... Muốn con cái trở thành người tốt mà hàng ngày cha mẹ cứ trương lên những cái gương xấu cho chúng nhìn, thì chúng không thể nào trở thành một đấng trượng phu được!... Người lớn mà thường chỉ trích người này, chê bai người nọ, thì giới trẻ sẽ là kẻ thị phi, cạnh tranh, ganh tị, ngạo đời... nói chung chắc chắn sẽ là giới hạ lưu trong tương lai. Cho nên, dạy điều tốt hoàn toàn không có nghĩa là chửi bới điều xấu.

Làm cha mẹ đã khó, làm con cũng đâu phải dễ! Ví dụ, nhiều người con có lòng hiếu thảo, biết thương cha mẹ, gặp khi cha mẹ bị đau bệnh là họ lo sợ cuống cuồng, cầu vái khắp nơi, giết heo giết gà đi cúng tế thần linh cầu cho cha mẹ tai qua nạn khỏi. Họ tưởng vậy là có hiếu có nghĩa, nhưng thực sự là họ đang gây thêm nghiệp ác cho cha mẹ, bắt cha mẹ phải chịu thêm quả báo xấu! Rõ ràng, từ bi thương người không phải là không gây họa đâu!

Nhiều tình cảm, biết thương người, có lòng từ bi chưa phải là đủ! Người thế gian mỗi khi người thân chết, họ khóc than, níu kéo, lay động, vạch mắt, vạch mồn... họ làm đủ cách trên thân người mới chết. Vì quá nhiều tình cảm, quá thương tiếc người thân mà họ không đành lòng để người thân an lành nhắm mắt ra đi. Theo như kinh Phật nói, những hành động này gây đau đớn vô cùng cho người chết về cả thể chất lẫn linh hồn. Chính những hành động phũ phàng này tạo ra cái nhân chủng xấu dẫn đến sự đọa lạc cho người thân yêu trong chốn đại hiểm nạn! Từ bi đa họa hại! Có hiếu, có tình, có nghĩa nhưng vô tình tạo ra hậu quả bất hiếu, bất tình, bất nghĩa! Thật quá oan uổng!...

Như vậy, người tốt không phải chỉ cần lòng tốt là được. Người hiếu nghĩa không phải chỉ biết thương cha mẹ là có hiếu đâu! Điểm chính yếu là việc làm của mình có đem lại hậu quả tốt hay không? Tốt thì thiện lành, có hiếu. Xấu thì sai trái, bất hiếu! Người hiểu được Phật đạo mới nhận ra suốt vấn đề, mới mong trọn vẹn được cái đạo làm người thiện lành vậy.

Trong kinh Hoa Nghiêm có nói, "Quên phát Bồ-đề tâm mà làm các việc thiện lành, thì đó là nghiệp của ma". Bồ đề tâm là tâm giác ngộ. Quên phát tâm bồ đề là chưa có tâm giác ngộ. Chưa có tâm giác ngộ, dù có làm việc thiện, thì nhiều lúc cũng biến thành ma nghiệp. Ma nghiệp thì tính chất của nó là tà vạy, hậu quả là tai họa! Thế gian pháp và Phật pháp đều có lời cảnh cáo tương tự về sự thiện ác. Nhiều người tu hành mà tâm Bồ đề không vững thì hướng tu dễ bị biến dạng. Nghĩa là, càng tu càng sai, càng xa đường chánh giác!... Lại có nhiều người cho rằng, sống với đời ăn ở hiền lành là được, cần chi tu hành, cần chi hiểu đạo. Thực sự không đơn giản như vậy đâu! Hiền lành mà thiếu sáng suốt, thường sanh chuyện hạ hưu. Làm việc thiện lành mà thiếu trí huệ, rất dễ dàng tiếp tay cho tội ác!... tâm tánh thiện lành mà gây nên tai họa chính là vì chưa sáng suốt nhìn thấu vấn đề, không lường trước cái hậu quả của việc làm đó thôi.

Chưa phát Bồ-đề tâm, chưa thể hoàn thành thiện pháp! Tâm Bồ-đề là tâm thành Phật, nếu tâm chưa biết đường thành Phật, thì hãy lo tìm đường vãng sanh Cực-lạc để thành Phật trước. Nếu tâm chưa khai ngộ mà chăm chú vào việc thiện, thì thiện nghiệp càng lớn, nợ sanh tử càng nặng, nó sẽ lôi cuốn chúng sanh lún sâu vào luân hồi, khó có thể thoát ly tam giới!

Cho nên, làm thiện làm lành thấy vậy mà không đơn giản! Xin kể cho cô bác nghe về một câu chuyện phát nguyện tâm, tốt thì có tốt, nhưng theo thì không nên theo! Tháng 8/2005 tôi về thăm VN, có một đạo hữu gặp tôi tâm sự rằng, người thân của chị đã phát một tâm nguyện là đời đời kiếp kiếp xin được làm người để cứu giúp người nghèo khổ. Chị hỏi, lời nguyện này có đúng không? Tôi nói, nếu thực sự là Bồ-tát tái lai thì có thể đúng! Còn chỉ là

kẻ phàm phu, thì lời nguyện này không đúng với lời Phật dạy. Phát một nguyện tâm không y cứ vào kinh Phật thì coi chừng bị vướng nghiệp ma! Tại sao vậy? Mất phần vãng sanh!

Phật dạy thời này chúng sanh phải niệm Phật, nguyện sanh Cực-lạc để thành Phật, thành Phật mới có khả năng cứu độ chúng sanh. Một người phàm phu chưa có năng lực tự cứu lấy mình, mà đòi đi cứu chúng sanh thì đây chính là vọng tưởng! Dù lòng từ bi có lớn đi nữa, cũng vẫn là vọng tưởng! Không làm theo lời Phật để thành đạo Vô Thượng, lại đi làm khác lời Phật dạy, đã không cứu được ai mà chính mình bị kẹt lại trong luân hồi. Tệ hơn nữa, nếu khuyên người khác chú tâm làm việc thiện mà quên mất đường về Tây-phương, thì thật sự là sai lầm! Xin nghĩ thử coi, đánh lạc mất hướng vãng sanh của người, đoạn cái cơ hội thành đạo của chúng sanh, thì đây là hành nghiệp gì? Xin quý đạo hữu thức tỉnh!

Thời mạt pháp, chân tâm đã bị vô minh che lấp, vọng tưởng nhiều. Sống theo vọng tưởng thì lạc mất chánh pháp, gây nghiệp luân hồi. Trải qua một cuộc cách ấm, thần trí sẽ mê mờ và quên hết những gì xảy ra trong quá khứ. Phàm phu thì sức định yếu, không đủ năng lực để giữ vững ý nguyện. Do đó, dù đời này có phát tâm thiện lành, nhưng chưa chắc đời sau sẽ tiếp tục làm người thiện lành. Không định, không lực, không đủ phước báu thì không chuyển đổi được hoàn cảnh. Ngược lại, sẽ bị hoàn cảnh chuyển xoay thành một thứ con vụ quay cuồng theo vọng niệm của thế gian. Khi đó, lấy gì bảo đảm rằng ta sẽ giữ vững lý tưởng thiện lành? Vị đạo hữu đã phát nguyện đời đời kiếp kiếp ở lại trong cảnh người để cứu khổ cứu nạn. Đây là hạnh Bồ-tát, tốt đấy! Nhưng đáng tiếc, ta chưa phải là Bồ-tát. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói, "Nghiệp nhân quả báo bất khả tư nghì". Nghiệp chướng của chúng sanh đều do nhân quả, chư Phật Như Lai cũng không cứu nổi, thì kể chi đến kẻ phàm phu! Chính thế mới có câu, "Phật không độ kẻ vô duyên". Chúng sanh phải có duyên với Phật mới mong có ngày được độ thoát. Hữu duyên chính là tin Phật và biết làm theo lời Phật dạy. Ta là một chúng sanh mà không chịu y giáo phụng hành theo lời Phật, thì đành phải chịu làm kẻ vô duyên vậy.

Hơn nữa, nên nhớ cho, chúng sanh không phải chỉ có cảnh giới người. Và, cứu độ chúng sanh, như lời Ấn Tổ dạy, là giúp cho một chúng sanh phàm phu thành bậc Chánh Giác. Muốn chúng sanh thành bậc Chánh Giác thì hãy tích cực khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, chứ không phải là chạy lo chuyện bố thí. Bố thí giúp người chỉ là điều căn bản phải làm của người tu hành, chỉ là một độ trong "Lục độ Ba-la-mật" của hạnh Bồ-tát mà thôi, chứ không phải là mục đích chính trong giáo pháp giải thoát của các đức Như Lai!

Rất nhiều người tu hành cốt để cầu phước, điều này không phải xấu. Nhưng làm lành hưởng phước là đạo Nhân-Thiên, chứ không phải là đạo giải thoát, siêu việt tam giới, vĩnh ly sanh tử. Người học Phật mà cầu xin chỉ được làm người, thì tâm đạo thật sự còn quá hạn hẹp, chỉ vương vấn trong cảnh giới người, thì làm sao có ngày thành đạo Vô Thượng. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy, người cầu hưởng phước báu nhân thiên không được vãng sanh. Trong kinh Hoa nghiêm Phật nói, Vạn pháp duy tâm sở hiện, tâm còn tham đắm ở cảnh giới người, thì dù tu hành có giỏi cho mấy đi nữa, cũng chỉ đầu thai trở lại làm người, tốt hay xấu còn tùy thuộc vào nhiều nhân duyên, nhưng chắc chắn còn phải chịu trầm luân trong biển

khổ, không thể thoát nạn. Đây là tự mình làm mất phần thành đạo của chính mình, tự chọn con đường khổ hải trong tương lai!...

Làm thiện mà chấp trước vào việc thiện thì chưa phải là thiện! Phật gọi đây là "Hữu tướng tam luân", (Kinh Tâm-Địa-Quán). Những người này lúc mới phát tâm thì khá tốt, nhưng vì nghiệp chướng phiền não chưa đoạn, tâm chưa thanh tịnh, định chưa đủ để đối đầu với những thử thách phức tạp bên ngoài, thành ra sau cùng thường gặp phải nhiều chướng ngại. Vì chấp vào việc thiện, nên dễ sinh ra: khó chịu, chỉ trích, phê phán, đánh giá thấp những người ít làm thiện, hoặc ghét bỏ những người bất thiện, v.v... đây chính là cơ hội phát triển những thứ căn bản phiền não: tham, sân, si, mạn,

hoặc phân biệt, chấp trước... làm cho tâm mất thanh tịnh. Tâm đã mất thanh tịnh thì căn bản thiện đã bị mất. Căn bản thiện bị mất thì làm sao thành tựu đạo nghiệp! Lục Tổ Thiền-tông Huệ-Năng dạy, "người tu hành chân chính không bao giờ nhìn thấy lỗi của kẻ khác". Người làm thiện mà chấp thiện thường vướng phải cái lỗi này. Nói cách khác, người còn chấp lỗi kẻ khác, ưa vạch điều sai lầm của người này người nọ, thì không có thể trở thành người tu hành chân chính được!...

"Tam-Luân" là người bố thí, kẻ được bố thí, phẩm vật bố thí. "Hữu Tướng" là còn so đo, ghi nhớ, tính toán, hơn thua, cố chấp những việc đã làm. Làm thiện mà tâm cứ dính vào đó thì dù việc thiện có lớn cũng chỉ tạo thêm nghiệp chướng của luân hồi chứ không có đường giải thoát. Đại sư Tĩnh-Am, tổ thứ 9 của Liên Tông Tịnh độ Trung Hoa nói: "Việc thiện càng nhiều, sanh tử càng lớn; một niệm tâm ái khởi lên, muôn kiếp bị trói buộc". Đây là lời nói khá thấm thía khi Ngài nghiêm khắc cảnh cáo một vị cư sĩ suốt đời lấy việc làm thiện, bố thí, công quả làm chính, mà lơ là chuyện niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ.

Nói vậy, chẳng lẽ Tổ sư xúi làm ác sao? Thưa không!

"Yếu vô phiền não, yếu vô sầu, Bổn phận tùy duyên mạc cưỡng cầu..."

Điều chính yếu là tâm không bị phiền não, không buồn sầu khổ đau. Bổn phận cũng phải tùy theo hoàn cảnh chứ đừng nên gượng ép. Người tu hành mà còn khó chịu vì chồng con chống đối, ảo não vì bị mất ngủ, lo sợ vì bệnh hoạn nhiều, khổ tâm vì con cái chưa thành danh, buồn phiền vì sự nghiệp chưa thành, ái ngại vì chưa giúp được ai, xấu hổ vì chưa làm được nhiều việc thiện, v.v... thì đường tu hành đã bị mất hướng hoặc bị lạc đường rồi vậy. Dù có tu theo chánh pháp, thì dụng tâm cũng đã sai! Tại sao vậy? Vì tu hành là để thoát khổ được vui. Nếu tu mà không vui thì đường tu làm sao đúng được! Người tu mà không được vui, thì một trong những lý do chính là vì không chịu buông xả, cái gì cũng muốn ôm đồm, cái gì cũng muốn trọn vẹn, cái gì cũng muốn xảy ra đúng theo ý của mình. Không buông xả thì không tự tại thoải mái. Lòng tham chấp còn quá nặng thì tâm chưa được an trụ, không được thanh tịnh. Đây chính là mẫu người chưa nhìn thấu chân tướng của vũ trụ nhân sinh, nên cứ cố chấp vào cảnh vô thường. Muốn được thanh tịnh thì tâm phải an trụ trong chánh định, còn tất cả những thứ khác phải bỏ đi, hoặc ít ra cũng biết xem nhẹ mới được. Chánh Định là an trụ trong lý tưởng chân chính của mình. Còn chạy xiên xiên xéo xéo, gọi là Tà Định.

Làm sao an trụ trong chánh định? Người niệm Phật thì giữ tâm mình trong câu Phật hiệu là an trụ trong chánh định. An trụ vào câu A-di-đà Phật, an trụ vào Tây-phương Cực-lạc. Tâm nguyện chỉ có một điều duy nhất là được vãng sanh Cực-lạc để thành Phật. Còn tất cả những việc khác hãy xem nhẹ nhàng, phụ thuộc. Như vậy thì còn có gì có thể làm cho ta buồn với khổ. Còn có "bổn phận" nào khác để cho ta cầu với mong.

Làm thiện đừng nên chấp vào việc thiện, mới thật là thiện. Tùy duyên, chứ không phan duyên. Có cơ hội, có khả năng thì gặp việc thiện hãy cố gắng hết sức mà làm. Không có cơ hội, không có khả năng thì cứ an nhiên niệm Phật, đừng móng khởi niệm nào khác, đừng để gián đoạn câu Phật hiệu. Sự làm thiện này gọi là 'Vô Tướng Tam Luân', "Tam

Luân Không Tịch", hay là "Tam Luân Thanh Tịnh". Đây mới thực sự là đại thiện. Làm thiện thì tốt, nhưng nên nhớ đừng để việc thiện trở thành một cái nghiệp. Đã là nghiệp thì dù thiện hay ác vẫn là nghiệp, vẫn làm chướng ngại cho đường vãng sanh thành đạo.

Như vậy làm thiện làm lành có công đức hay không là do sự dụng tâm. Làm thiện, hãy lấy tinh thần: "Làm mà không làm, không làm mà làm". Nghĩa là, làm mà không chấp, không tham, không khoe, không cầu... Làm rồi quên chúng đi để cho tâm hồn thanh thản, ngày ngày niệm Phật, giờ giờ niệm Phật, đem tất cả công đức tu hành được hồi hướng cho pháp giới chúng sanh, hồi hướng về Tây-phương trang nghiêm Tịnh-độ. Vừa tu huệ vừa tu phước, phước huệ đầy đủ, thì đường vãng sanh Cực-lạc sẽ phẳng lặng an toàn. Ví dụ, giả như người cư sĩ suốt đời làm thiện kia mà dụng tâm được như vậy, thì có lẽ ngài Tĩnh-Am sẽ khen ông ta không tiếc lời, chứ làm gì có chuyện chê trách...

"Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo". Giáo pháp của Phật là dạy làm thiện, nhưng cái thiện này là đại thiện để thành tựu Bồ-đề được soi sáng bởi lý trí, còn cái thiện phàm phu chúng ta làm là cái tiểu thiện thiên lệch, dụng tâm theo cảm tình. Chính vì dụng tâm theo cảm tình mà thường bị mê muội, gây ra không biết bao nhiêu nỗi niềm đau khổ! Trong kinh Vô-Lượng-Thọ, Phật dạy: "Ngày đêm thường giữ tâm thiện lành, suy nghĩ về điều thiện lành, và quán xét về những việc làm thiện lành". Ba điều này phải luôn luôn để tâm, nếu thiếu một thì việc thiện không trọn. Giữ cái tâm thiện lành để không móng khởi ý nghĩ xấu ác. Suy nghĩ về điều thiện lành để làm lợi ích chúng sanh. Và điều sau cùng, rất quan trọng, đó là quan sát, xem xét việc làm của mình thực sự có thiện hay không? Việc này phải cần đến trí huệ mới làm được.

Nhưng hỏi rằng, làm sao biết mình đã có trí huệ hay chưa? Xin thưa rằng, đã hỏi tức là chưa có! Chưa có trí huệ thì tự ta chưa thể quán sát việc thiện lành một cách chính xác. Nghĩa là, nhiều khi một việc ta cho là thiện, nhưng thực chất lại là ác. Nhiều thói quen ta cho là tốt nhưng xét kỹ lại là xấu. Nhiều tập tục nhân gian cho là hay nhưng lại là điều quá dở. Vậy thì, phương cách tốt nhất cho người đệ tử Phật chân chính là dựa vào lời Phật dạy mà hành sự. Phải lấy kinh Phật ra để y giáo phụng hành, lấy lời chư Tổ sư ra làm mẫu mực. Đó là chỗ y cứ căn bản nhất, an ổn nhất và vững tâm nhất để tu hành trong thời mạt pháp này.

Học Phật hãy quyết lòng nghe theo Phật, không nghe theo người. Trên đường tu hành, gặp bất cứ một người nào, dù chức phận, địa vị, danh tiếng cao tới đâu, nhưng những điều họ

nói ra không có trong kinh Phật, xin cô bác chớ nghe theo. Những lý luận hay ho, những triết lý cao siêu, những sự thuyết giảng bóng bẩy... nhưng chỉ dựa theo tri kiến cá nhân, không y cứ vào kinh điển, chúng ta chớ vội tham đắm. Thời mạt pháp, thế gian nhiễu loạn, thường phát sinh những sự cám dỗ khá lòe loẹt... xin chư vị đồng tu cần phải cẩn thận, không nên hiếu kỳ. Ví dụ, Phật dạy chúng sanh niệm Phật, nếu người nào bảo đừng niệm Phật thì ta biết người đó đã tự đi đường riêng của họ, ta

không theo. Phật dạy nguyện vãng sanh Tịnh-độ, có người dạy chỉ cần giữ tâm an lạc là được, không cần cầu vãng sanh, thì họ đã không theo con đường thẳng tắt thành Phật, khó có thể có được cơ duyên vãng sanh, v.v... Phải chủ tâm đề phòng, nếu không chúng ta sẽ rất dễ vướng vào cái bẫy của luân hồi mà ân hận không kịp.

Phật dạy, "Y pháp bất y nhân". "Y pháp" là đúng theo chánh pháp để tu tập. "Bất y nhân" là không theo tư tưởng, cách nghĩ, cách làm của ai cả. Tất cả phải lấy kinh của Phật làm ấn chứng. Đúng theo kinh Phật thì ta tán thán, không đúng theo kinh Phật thì ta "kính nhi viễn chi". Phải như vậy, chúng ta mới giữ vững được chánh đạo, bảo đảm những điều mình làm là chính xác, thật sự thiện lành.

Thôi chuyện thế gian thì nhiều lắm và rối ren lắm, hãy trở lại chuyện chính yếu của chúng ta, chuyện niệm Phật thành Phật.

Pháp môn niệm Phật là chánh pháp của Phật ứng hợp với thời kỳ mạt pháp này để cứu độ tất cả chúng vãng sanh về nước Cực-lạc, một đời siêu vượt tam giới lục đạo, vĩnh ly sanh tử luân hồi. Phật dạy, thời mạt pháp mà chúng sanh không niệm Phật, thì ức ức người tu cũng khó tìm ra một người chứng đắc. Cô bác đồng tu hãy nhớ đạo lý này mà quyết định đường tu để cứu lấy huệ mạng của mình. Huệ mạng chính là thần thức vô sanh vô tử của ta chứ không phải là cái thân xác này đâu. Xác thịt này là cái thân nghiệp báo trong đời này, nó sống lăn lóc khổ cực mấy chục năm, trăn qua trở lại để kiếm ăn từng bữa đói bữa no rồi chết, thế thôi! Đời này khổ, chúng ta phải chịu khổ, đó là nghiệp ta đành phải chịu. Nhưng cái khổ này chưa thấm thía gì đâu, đến lúc chết rồi cũng không phải hết, trăm ngàn lần xin cô bác đừng lầm lẫn mà ân hận về sau! Vậy thì, phải có đường giải thoát rõ rệt sau khi mãn cái báo thân này. Đường đó chắc chắn là vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Nếu không quyết lòng cầu sanh Cực- lạc, thì coi chừng chúng ta phải chịu khổ đến ngàn vạn lần hơn cái khổ của hiện tại và trải qua hàng vạn đời vạn kiếp, chứ không phải thường! Dễ sợ lắm, kinh khủng lắm!

Đọc thư của cô Lệ-Tân, có những vấn đề đưa ra rất hay, rất thực tiễn, rất phổ thông. Phân tích những vấn đề này có thể sẽ thành những ấn tượng sâu sắc, lợi ích cho nhiều người. Trước đây cũng có một số vị đồng tu đưa ra, nhưng chưa được bàn tới. Hôm nay mượn lời thư này Diệu-Âm sẽ cố gắng giải bày cho cô Lệ-Tân và chung cho quý vị hữu duyên khác.

Cô viết: "... việc hộ niệm khó quá, nó mới mẻ quá, có người chấp nhận, có người lại cho rằng bố mẹ ra đi con cái phải khóc, không khóc thì thiên hạ bảo là bất hiếu...".

Việc hộ niệm xin gác lại thư sau sẽ bàn tới. Trong suốt bộ "Khuyên Người Niệm Phật", tập 1, 2 và 3 đều có đề cập đến việc này, dù rằng chưa được đầy đủ lắm, nhưng cũng khá cần thiết, xin cô bác đọc thêm vài lần. Thư tới chúng ta sẽ bàn thêm sau.

Về chữ hiếu, trước đây cũng có một vài đạo hữu đề cập đến. Nay xin trả lời chung. Chữ hiếu thực ra chỉ có trong nền văn hóa Á-Đông, chứ bên Âu-Mỹ không có chữ hiếu, họ không đặt ra tinh thần hiếu để hoặc bổn phận làm con rõ rệt như người Á-Đông. Bên Âu-Mỹ chỉ có triết học, ta thường gọi là Triết-học Tây-phương, thiên về tư tưởng luận lý có tính cá nhân, phát triển khá mạnh về khoa học, kỹ thuật, vật chất kinh tế. Còn nền

văn hóa Á-Châu thuộc về triết lý sống, có truyền thống đạo đức nhân sinh lâu đời, hay gọi là Đạo-học Đông- phương, mạnh về tinh thần, nhắm đến sự tương quan giữa con người với vũ trụ và pháp giới. Trong đó, Phật-học, Lão-học, Khổng-học, gọi là "Tam-Huyền-Học", ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần và văn hóa Á-Đông. Trong Đạo-học Đông-phương rất đề cao chữ hiếu. Đây chính là điểm nổi bậc, làm cho nền văn hóa Á-Đông có giá trị, được tôn thành bậc thầy tinh thần cho loài người.

"Hiếu dưỡng phụ mẫu" là điều căn bản đầu tiên trong 11 điều tu phúc của chư Phật. Phật giáo là đạo dạy hiếu thân, tôn sư. Người học Phật không thể bất hiếu được. Như vậy, phận làm con phải có hiếu thảo, phải trả hiếu đối với cha mẹ. Nhưng trả hiếu bằng cách nào cho trọn vẹn đây? Chứ không phải đợi cha mẹ chết rồi khóc cho nhiều, để được thiên hạ khen tức là mình đã có hiếu đâu!...

Trong cuộn VCD tựa đề: "Việc lớn nhất của đời người", do Phật giáo Đài-Loan thực hiện, có kể lại một câu chuyện trích từ kinh Phật như vầy:

Thuở đó, có một người suốt đời làm rất nhiều việc thiện lành, khi chết quả báo đáng lẽ được sanh lên một cõi trời để hưởng phước. Nhưng lúc lâm chung, người vợ vì quá thương chồng, đã khóc than thảm thiết, kể lể nhiều nỗi thương tiếc bi ai, làm cho người chồng khởi dậy tâm luyến ái mà biến thành con sâu chui vào lỗ mũi của vợ. Người vợ thấy đau nhức trong lỗ mũi mới hỷ mạnh, thì con sâu văng ra. Người vợ định giết chết nó. Vừa lúc đó có một vị sư biết được, đến ngăn cản lại...

Người chết, người thân phải khóc, không khóc thì thiên hạ cho là bất hiếu, bất nghĩa! Chồng chết, vợ khóc lóc mới tỏ được sự thương yêu. Điều này hiểu ra đơn giản! Vì có thương mới khóc chứ không thương ai thèm khóc! Về mặt tình cảm thì nói vậy là đúng (!), nhưng về mặt lý trí thì nên bình tĩnh xét suy lại. Từ câu chuyện của Phật, ta mới thấy, cái đúng này chỉ đúng với người vợ bị mất chồng, chứ không đúng với người chồng đang chết! Đúng với tâm trạng người sống đang sầu khổ vì cảnh đời góa bụa, chứ đâu có đúng với người chết đang van xin một vài giờ an lành để ra đi! Đúng với người đời ham thích tiếng khen, chứ làm sao đúng đối với người vừa thoát khỏi báo thân đáng lẽ sẽ được thành một vị thiên nhân hưởng phước lạc, mà nay bỗng chốc đành phải làm loài sâu bọ!

Khóc lóc là chuyện thường tình của thế gian, nhưng lại là điều đại kỵ cho một thần thức đang lìa khỏi xác! Rõ ràng, nếu người vợ im lìm lặng lẽ thì chồng đã được vãng sanh lên trời hưởng phước, nhưng chỉ vì khóc lóc than van mà người chồng đã bị đọa vào hàng thú vật, một con vật xấu xí, nhơ bẩn trong tam ác đạo. Câu chuyện này thật là một bài học thấm thía!

Sẵn đây, xin kể cho cô bác nghe một chuyện rất hay, rất ý nhị vừa mới xảy ra! Trong chuyến về thăm Việt Nam kỳ này, Diệu Âm tình cờ có cơ duyên đi hộ niệm cho một người vãng sanh. Chị đó tên là Bùi Thị Gái, 45 tuổi, ở Bến Vân Đồn Sài gòn, bị ung thư gan, bác sĩ đã báo cho biết là sắp sửa chết. Chị đó hồi giờ không biết tu hành gì cả, nhưng do một duyên lành nào đó, những ngày sắp chết lại được quý Phật tử khuyên nên để cho chúng tôi tới hộ niệm. Gia đình đồng ý. Chúng tôi tới khuyên chị buông xả

vạn duyên để niệm Phật cầu sanh Tây-phương. Chị vui vẻ nghe theo, hứa bỏ hết mọi chuyện và thành tâm niệm Phật, cầu xin được về cõi Cực-lạc. Ngay ngày đầu tiên, chúng tôi khuyên giải, khai thị cách niệm cách nguyện. Chị chú ý lắng nghe và làm theo. Chúng tôi có hỏi chị rằng đã sẵn sàng đi về với Phật chưa? Có điều gì khó khăn chưa giải quyết không?... Hãy nói ra hết đi, để chúng tôi giải quyết giùm cho. Chị nói, " Tôi sẵn sàng rồi, không có gì bận bịu cả...". Thật quá tốt!

Thế nhưng, cũng trong đêm đó, khi vừa mới nghe nói rằng có bà mẹ chồng cũng đang ngồi niệm Phật hộ niệm cho chị, thì chị lại bậc khóc nức nở... Tôi hỏi,

- Tại sao chị khóc vậy?... Chị nói, - Mẹ chồng của tôi thương tôi nhiều lắm, tội nghiệp cho mẹ tôi quá đi...

Thật tội nghiệp! Thật đáng mến! Thương tâm vô cùng! Một người sắp chết, đang bị đau đớn quằn quại với bệnh ung thư, mà còn nghĩ thương đến người mẹ chồng già yếu, tuổi bát tuần, phải ngồi niệm Phật hộ niệm cho mình. Tâm tình này thật quá quý hóa, tha thiết, cảm động! Nhìn cảnh tượng này ai mà không thương, ai mà không đau lòng, ai mà không xúc động! Bình thường có lẽ ai mà không khóc theo. Thế nhưng... trong lúc mọi người còn đang ngỡ ngàng, người nhà chưa có ai kịp khóc, thì tôi đã liền lên tiếng "nói đùa(!)" với chị,

- Ôi chao! Chị này lạ chưa! Rõ ràng vừa rồi chị hứa với chúng tôi là buông bỏ hết, thế tại sao bây giờ lại thương bà mẹ, lại khóc tùm lum vậy?... Chúng tôi tiếp tục "đùa(!)" thêm,

- Nếu chị còn khóc, còn thương, còn nhớ bà mẹ chồng tức là chưa muốn vãng sanh. Thôi kỳ này để tôi vãng sanh giùm cho, còn chị thì tiếp tục nằm trên giường bệnh vài năm nữa để khóc nghen. Chịu không? Hình như... chị đã hiểu ra vấn đề, nên ngưng khóc rồi niệm Phật: - Nam mô ... A Di ... Đà Phật... xin Phật.. cho . con . v(z)ề ... Tây phương ... trong đêm nay.

Chúng tôi thì chỉ chị nguyện là: "Xin Phật cho con về Tây-phương", còn chị thì tự động nói thêm ba chữ "... trong đêm nay". Lời nói của chị rất yếu đuối, cố gắng phát lên từng hai tiếng một, khá khó khăn, vậy mà còn ráng nói thêm ba chữ "...trong đêm nay" rồi mới ngưng. Hàm răng thì rụng mất hai cái răng cửa, ráng nói nên phải chu nhọn cái miệng lại, các vị đồng tu trông thấy không ai nín được cười! Chính tôi cũng phải mắc cười và mọi người đồng cười rộ lên. Chúng tôi vừa cười vừa vỗ tay hoan nghênh tình thần của chị. Chính chị Gái cũng vui theo và ráng vỗ tay được vài cái. Trong suốt mấy ngày sau, mỗi lần thấy chị phấn khởi niệm Phật, dũng mãnh phát nguyện vãng sanh, chúng tôi đều vỗ tay hoan nghênh. Thấy vậy, có

nhiều người tâm sự: "Thật là một cảnh tiễn đưa người ra đi khá lạ lùng, chưa từng thấy. Cảnh sắp chết mà lại vui vẻ, thoải mái, cười đùa vỗ tay". Và kết quả, chị đó đã niệm Phật ra đi, thoại tướng rất tốt, mặt mỉm cười, sắc da từ màu vàng như nghệ vì bệnh gan đã biến nên hồng hào. Niệm Phật hộ niệm 15 giờ sau mới tẩn liệm mà thân xác vẫn tươi nhuận, mềm mại. Một đám tang khác lạ với nhiều đám tang, người đi vui vẻ, người nhà vui vẻ, người người đều vui vẻ, không có một tiếng khóc. Cả gia đình tràn ngập niềm tin vào Phật pháp và đồng phát tâm niệm Phật. Rất nhiều người trong xóm

cũng đồng loạt phát tâm niệm Phật tu hành.

Chị Bùi Thị Gái vãng sanh vào lúc 10:50 tối đêm 10/9/2005, nhằm ngày mồng 7 tháng 8 năm Ất Dậu. Vừa ra đi là chị đã tạo duyên lành cho nhiều người. Rồi đây chị sẽ độ được biết bao nhiêu người khác nữa... (Chuyện này xin gác lại và sẽ kể rõ chi tiết hơn vào thư tới).

Theo như trong kinh Phật dạy, nếu một người lúc lâm chung mà bị con cháu khóc than, người thân níu kéo, hàng xóm gây ồn ào, va chạm vào thân thể thì thật là đại bất hạnh cho người đó. Trong giờ phút cuối cuộc đời, người đang chết sẽ đối diện với nhiều cảnh giới hãi hùng đau khổ. Đau khổ vì thân xác tứ đại phân ly, đau khổ vì oán thân trái chủ trả thù, đau khổ vì nghiệp chướng hành hạ v.v... bao nhiêu nỗi thống khổ đang ào ào ập tới bắt người ra đi phải chịu lấy. Tinh thần hãi kinh, tâm hồn hoảng sợ, tâm lý rối bời... Họ đang chới với trong những cảnh giới quá hãi hùng, quá tội nghiệp! Nếu lúc đó người thân trong gia đình tới quây quanh an ủi, bình tĩnh khuyên lơn, thì người ra đi an lòng, sẽ đỡ khổ biết chừng nào. Và, hay hơn nữa, nếu người thân hiểu đạo thì hãy bao quanh niệm Phật, nhờ bạn đồng tu tới hộ niệm, khuyên nhủ buông xả thế trần, chỉ dẫn nguyện cầu vãng sanh Cực-lạc. Nếu mọi người đồng tâm thành ý niệm Phật cầu xin Phật A-di-đà tiếp độ, thì người ra đi không những được an lòng bớt khổ, mà còn thoát nạn tam đồ, thoát ly tam giới, vãng sanh Tịnh-độ, một đời bất thối thành Phật. Đây là đại thiện căn, đại phúc đức, đại nhân duyên. Quý hóa, đại quý hóa...

Cứu người là vậy đó, hiếu nghĩa là vậy đó, thương yêu nhau là vậy đó. Chứ đâu phải thương yêu là phải khóc cho nhiều, phải than cho dữ! Giả sử như ngày chị Bùi Thị Gái ra đi, mọi người trong gia đình khóc lóc than van. Khóc cho lớn để được tiếng khen tặng của hàng xóm. Than thật nhiều cho đã cái nư "Ái biệt ly khổ"! Ôm ấp, lay động, vắn vọt thân thể người đi cho dữ để người đi không đành lòng nhắm mắt chia tay. Thì chúng ta hãy nghĩ thử, việc gì đã xảy ra? Xin thưa rằng, chắc chắn hôm đó đã có một người bị hãm hại! Có một thần thức bị đọa đày! Có một oan hồn bị ném vào hầm lửa! Có một chị tên là Gái bị bệnh ung thư gan đau đớn phải chết và sau đó sẽ bị đau khổ hơn gấp trăm ngàn vạn lần cái bệnh ung thư này! Thương tâm biết chừng nào! Người ở lại sẽ buồn khổ sầu đau, người ra đi còn tức tưởi buồn đau vạn kiếp! Kẻ ra đi thì đã bị đọa lạc, người ở lại thì sống trong cảnh khổ não chờ đợi tới phiên mình chịu chung cảnh ngộ! Nhân nào quả đó. Hôm nay gây nên đại họa làm cho người thân bị đọa lạc, thì ngày mai tới phiên mình cũng bị con cháu nó mạnh tay ném vào ác đạo để ta trả trọn cái quả báo này, chứ có cách nào khác hơn!

Vậy thì, khi có người ra đi, xin cô bác đừng khóc. Khóc lóc là bất hiếu, bất nghĩa! Sống chết là lẽ thường! Hãy phát tâm hộ niệm cho nhau, để cứu độ từng người một vãng sanh Cực- lạc. Lời Phật nhất định không sai. Chị Bùi Thị Gái niệm Phật chỉ vỏn vẹn 11 ngày, nhờ hộ

niệm mà an nhiên vãng sanh thoát vòng sanh tử. Xin cô bác quyết lòng tin tưởng, niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Niệm Phật sẽ thành Phật. (Hẹn thư sau trả lời tiếp).

Diệu Âm kính thư, (Viết xong, Úc châu ngày 29/9/05).

Kính gửi cô Lệ Tân và quý đồng tu,

Chúng ta tiếp tục bàn chuyện còn đang dở dang:

"... việc hộ niệm khó quá, nó mới mẻ quá, có người chấp nhận, có người lại cho rằng bố mẹ ra đi con cái phải khóc, không khóc thì thiên hạ bảo là bất hiếu..."

Vấn đề con cháu khóc lóc khi người thân ra đi là một đại nạn cho người chết, chúng ta đã bàn qua trong thư trước. Xin cô bác đồng tu nhớ kỹ, đừng vì một chút tình cảm thế tục mà vô tình hãm hại người thân của mình trong tam đồ ác đạo vạn kiếp. Tội nghiệp lắm! Hôm nay xin nói về "... việc hộ niệm khó quá, mới mẻ quá...!".

Người ta nghĩ hộ niệm khó quá cũng có thể đúng đấy! Tuy nhiên không phải quá khó như nhiều người tưởng, vì chính tôi cũng từng hộ niệm cho người vãng sanh. Còn sự hộ niệm có vẻ mới mẻ, thì chỉ mới mẻ đối với người Việt Nam chứ không xa lạ lắm đối với người học Phật Trung Quốc và các nơi khác. Hơn nữa, người niệm Phật cầu sanh Cực-lạc thì sự hộ niệm lại rất quen thuộc, đây là điều cần thiết để bảo đảm sự vãng sanh được chắc chắn. Riêng ở một số nơi, sự thực hành Phật giáo bị thiên lệch, thiếu người hoằng dương chánh pháp, nhiều người đi chùa lễ Phật tụng kinh lâu năm, nhưng tình thực mà nói, hầu hết chưa hiểu rõ Phật pháp là gì. Thành ra cứ thấy có tới chùa tới miễu quỳ lạy các pho tượng cầu tài, cầu lộc, cầu mua may bán đắc, v.v.. thì tưởng mình đã tu theo Phật. Có người còn âm thầm thực hành theo những pháp ngoại đạo, không có trong kinh Phật mà cứ tưởng là Phật pháp! Đây là một sự thực khá phổ biến, làm cho nhiều người hiểu lầm mà đánh giá sai lệch về Phật giáo!

Niệm Phật cầu sanh Tây-phương Cực-lạc là pháp môn Tịnh-độ, một đại pháp của đức Thế-Tôn thuyết giảng, ứng hợp với thời mạt pháp này để cứu độ tất cả chúng sanh vãng sanh về Tây-phương, thành bậc bất thối chuyển, một đời viên mãn Phật quả.

Vãng sanh Tây-phương là điều có thực. Hàng năm, hàng tháng, thậm chí hàng ngày ở khắp nơi đều có người niệm Phật vãng sanh. Họ vãng sanh thực sự chứ không phải là chuyện huyền thoại. Chính tôi đã có cơ may chứng kiến, dù không nhiều lắm, nhưng cũng không phải là ít, những trường hợp vãng sanh. Có những người vãng sanh chính tôi tham gia hộ niệm, có những cuộc đã được quay VCD để lại, xa nữa thì nhiều chuyện vãng sanh đọc được qua truyện ký của các vị Tổ sư, Đại đức, Cao tăng. Nhiều lắm! Những hiện tượng vãng sanh này được ấn chứng đúng như kinh Phật nói, đã xảy ra ngoài sức tưởng tượng của tôi, và tôi nghĩ rằng, với lý luận bình thường không cách nào có thể giải thích nổi, không thể nào dùng đến cái gọi là văn minh khoa học mà biện giải được. Vì sao vậy? Vì đây là Phật pháp, là pháp xuất thế gian. Đã là pháp xuất thế gian thì chỉ có thể dùng tâm để chứng ngộ, chứ không thể dùng tri kiến hữu lậu thế gian mà giải thích. Kiến thức thế gian chỉ gói ghém trong phạm vi hiện tượng nghiệm chứng, không đủ khả năng liễu giải phần siêu hình. Nói theo nhà Phật, tức là không thể đột phá Vô-minh, Phân-biệt, Chấp-trước. Không đột phá nổi Vô-minh, Phân-biệt, Chấp-trước thì làm sao ngộ nhập vào Phật pháp! Nếu gượng ép luận giải thì dễ dàng rơi vào hoặc là 'Y kinh giảng nghĩa tam thế Phật oan', hoặc là “Tà tri tà kiến” vậy!.

Hộ niệm có lúc khó, có lúc dễ. Nghĩa là, có người được vãng sanh, có người không được vãng sanh. Được vãng sanh, gọi là 'DỄ', không được vãng sanh, gọi là 'KHÓ'! Tại sao dễ? Vì biết niệm Phật, muốn vãng sanh. Tại sao khó? Vì tu lòng vòng để chờ chết rồi nhờ con cháu tới chùa xin cầu siêu, chứ không chịu niệm Phật, không tha thiết nguyện vãng sanh.

Thư này chúng ta cố gắng bàn đến chuyện hộ niệm khó hay dễ. Sẵn đây tôi sẽ kể thêm chi tiết chuyện chị Bùi Thị Gái, 45 tuổi, vừa mới vãng sanh ở Bến Vân Đồn Q.7 Sài gòn để làm ví dụ về sự hộ niệm. Thật ra, đến giờ phút này tôi không biết phải kể câu chuyện nào cho hợp lý đây, vì tôi định kể một chuyện vãng sanh khác, nhưng chưa kịp kể thì lại có chuyện vãng sanh khác nữa xảy ra. Và cũng thưa thực rằng, trong lúc đang viết lời thư này, thì hàng ngày tôi phải đi hộ niệm cho một người khác nữa, cũng là bệnh ung thư sắp chết. Kết quả có được vãng sanh không? Xin chư vị đồng tu chờ câu trả lời ở cuối thư!... Vãng sanh nhiều quá, tôi không biết lựa chọn chuyện nào trước, chuyện nào sau.

Ví dụ, như khi nhận được thư của quý cô bác đề cập đến việc hộ niệm, thì ở đây chúng tôi vừa nhận được 2 cuộn VCD quay lại hai người, một đàn ông, một đàn bà, vãng sanh trong năm 2004 tại đạo tràng niệm Phật Đông-Thiên-Mục-Sơn ở Trung Quốc. Hai cuộc vãng sanh này khá lý thú, quay phim được khá chi tiết, nhưng chưa kịp dịch ra tiếng Việt. Tôi dự định kể lại vài nét đại cương về chuyện đó cho cô bác nghe, nhưng chưa kịp kể, thì ngày 10/6/2005 ở Brisbane này lại có một người VN, bác Dương Thị Ngà, 84 tuổi vãng sanh. Cuộc vãng sanh này chính tôi có tham gia hộ niệm. Ngay sau đó tôi phải về VN thăm cha mẹ. Không ngờ, trong chuyến về quê này lại được cơ duyên khởi sự hộ niệm cho một người ung thư gan sắp chết, đó chính là chị Bùi Thị Gái. Chuyện chị Bùi Thị Gái vãng sanh đã ghi nên một trang sử khá đặc biệt của Phật giáo ở quê nhà, một ấn tích quí giá của người Phật tử VN. Chuyện này gần gũi và mới xảy ra, cô bác có thể liên lạc được để tìm hiểu thêm.

Chuyện này do một cơ duyên ngẫu nhiên. Trong những ngày cuối tháng 8/05, tôi vào Sài gòn để chuẩn bị hành trang qua lại Úc, thì thầy Thích Giác Châu, vị pháp sư khá quen

thuộc với giới Phật giáo VN, nổi tiếng về tranh pháp và bút pháp cả trong nước lẫn ngoài nước, gọi một số vị Phật tử đến gặp tôi để hỏi việc. Nhờ dịp này, tôi lại gặp thêm một vị pháp sư nữa, đó là thầy Thích Giác-Chỉ, trụ trì chùa Phước Thành Q.7 Sài gòn, là sư huynh đệ của thầy Giác Châu. Cả hai thầy đều muốn tôi trình bày một ít kinh nghiệm về sự hộ niệm. Quý Thầy bảo thì tôi phải vâng lời. Sau buổi nói chuyện, có mấy vị Phật tử nêu ý kiến rằng:

- Có một người bệnh sắp chết, chúng tôi sẽ liên lạc với gia đình, nếu họ chấp nhận, anh Diệu Âm có sẵn lòng đi hộ niệm không?

- Quá tốt! Tôi nói. Đây là dịp quá tốt để thực tập, vừa lý thuyết xong thì có dịp thực hành liền, còn gì may mắn hơn. Tìm đâu ra một cơ hội trùng hợp hiếm có như vậy!

Sau khi tiếp xúc, gia đình bệnh nhân đã vui vẻ đồng ý. Tối ngày hôm sau, tôi còn nhớ có lẽ là ngày 31/8/05, chúng tôi được chị đạo hữu Diệu Thường, một Phật tử thuần thành với tâm đạo rất tốt, cùng một số Phật tử khác hướng dẫn đến nhà bệnh nhân. Khi đến, tôi thấy bệnh nhân nằm trên chiếc giường bố nhỏ kê sát cửa chính ra vào trong một căn nhà hẹp. Bệnh nhân đã ở vào giai đoạn kiệt tận, theo như bác sĩ nói, phải chết trong vòng một vài tháng mà thôi. Nước da chị vàng hoe, tròng mắt thì vàng như nghệ, thân thể ốm yếu, nằm luỗi trên giường, hai chân bị phù, bụng sưng chướng lên... Chị bị giải phẫu để đặt một ống cao-su từ trong thân chạy ra để chuyển một thứ nước màu vàng tiết ra vào một túi nhựa đeo trước bụng... Đây là lần đầu tiên trong đời tôi tận mắt chứng kiến một người bị ung thư gan sắp chết!... Trong kinh Phật nói: Sanh, Lão, Bệnh, Tử, thì đây thật sự là một ấn tượng rõ rệt về Bệnh Khổ đang nằm chờ Tử Khổ vậy!

Thực ra, tôi chỉ tham dự một phần vào cuộc vãng sanh này, chứ không phải trọn vẹn. Tôi chỉ khởi sự hướng dẫn cách thức hộ niệm, cách khai thị một cách tổng quát cho các vị đồng tu theo đó mà làm, còn riêng tôi thì chỉ niệm Phật cho chị được có ba đêm. Đêm thứ tư, tức là ngày 4/9/2005, tôi phải bay trở về Úc. Các vị đồng tu tiếp tục hộ niệm thêm bảy ngày nữa.

Qua Úc xong, tôi thường xuyên điện thoại liên lạc liên tục để theo dõi tình hình hộ niệm. Đúng ra, tôi nên hoãn lại chuyến bay thêm một thời gian nữa để cùng với mấy vị Phật tử hộ niệm cho chị Gái được viên mãn mới phải. Chính thầy Giác-Chỉ cũng đề nghị với tôi như vậy. Thầy bảo tôi, hãy đổi vé máy bay, rồi tới chùa của Thầy ở thêm vài tuần. Tôi cũng có dự định như vậy. Tuy nhiên, khi thấy mấy vị Phật tử, cùng với đạo hữu Diệu Thường phát tâm rất mạnh, tất cả đều thành tâm, nhiệt tình, tin tưởng. Thầy trụ trì thì vui vẻ, tận tình hướng dẫn Phật tử niệm Phật. Còn chị Gái thì đã phát tâm niệm Phật, tha thiết nguyện vãng sanh. Thấy vậy làm cho tôi rất yên tâm. Tôi nghĩ thầm: thật là tốt lắm rồi... thôi, hãy để cho mọi người tự chứng nghiệm lấy thì hay hơn. Tôi lên máy bay ra đi với một niềm tin rất lớn...

Và, kết quả thì đúng như mọi người mong muốn. Chị Bùi Thị Gái đã được vãng sanh lúc 10 giờ 50 đêm 10/9/2005.

Sau khi chị vãng sanh, tôi điện thoại về thầy Giác-Chỉ. Thầy nói:

- ... Gia đình của bà này trước giờ chưa biết mái chùa là cong hay thẳng, thế mà không ngờ lại có thiện căn phước đức lớn quá như vậy. Có lẽ 85 triệu người Việt Nam, bà này là người đầu tiên được vãng sanh chăng?...

Thầy Giác-Chỉ đã xác định chị Gái vãng sanh. Tôi điện thoại hỏi mấy người khác, ai cũng sung sướng khai ra chuyện lạ. Chị Diệu Thường thì rất vui mừng báo cho tôi biết,

- Chị Gái đã vãng sanh rồi, vi diệu quá anh Diệu Âm ơi! Chúng tôi đã báo cho Thầy trụ trì chùa Hoằng Pháp biết sự việc, thầy trụ trì cũng nói rằng bà đó thực sự được vãng sanh.

Chị Gái đã vãng sanh, một chuyện lạ vừa xảy ra làm cho mọi người đều phấn khởi. Ở phút lâm chung, chính thầy Giác-Chỉ đã khai thị, nhắc chị niệm Phật và cầu vãng sanh. Chị phát nguyện vãng sanh xong thì nhẹ nhàng ra đi và được đồng tu tiếp tục hộ niệm 15 tiếng đồng hồ. Chị ra đi với sắc mặt an nhiên, nước da vàng như nghệ từ từ hồng hào trở lại như người bình thường. Người em ruột của tôi cũng có tham gia hộ niệm lúc lâm chung, nó nói,

- Lạ thật! Lúc chị đó tắt thở thì đôi mắt hơi mở một chút, miệng hô nên môi không ngậm được. Thế mà khi niệm Phật một chặp thì mắt từ từ nhắm lại, miệng cũng ngậm kín lại, nước da thì từ từ hồng hào tươi ra, chứ không phải vàng khè như lúc còn sống nữa...

Đến 7 giờ sáng, tức là hộ niệm được 8 tiếng, người chồng thay quần áo thì phát hiện ra thân xác còn mềm mại, tươi hồng. Mọi người tiếp tục niệm Phật đến 3 giờ chiều, tức là 15 giờ sau khi tắt hơi, nhà quàng tới làm việc thì thân thể vẫn tiếp tục tươi nhuận và mềm mại như người đang ngủ. Tất cả mọi người rất đỗi ngạc nhiên và bắt đầu hồ hởi báo tin chuyện lạ...

Chuyện chị Bùi Thị Gái vãng sanh tại hẻm số 277 bến Vân Đồn quận 7 Sài gòn phải chăng là một tiếng sét làm giật mình những ai chưa tin vào Phật pháp, một tiếng chuông làm thức tỉnh nhiều người còn đang mê man theo các cách tu vô định hướng. Cuộc vãng sanh của chị là sự đại hỷ cho gia đình, mọi người đều phát tâm tu hành, còn người trong xóm thì đều bàng hoàng tỉnh ngộ, và cùng phát lòng niệm Phật. Thật là một tin đáng mừng.

Như vậy hộ niệm không đến nỗi nào khó lắm! Có khó là vì chưa hiểu mà khó, tâm lý khó, lòng tin khó, hoàn cảnh khó, người thân khó, nghiệp chướng khó, v.v... Những vấn đề này nếu mổ xẻ tường tận thì giải tỏa được nhiều khó khăn cho cô bác. Tuy nhiên, thư này dù sao cũng có hạn, chúng ta sẽ cố gắng bàn được tới đâu hay tới đó, phần còn lại sẽ tính sau!

(*) Một là, chưa hiểu thấu đao lý. Có lẽ rằng, trước giờ ở VN nhiều người chưa biết đến danh từ vãng sanh, chưa thấy thế nào là vãng sanh, thành ra rất nhiều người chưa tin được chuyện vãng sanh là thực, hoặc là hiểu lầm sự vãng sanh! Tình thực mà nói, đối với đại đa số quần chúng, Phật tử khắp nơi, thường chỉ nghe nói đến cầu an, cầu siêu, cầu tiêu tai giải

nạn, cầu phước lộc, cầu trường thọ, cầu mua may bán đắt... chứ ít ai nghe nhắc đến hộ niệm để vãng sanh. Ngược lại, có người còn sợ và né tránh đến tiếng vãng sanh nữa là khác!

Vì sao vậy? Vì chưa hiểu thấu đạo lý vãng sanh, vì lầm lẫn cho rằng 'Vãng Sanh' là 'Chết'. Nếu vãng sanh là chết, thì ai lại đi cầu chết! Con người thường chấp vào thân mạng, cứ cho rằng Ta chính là cái thân xác này, cho nên khi mất cái thân xác thì họ tưởng rằng mất tất cả, không còn gì hết! Chính vì thế, nghe đến tiếng vãng sanh thì sợ như sợ chết vậy!...

Thật là một ý nghĩ sai lầm, đáng thương hại! Chính vì sự mê lầm này đã làm cho chúng sanh không giải thoát được, đời đời kiếp kiếp phải chịu trầm luân đọa lạc. Thực tế thì cái thân này chỉ là 'Cái Vật ta dùng' chứ không phải là 'Ta'. Cái vật ta dùng, thì dùng một thời gian nó phải hư. Hư thì phải liệng, không liệng thì cái túi da này nó sẽ thối ùm lên, chính ta cũng phải chạy trốn! Nó không phải là Ta, chứ nếu thực sự nó là 'Ta', thì bao giờ lại có chuyện 'Ta phải bỏ Ta'! Liệng một cái áo cũ để thay vào chiếc áo mới, thì liệng một cái thân hư ta sẽ đội lên một cái thân mới, thế thôi. Ai hiểu được vậy thì đã giác ngộ. Giác ngộ rồi thì hết khổ, hết sầu, hết lo sợ chết. Thành ra, nếu thực là người thông minh trí huệ thì không sợ chết, chỉ có một điều đáng phải quan tâm là khi liệng cái báo thân này phải có cái thân 'chân kim sắc' ánh vàng rực rỡ, tướng hảo quang minh, phước trí vẹn toàn, chứ đừng nên vô ý mang lông đội sừng mà đành sống trong cảnh nô lệ ngu si vạn kiếp!

Như vậy, lìa bỏ cái báo thân này không phải là mất tất cả. Không những thế, mà ta vẫn còn sống và sẽ đi vào những cảnh giới khác, có sướng, có khổ, có sáng, có tối... Vãng sanh Tây-phương là đi về được cảnh giới Cực-lạc, An-dưỡng, vô lượng thọ. Nếu chết thì chắc chắn đi vào các cảnh giới tối tăm, khổ nạn, vô thường. Vãng sanh và chết là hai cảnh giới hoàn toàn trái ngược nhau, không thể lầm lẫn! Đáng tiếc, nhiều người vẫn còn mơ hồ giữa hai cảnh giới này! Người đời thiếu quá nhiều thiện căn phước đức nên khó tiếp nhận được câu Phật hiệu. Không tiếp nhận câu Phật hiệu thì tiếp tục sống theo mê mờ lầm lạc. Lầm lạc cách tu hành, mê mờ đường giải thoát, do đó mà chúng sanh cứ nhắm mắt dắt nhau đâm đầu vào cảnh tối tăm để chịu khổ nạn triền miên! Người đời chưa biết Phật pháp nên phải mê lầm thì cũng đành đi. Còn nhiều người đã học Phật lâu năm, mà vẫn chưa giác ngộ ra đường nào giải thoát, đường nào luân hồi, thì thật là đáng tiếc lắm vậy!

Ngoài ra, còn có một sự hiểu lầm khác nữa, là nhiều người cho rằng chết là dành cho người thế tục hoặc tại gia, còn vãng sanh chỉ có người tu hành xuất gia mới được. Thành ra cứ thấy một người tu sĩ ra đi thì nói là 'Vãng Sanh', bất cần là thực hay giả, nhiều khi họ còn tặng thêm danh từ 'Viên Tịch' nữa. Những ý tưởng này thật sự không đúng!

'Chết' thì người nào cũng có thể chết. Người thế tục chết, người tu tại gia chết, người tu xuất gia cũng có thể bị chết như thường! Trong mấy thư trước chúng ta có thường nhắc qua một lời Phật dạy trong kinh, 'Thời mạt pháp ức ức người tu hành khó có một người chứng đắc'. Người tu hành mà không được chứng đắc thì cuối đời phải chết. Chết nghĩa là thần thức đi theo nghiệp báo thọ sanh, xả thân thọ thân trong lục đạo, tiếp tục sanh tử trong sáu nẻo luân hồi. Như vậy, chết có tha một người nào đâu!

'Vãng Sanh' thì người xuất gia được vãng sanh, người tu tại tại gia cũng được vãng sanh. Đặc biệt, với pháp niệm Phật thì rất hợp với người tu tại gia. Trong pháp hội kinh Vô Lượng Thọ, phần đại diện cho pháp môn, các vị thượng thủ tại gia nhiều hơn xuất gia tới ba lần. Trong thực tế chuyện vãng sanh xảy ra khắp nơi cũng đã chứng minh được rằng người niệm Phật tại gia vãng sanh rất nhiều. Đây là sự thật, xin cô bác đừng nên lo ngại về điều này. Phật dạy, đời mạt pháp 'Chỉ nương theo pháp niệm Phật mà

xuất luân hồi'. Niệm Phật xuất luân hồi tức là vãng sanh Tịnh-độ. Người thế tục chưa biết tu hành, nhưng trước phút lâm chung nếu biết ăn năn sám hối, quyết lòng niệm Phật cầu vãng sanh, vẫn được vãng sanh. Đây là lời Phật dạy, hoàn toàn có thực, trong đời tôi đã chính mắt chứng kiến qua.

Vãng sanh là sống mà đi vãng sanh chứ không phải chết. Đây là cảnh giới nói trong kinh Phật, chư Tổ Sư cũng bàn rất nhiều trong các luận Tịnh-độ tông, dùng để chỉ cho những người lìa bỏ thế giới Ta-bà, sanh về cõi Cực-lạc của Phật A-di-đà, dự vào chín phẩm hoa sen ở Liên Trì hải hội tại cõi Tây-phương, viên chứng tam bất thối: Vị-Bất-Thối, Hạnh-Bất-Thối, Niệm-Bất-Thôi, khi hoa khai thấy Phật chứng quả 'Vô Sanh Pháp Nhẫn'. Theo Trí Độ Luận, đây là cảnh giới của thực tướng lý thể Chân-Như, an trụ nơi lý vô sanh vô diệt, không dấy lên hành động của nghiệp, thông suốt các pháp mà không vướng mắc, không thối chuyển, gọi là Bồ-tát Bất-Thối-Chuyển, kinh Phật Thuyết A-di-đà gọi là A-bệ-bạt-trí Bồ-tát, kinh Vô Lượng Thọ gọi là A-duy-việt-trí Bồ-tát. Cái năng lực chứng đắc này tương đương với các bậc Bồ-tát từ Thất Địa đến Cửu Địa. Trong kinh Nhân Vương có nói đến Ngũ Nhẫn, thì Vô-Sanh-Pháp- Nhẫn là quả đắc thứ tư, chỉ dưới Tịch-Diệt-Nhẫn mà thôi. Thực bất khả tư nghì! Năng lực này là nhờ thần lực của đức A-di-đà Phật gia trì, chứ không phải là tự lực chứng đắc.

Còn 'Viên Tịch' là cảnh giới cao thượng chí tôn chứ không phải đơn giản. 'Viên' là viên mãn chư đức; 'Tịch' là tịch diệt chư ác, một chứng đắc đến quả đức cùng cực để nhập Niết- bàn tịch diệt. Cảnh giới này còn gọi là 'Tịch-Diệt-Nhẫn', quả đức cuối cùng trong kinh Nhân Vương, cao hơn Vô-Sanh-Nhẫn một bực. Đây là quả chứng đắc từ Pháp-Vân-Địa đến quả địa Như-Lai, nghĩa là ba phẩm cuối cùng: Thập-Địa, Đẳng-Giác, Diệu-Giác. Như vậy, Viên Tịch là cảnh giới của Phật, chứ không phải bình thường.

Tuy nhiên, ta cũng thường nghe thấy rằng danh từ này được dùng để chỉ cho sự ra đi của các vị xuất gia. Đây chỉ là sự tôn kính của hàng đệ tử, chứ còn thực tế thì chỉ có những vị Đại sư, Cao tăng đắc đạo mới có thể Viên Tịch chứ không phải dễ dàng!

Nói chung, Chết, Vãng-Sanh, Viên-Tịch là ba cảnh giới khác nhau, chúng ta không nên sơ ý trong cách gọi mà dễ làm cho người đời sinh ra mơ hồ lầm lẫn. Để tránh sự lầm lẫn này, khi nói đến chuyện vãng sanh chúng ta cần phải cẩn thận. Như riêng tôi, đôi khi có người điện thoại tới, hoặc trực tiếp tới gặp, đề nghị tôi viết những chuyện vãng sanh của người này, người nọ. Nhiều khi họ đưa ra những bằng chứng như xá lợi, thấy này thấy nọ, v.v... nhưng tôi cũng không dám vội vã viết. Vì tình thực, có nhiều trường hợp khá mơ hồ, rất khó quyết đoán. Ví dụ như nói về 'xá lợi' chẳng hạn, trước đây có lần tôi thỉnh ý Hòa Thượng Thích Giác Nhiên, vị thượng thủ Giáo Hội Khất Sĩ Tăng Già Thế Giới. Ngài nói, '... họ gọi là xá lợi, nhưng nếu xem kỹ, thì nhiều khi chỉ là số xương chưa kịp cháy hết mà thôi...'. Còn Ngài Tịnh-Không nói, nếu thực là xá lợi thì để nó trên cái đe sắt mà đập, chỉ có móp đe chứ không

bể xá lợi. Hơn nữa, Ngài nói tiếp, chết có lưu lại xá lợi cũng không hẳn là được vãng sanh. Có được xá lợi chỉ cộng thêm vào thoại tướng tốt và chỉ bảo đảm được rằng người chết đó không bị đọa vào ba đường ác mà thôi.

Như vậy, có xá lợi và được vãng sanh là hai việc hoàn toàn khác nhau. Xin chư vị chớ nên sơ ý mà nhập chung hai việc thành một. Theo HT Tịnh-Không, thì Vãng sanh, chắc chắn nhất là chính người niệm Phật, trước lúc lâm chung, thấy A-di-đà Phật hoặc Tây-phương Tam Thánh hiện thân tiếp dẫn. Nếu họ không nói vậy, thì chúng ta cần quan sát kỹ các thoại tướng ứng hợp với kinh Phật và đồng thời phải có sự tương ứng đầy đủ với Tín-Hạnh- Nguyện. Nên nhớ, vãng sanh Cực-lạc có Tứ-độ, Tam-bối, Cửu-phẩm. Mỗi phẩm đều có thoại tướng khác nhau. Nhưng dù sao vẫn phải cẩn thận y cứ vào kinh điển.

Phật dạy tín hạnh nguyện vãng sanh. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói, hạ phẩm vãng sanh chỉ mộng thấy Phật mà được vãng sanh. Trường hợp này thường không có thoại tướng hiển hiện. Trong kinh Pháp Hoa cũng có nói rằng sự cảm ứng đạo giao có 'Hiển', có 'Minh'. Hiển là rõ ràng, Minh là âm thầm. Đó đều do cái nhân tu hành từ trong quá khứ. Tuy nhiên, thời mạt pháp chúng sanh nghiệp nặng, đức mỏng, thường xa lìa Phật pháp. Trong đó thiếu lòng tin, không thiết nguyện là chướng ngại chính yếu cho việc vãng sanh vậy.

Tóm lại, Chết là thông thường nhất, dễ thấy nhất và tệ hại nhất! Chết thì phải luân hồi trong lục đạo, nếu rơi vào tam ác đạo thì gọi là đọa lạc. Những người không biết tu hành thì chắc chắn phải chịu chết, không còn đường nào tốt hơn! Người tu hành mà không rõ đường đi nẻo về, thực hành những pháp không khế hợp căn cơ, không y theo kinh điển của Phật mà phụng hành, thì hầu hết cũng đành chịu chung số phận hẩm hiu!

Viên Tịch là hiện đời thành Phật, chứng nhập Niết bàn, là cảnh giới cao tột, chứng đạo nhanh chóng nhất nhưng chỉ dành cho bậc thượng thượng căn, chư đại Bồ-tát thị hiện, chứ không dễ dàng cho bậc trung hạ căn mơ tưởng.

Vãng sanh thì ngự vào chín phẩm hoa sen nơi ao thất bảo ở cõi Tây-phương, viên chứng tam bất thối, một đời thành Phật. Vãng sanh Cực-lạc là pháp dễ tu nhất, thích hợp nhất, thù thắng nhất cho chúng sanh trong thời mạt pháp. Niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-độ là pháp môn cứu cánh viên mãn, ứng hợp cả ba căn thượng trung hạ, phổ độ tất cả chúng sanh một đời thành Phật. Phật nói, thời mạt pháp này chúng sanh chỉ nương theo pháp niệm Phật mới thoát được luân hồi. Một chúng sanh còn đầy nghiệp chướng như chúng ta hãy quyết lòng chọn lấy pháp niệm Phật để vãng sanh. Đây là con đường hợp căn hợp cơ nhất, tốt nhất và duy nhất khả dĩ có thể giúp ta thoát vòng sanh tử trong thời mạt pháp này.

Những người đi hộ niệm cần nên hiểu những lý đạo căn bản này, nhất là ý nghĩa của sự vãng sanh, để khai thị cho bệnh nhân. Khi hộ niệm cho những người chưa biết tu hành, chưa biết niệm Phật, thì điểm đầu tiên cần phải giải thích cho họ thấy rõ sự khác biệt giữa chết và vãng sanh. Hãy tùy cơ khai thị, giúp họ vững tâm niệm Phật, tha thiết cầu vãng sanh để được hưởng cảnh an vui cực lạc, chứ không phải chết.

(*) Hai là, vấn đề tâm lý rất cần thiết khi hộ niệm cho người bệnh. Đối với những người chưa tu hành, hoặc ít tu hành, khi hộ niệm chúng ta cần phải chú ý sử dụng đến thiện

xảo phương tiện để hóa giải những chướng ngại về mặt tâm lý trước, có như vậy thì sự hộ niệm mới khỏi bị bế tắc, giúp người bệnh có được cơ duyên tin tưởng, niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ.

Ví dụ như chuyện chị Bùi Thị Gái, trước khi đến hộ niệm cho chị, tôi có hỏi qua mấy vị đồng tu tiến dẫn và biết được rằng gia đình của chị ít tu hành, ít đi chùa, chưa biết niệm Phật. Khi tới nơi, những lời đầu tiên tôi nói với chị không phải về Phật pháp, không khuyên chị niệm Phật, mà tôi chỉ hỏi chị đã nằm như vầy bao lâu rồi? Bị đau lưng lắm phải không? Chị than, '... mỏi mê trong người, đau lưng, nhức vai... quá chịu hết nổi!'. Tôi nói, 'mỏi mê, đau nhức như vậy, sao không có ai xoa bóp giùm cho chị. Thôi để tôi giúp cho...'. Miệng nói tay làm, tôi thành thực muốn giúp chị giảm bớt sự khổ đau, được một vài phút thoải mái sau khi đã trải qua những tháng ngày đau đớn trên giường bệnh. Tôi chưa cần các thứ khác...

Đây không phải là khơi chuyện thường tình thế tục, mà chính là đòn tâm lý đầu tiên. Chuyện này tôi đã vô tình học được ở người em gái út của tôi. Tôi dạy cho em tôi niệm Phật, còn em tôi thì dạy ngược lại tôi cách khai thị cho người bệnh mà chính nó không hay. Khi cha tôi bệnh, tôi khuyên cha tôi niệm Phật, ông nghe một cách khá miễn cưỡng. Mấy đứa em trai của tôi tới khuyên thì cha tôi lại càng không thèm nghe nữa. Ấy thế, mỗi khi em gái tôi khuyên thì cha tôi vui vẻ niệm Phật, vui vẻ phát nguyện vãng sanh. Thấy vậy tôi mới để ý, cứ mỗi lần em gái tôi tới chăm sóc cho cha, thì nó lúc nào cũng cười đùa với cha tôi trước. Nó thường gọi cha tôi là 'Thái Thượng Hoàng' và mời Thái Thượng Hoàng nằm nghiêng lại cho hạ thần đấm lưng, xoa bóp. Đấm một chút rồi nó mới nói, 'thôi mời Thái Thượng Hoàng niệm Phật đi..., cầu về Tây-phương sớm sướng hơn, nằm đây làm chi cho khổ...!'. Thế là cha tôi vui vẻ niệm Phật.

Khi xem đến các cuộn VCD vãng sanh, tôi thấy cách khai thị của người Hoa cũng thường dùng đến phương cách này. Họ khuyến khích, hướng dẫn người bệnh bằng những cử chỉ vui vẻ, thoải mái giống như đùa vui vậy. Nhưng thực ra đây không phải là đùa giỡn, mà chính là họ đang tạo nên bầu không khí vui vẻ để vãng sanh. Đây là một sự lịch lãm trong phương cách khai thị hữu hiệu, giúp người bệnh nhanh chóng phá tan nỗi khổ, không còn sầu bi lo sợ nữa, mà vững lòng tin tưởng niệm Phật, và hoan hỉ cầu sanh về Tịnh-độ. Trải qua một số kinh nghiệm rồi, chúng tôi mới thấy được rằng phương cách khai thị này hay lắm.

Tôi đã bắt chước cách của em gái tôi để khai thị cho chị Gái và thực sự là tôi đã thuyết phục được chị rất nhanh. Chỉ trong vòng vài tiếng đồng hồ của đêm đầu tiên, mà chị đã làm hết tất cả mấy việc tôi khuyên như: quyết lòng niệm Phật, phát nguyện vãng sanh, mạnh dạn phát lồ sám hối tội lỗi, không sợ chết, thích vãng sanh, buông bỏ vạn duyên, sẵn sàng đi theo Phật bất cứ lúc nào... Thấy chị phát tâm mạnh mẽ ai thấy cũng phải khen. Các đồng tu cũng cùng vui vẻ thoải mái niệm Phật, nhiều lần vỗ tay khen thưởng người bệnh. Chính chị Gái cũng vui vẻ và nhiều lần vỗ tay mỉm cười cảm ơn mọi người. Tôi còn nhớ, trong đêm đầu tiên khi tôi khuyên chị hãy thành tâm sám hối lỗi lầm của mình. Chị đã mạnh dạn khai như vầy:

- Tội lỗi của con nhiều lắm. Có khi con ra ngoài chợ lén ăn cắp đồ đem về. Vì gia đình nghèo quá không có tiền nên con đành phải làm vậy để về nuôi gia đình. Nam Mô A-di-đà Phật, con xin thành tâm sám hối.

Tôi chỉ nói tổng quát rằng ai cũng có lỗi lầm, thì chị cũng có. Bây giờ hãy thành tâm sám hối để nhẹ bớt tội lỗi mà xin được về với Phật. Thế mà, tự chị dám mạnh dạn khai lên những điều sai trái. Chị muốn khai nữa, nhưng tôi nói, 'Thôi đủ rồi! Thành thật như vậy là quá tốt, khỏi cần khai thêm'. Tâm địa thành thực, thật đáng khen! Hỏi rằng, liệu trong chúng ta có ai dám can đảm nói lên những điều hạ tiện của mình cho người khác nghe không?!

Một người quá nghèo, không có tiền nuôi gia đình đành ra chợ lén lấy trộm một vài bó rau về nuôi gia đình là đáng thương hay đáng tội! Chúng ta thường khinh thị những kẻ bần cùng, hạ lưu, trộm cắp. Nhưng có biết đâu, coi chừng chính ta lại là thứ đại hạ lưu mà không hay: đố kị, hẹp hòi, trốn thuế, bóc lột, gian xảo... đang đội trong lớp áo trí thức cao sang! Trong xã hội này, có biết bao nhiêu người lịch sự, giàu có, quyền thế, họ có thể liệng tiền qua cửa sổ không tiếc, trong khi lại đi xua đuổi những đứa trẻ đánh giày, những bà cụ bán vé số lang thang ngoài đường phố. Những bữa cơm trưa của hạng bần cùng này là thường chực chờ ở các quán phở để năn nỉ xin chút nước thừa mứa còn sót trong tô mà húp cho qua cơn đói khát, vậy mà nhiều khi họ không cho, lại còn xua đuổi! Từ bi ở đâu? Đạo đức ở đâu? Nhân ái ở đâu!

Khai thị rất cần đến thiện xảo phương tiện. Nhất là những người chưa biết tu hành nhiều, muốn họ an lòng nghe theo mình mà niệm Phật, thì người hộ niệm phải biết tùy cơ ứng biến, tìm cách giải quyết những khó khăn tại chỗ của bệnh nhân trước đã.

Tôi xin kể ra đây một ví dụ khác cũng khá hay, cùng trong tháng 8/2005, trước chuyện chị Gái cỡ một tuần, tôi ra Long Khánh thăm người em gái. Nhà em gái tôi có mở cửa mỗi đêm cho một ít đồng tu trong làng tới niệm Phật. Có một chị trong nhóm cộng tu tới tâm sự với tôi rất nhiều về hoàn cảnh gia đình chị, và chị muốn nhờ tôi tới khuyên mẹ chị niệm Phật. Chị nói, mẹ chị nghiệp chướng quá nặng, đã liệt chân nằm trên giường hơn một năm rưỡi qua, và bây giờ chỉ còn chờ chết. Chị nhiều lần khuyên mẹ niệm Phật, nhưng không thành công. Không những bà mẹ không chịu niệm, mà mỗi lần chị tới niệm Phật thì bà cụ la làng la xóm vang trời, bà hét lên chống đối. Nếu chị tiếp tục niệm Phật thì bà tức giận mà cắn chặt hàm răng lại không chịu ăn uống, v.v... Người em trai cũng chống đối kịch liệt việc chị niệm Phật. Chị nói, 'có lần nó vác cây ra mà ngăn chận tôi...'.

Quả đúng như vậy thì nghiệp chướng của bà cụ đã quá nặng, hết cách cứu rồi! Nghe nói mà tôi đành phải lắc đầu! Với sức của tôi làm sao cứu nổi đây? Thế nhưng chị đó cứ nài nỉ hoài, sau cùng tôi cũng đành nhận lời để đến thăm, chứ không dám hứa gì hơn. Tôi hẹn ngày hôm đó đến thăm gia đình nói chuyện với chị, rồi mới gặp bà cụ. Không ngờ, sự việc xảy ra ngoài sự dự liệu của tôi, chỉ trong khoảng mấy mươi phút nói chuyện thì bà cụ ngoan ngoãn chịu niệm Phật, chịu chắp tay nguyện vãng sanh Cực-lạc. Chị con gái thấy vậy, quá cảm động mà đứng khóc ròng. Tôi nói, 'mẹ chị nay đã

niệm Phật rồi, sao chị không niệm

theo mà lại đứng khóc vậy...'?! Tôi bảo người em gái của tôi và chị cùng với tôi niệm Phật chung với bà cụ.

Sau đó chị dẫn tôi tới thăm người em trai, tôi cũng có khuyên anh đó cố gắng hộ niệm cho mẹ để trả tròn chữ hiếu. Và, anh ta cũng chấp nhận dễ dàng...

Sự việc diễn tiến quá tốt đẹp mà trước đó vài giờ tôi nghĩ không bao giờ sẽ có. Sở dĩ được vậy chỉ vì tôi đã dùng cái đòn thiện xảo phương tiện để thuyết phục. Người đời gọi là cái đòn tâm lý 'ma lanh!'. Đòn gì? Bổn cũ soạn lại. Việc đầu tiên là tôi xoa nhẹ nỗi khổ của bà cụ, chứ không phải khuyên niệm Phật. Nỗi khổ gì? Đau lưng, nhức mình, tay chân bị ngứa ngáy, khí trời nóng bức, .v.v... Xoa nhẹ bằng cách nào? Đấm lưng, xoa vai, gãi ngứa cho bà cụ, v.v... giúp cho bà cụ một chút thoải mái, rồi sau đó mới từ từ gợi chuyện, khuyên nhủ sau.

Khai thị phải biết tùy cơ ứng biến, chứ không hẳn cứ gặp mặt là thao thao diễn thuyết đâu. Chúng ta hãy thông cảm cho người bệnh, họ đang chịu đựng quá nhiều sự khổ sở, buồn bực, lo âu, tâm trạng bất an... Một người đang đói thì hãy đút họ muỗng cháo, đang khát thì cho họ một hớp nước là cả một ơn huệ lớn lao. Bệnh nhân đang bị nóng bức, mà ta tới nói chuyện Thiên Đường, Cực-lạc, thì họ đuổi cổ mình ra cũng là phải lẽ! Muốn cho bệnh nhân hoan hỉ tiếp nhận lời khuyên, thì người hộ niệm phải tạo không khí thoải mái cho họ. Phải chú ý điều này thì mới hướng dẫn họ được. Người hộ niệm nhất định không được làm điều gì trái ý bệnh nhân, không thể ép buộc hoặc cưỡng bức họ được. Tất cả đều có nhân có duyên có quả, phải tùy theo duyên mà tìm cách chuyển. Ví dụ, ngay cả khi họ bảo đừng niệm Phật nữa, mình cũng phải ngừng niệm để họ vui lòng trước đã, rồi tìm cách giải tỏa tâm lý khó khăn sau.

Thế gian có câu nói, 'muốn câu được cá thì phải dùng mồi nào cá thích, chứ không thể dùng cái mồi mình thích'. Mình muốn người bệnh niệm Phật, chứ chưa chắc người bệnh đã biết niệm Phật là gì. Như vậy, đầu tiên phải thả cái mồi họ thích ra để câu họ về với mình trước. Câu được rồi thì xoay dễ lắm. Phải tận dụng tâm lý, chớ nên lỗ mãng mà thất bại.

Cũng xin nói rõ điều này, ngón đòn tâm lý này chỉ là phương tiện thiện xảo dùng để giải tỏa những trường hợp quá khó khăn lúc đầu mà thôi. 'Vạn sự khởi đầu nan'. Cái khó nhất là lúc khởi đầu làm cho người bệnh phát lòng tin tưởng. 'Đầu xuôi đuôi lọt', khởi đầu đã êm xuôi rồi thì sau đó sẽ dễ dàng. Sau khi người bệnh đã phát tâm niệm Phật rồi, thì người hộ niệm phải chuyển hướng khuyên họ buông xả vạn duyên để nhất tâm niệm Phật cầu về Tây-phương, chứ không được tiếp tục dùng phương pháp này mà tạo ra tình cảm mới, làm tâm họ quyến luyến vào mình mà đi lạc đường. Trước phút lâm chung mà còn dùng đến những cử chỉ xoa đầu, vỗ về, ôm ấp, hoặc nói lời thương yêu, âu yếm... thì rất có hại cho người ra đi vì dễ làm lạc tâm của họ. Nên nhớ, phương tiện khai thị có hai phần: lời nói và cử chỉ, trong đó tư thái, cử chỉ, cung cách của người hộ niệm rất quan trọng, nó ảnh hưởng lớn hơn lời nói.

Cho nên, muốn cho người bệnh vui vẻ, thì cử chỉ nét mặt của người hộ niệm phải vui vẻ. Muốn người ra đi vững tâm thì tâm mình phải vững. Muốn người ra đi tin tưởng, cương quyết cầu vãng sanh thì lời nói của mình phải cương quyết, tin tưởng. Đó là điều quan trọng, chứ không phải cứ bảo vui là họ vui, bảo cương quyết, tin tưởng... là họ cương quyết, tin tưởng đâu.

Vấn đề khai thị chưa xong, nhưng thư có hạn, xin hẹn thêm kỳ thư nữa. Trong khi đang viết thư này thì chúng tôi phải hộ niệm cho một chị ở Brisbane bị ung thư đang nằm chờ chết. Kết quả thì chị đó vừa được vãng sanh vào ngày 21/10/05, hỏa thiêu vào ngày 25/10/05. Chị niệm Phật lặng lẽ ra đi, suốt bốn ngày sắc diện tươi vui, hồng hào, thân xác mềm mại. Chư Tổ sư nói, 'Niệm Phật, trăm người tu trăm người vãng sanh, ngàn người tu ngàn người vãng sanh, gọi là muôn người tu muôn người đắc'. Đã là Tổ, thì có bao giờ nói chơi! Xin cô bác vững lòng tin tưởng để niệm Phật, đừng nghi ngờ thì được vãng sanh vậy.

A-di-đà Phật, Diệu Âm kính thư. (Viết xong tại Brisbane, ngày 1/11/05).

Kính gởi các cô bác đồng tu,

Xin tiếp tục vấn đề hộ niệm khó hay dễ. Có người cho rằng hộ niệm khó quá, mới mẻ quá, nhưng ở mấy dòng cuối của thư trước tôi có kể qua cho cô bác nghe là chúng tôi vừa mới hộ niệm cho một người khác nữa vãng sanh. Đó là chị Vũ Thị Hậu, 51 tuổi, bỏ báo thân vào khoảng 2 giờ sáng ngày 21/10/05 và hỏa thiêu vào lúc 11 giờ ngày 25/10/05. Suốt 4 ngày tại nhà quàng đều có làm lễ cầu siêu bình thường như mọi đám tang khác, hằng ngày cũng có nhiều người viếng điếu, nhưng có lẽ ít ai thấy được sự quí hóa vô giá của đám tang này...

Quí hóa ở đâu? Chị Vũ Thị Hậu đã vãng sanh chứ không phải chết.

Trước ngày ra đi gần ba tuần lễ, chị được thầy Thích Thiện Huệ và các đồng tu niệm Phật hộ niệm mỗi đêm, và được hộ niệm tám tiếng đồng hồ sau khi bỏ xác thân. Chị niệm Phật và ra đi trong tiếng niệm Phật của chồng chị, của mẹ chị, của nhiều đồng tu hộ niệm. Ra đi xong, thân xác chị mềm mại, càng lúc càng mềm, càng lúc càng tươi, tiếp tục suốt bốn ngày sau khi tắt thở vẫn mềm mại, vẫn tươi nhuận, diện mạo vẫn hồng hào, tay chân không xanh không tái cho đến khi hỏa thiêu.

Mỗi ngày tại nhà quàng từ 9 giờ sáng đến 11 giờ đều có thầy Thích Thiện Hữu, trụ trì chùa Phật Đà cùng một số Phật tử đến đọc kinh cầu siêu. Trong suốt mấy ngày liền tôi vẫn thấy thân xác chị tươi nhuận mềm mại như người đang ngủ. Đến ngày thứ ba, thì nhóm hộ niệm có nhiều người rảnh và cùng nhau tới dự lễ. Trong nhóm hộ niệm, có một số ít người mới được tham dự hộ niệm lần đầu tiên, họ rất háo hức muốn nhìn thử thoại tướng vãng sanh ra làm sao. Thầy Thích Thiện Huệ nói với gia chủ cho phép nhóm người hộ niệm đến thăm chị Hậu lần cuối. Khi quây quần chung quanh quan tài, mọi người mới thấy tận mắt, sờ tận tay một hiện tượng lạ. Họ quá đỗi vui mừng đến nỗi có người muốn nhảy dựng lên reo hò ngay giữa nhà quàng, trước những ánh mắt ngạc nhiên của nhiều người khác! Họ vừa phấn khởi, vừa xúc động! Đây là lần đầu tiên trong đời chính mắt họ thấy một hiện tượng vi diệu bất khả tư nghì! Và, cảm khái hơn

nữa, vì chính họ đã trải qua hơn hai tuần lễ đóng góp công đức để thành tựu cho một người vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Nhân dịp này, thầy Thích Thiện Huệ chính thức chúc mừng cho gia chủ, và tán thán công đức của các vị hộ niệm. Niềm tín tâm của mọi người dâng cao. Những người này đã cảm khái quá mức, không kềm nổi sự im lặng, họ nói ríu rít, phát tâm đủ cách:

- Từ rày về sau, hễ có ai cần hộ niệm thì phải nhớ gọi tôi với nghen...

- Tôi phải nói chuyện này cho mẹ tôi biết để bà niệm Phật liền chứ không chờ nữa...

-Tôi nhất định phải đi hộ niệm cho từng người vãng sanh mới được, v.v...

Người gặp chuyện vui thì tinh thần phấn khởi. Họ vừa hân hoan vừa tin tưởng, không ai giấu được niềm phấn khởi đang dâng lên trong tâm hồn người đệ tử Phật.

Chị Vũ Thị Hậu trước đây là một giáo viên. Chồng chị là anh Lê Văn Phúc, tiến sĩ hóa học, đang làm việc tại trường đại học Griffith Queensland, Úc châu. Cả hai người tôi đều quen biết từ dạo sinh hoạt trong phong trào Hướng Đạo, giáo dục thanh thiếu niên. Tôi tham dự đám tang của chị hầu như đầy đủ. Trong ngày cuối cùng trước khi hỏa thiêu, nhiều người lên đọc điếu văn, còn tôi thì lặng lẽ bước ra ngoài đứng hóng gió, nhìn trời mây bay!

Thế thái nhân tình biến hóa có khác gì như áng mây bay! Hợp đây tan đó huyễn mộng vô thường! Đã biết vô thường thì bám víu vô thường làm chi! Những ngày tháng chị Hậu nằm trên giường sắp chết, chúng tôi tới tận tâm niệm Phật hộ niệm cho chị, thì lâu lâu cũng có một vài người ghé thăm. Có người thương hại, có người dửng dưng, có người tham gia niệm Phật, có người hiếu kỳ đứng coi, có người nhìn chúng tôi bằng con mắt lạ lùng rồi vội vã bỏ đi. Còn chúng tôi chỉ âm thầm lặng lẽ, ngày ngày tới niệm Phật hộ niệm, tận tâm tận lực hướng dẫn cặn kẽ cho chị hiểu rõ đường đi nẻo về. Chúng tôi quyết lòng cứu độ một chúng sanh thoát khỏi cảnh Vô-Thường, Vô-Lạc, Vô-Ngã, Vô-Tịnh để trở về với cảnh giới Thường-Lạc-Ngã-Tịnh. Đức Phật A-di-đà có lời nguyện 'Mười niệm tất sanh'. Chúng tôi tin lời Phật dạy, y giáo phụng hành, nhất tâm giúp chị giữ được trọn vẹn ý niệm cầu sanh Tịnh-độ để chị được vãng sanh Cực Lạc, một đời này siêu vượt tam giới, thoát khổ được vui, bất thối thành Phật.

Chư Tổ Sư Đại đức nói, người có thiện căn phước đức lớn, cuối đời dễ có cơ duyên gặp thiện trí thức tới hướng dẫn đường về Tây-phương. Lời này thật sự quả đúng như vậy. Chỉ trong khoảng vài tháng mà chúng tôi thấy tới hai người đã ứng hợp với lời khai thị này, chị Bùi Thị Gái ở VN, chị Vũ Thị Hậu ở Brisbane. Còn trước đó vài tháng, thì có bác Dương Thị Ngà vãng sanh vào ngày 10/6/05. Những người này chính tôi có liên quan hộ niệm đến. Họ có nhiều điểm tương đồng, như: đều bị bệnh ung thư, trước giờ chưa biết tu hành nhiều, thế mà cuối đời lại hưởng được cái đại phước báu, đại thiện căn, cái đại nhân duyên để thoát vòng sanh tử. Họ đều niệm Phật mà vãng sanh, thoại tướng đẹp vô cùng. Trên thế gian này có hàng tỉ người đang sống thì cũng có hàng tỉ người đã chết rồi, mồ hoang nhiều vô số, lô nhô khắp nơi, nhưng xin hỏi rằng, đã có mấy ai hưởng được cái đại phước báu này đâu!?...

Mấy vị vừa mới vãng sanh này là những bài học thật quí giá cho chúng ta suy nghiệm và phản tỉnh. Ngài Tịnh-Không thường nói rằng, tu hành nhưng đừng bao giờ để tâm khinh thường những người chưa biết tu. Thật chí lý! Trong kinh Phật có nói, thiện căn bất khả tư nghì, người đời này không tu nhưng biết chừng đâu họ đã có thiện căn sâu dày từ trong nhiều đời nhiều kiếp trước, đời này chỉ chờ gặp thiện duyên, thì tín tâm phát khởi, họ niệm Phật thành khẩn, họ thành tựu trước mình mà mình không hay!

Tuy nhiên, cũng xin nói rằng, đừng thấy người ta vãng sanh dễ quá mà ỷ y, coi chừng chính mình rước lấy thảm bại chua cay! Vì sao vậy? Vì có thiện duyên ở đời này là cái quả thành tựu từ cái nhân tu hành trong nhiều đời nhiều kiếp trước, liệu mình có cái nhân này không? Dù cho có cái nhân lành, nhưng vẫn phải có thêm ba điều kiện nữa: 1) Lâm chung tỉnh táo; 2) Gặp thiện tri thức khai thị; 3) Tin tưởng làm theo. Liệu ta có đầy đủ những điều kiện này không? Vô cùng hy hữu, không đơn giản đâu! Dù cho có đầy đủ những điều kiện này, vẫn còn có những chướng ngại khác từ oan gia trái chủ, những oán thù truyền kiếp không dễ gì chúng tha thứ cho mình. Oan gia là những chúng sanh có mối oán thù với mình, trái chủ là chủ nợ. Nợ nần oán nghiệp dây dưa nhiều đời nhiều kiếp khó lòng biết được. Hãy thử nhìn những chướng ngại chung quanh như con cái chống đối, người thân cản phá, hàng xóm gièm pha, v.v... đây là điều dễ thấy nhưng liệu mình có vượt qua được chăng, chứ cần chi tìm hiểu ở đâu xa vời! Oan gia khó đoán lắm! Xin cô bác đồng tu hãy mau mau phát khởi tín tâm, cầu nguyện vãng sanh, hạ thủ công phu niệm Phật thật nhiều để có công đức vừa hồi hướng cho họ, vừa hóa giải oan khiên, vừa vững phần vãng sanh Tịnh-độ vậy.

Trở lại vấn đề đang bàn dở dang ở thư trước: hộ niệm khó ở đâu?

(*) Vấn đề thứ ba: Niềm Tin.

Vô cùng khó khăn! Vô cùng chướng ngại! Tất cả đầu mối đều ở tại đây!

Người không tin nên người chống phá việc vãng sanh. Ta không tin nên ta lơ là niệm Phật. Vì lòng tin cạn cợt nên đường thoát ly sanh tử được Phật chỉ dạy rõ ràng minh bạch mà mấy ai nghe theo, cơ hội thành đạo ở ngay trước mặt mà thế gian này mấy ai hưởng được cái đại phước báu này!

Chúng sanh trong thời mạt pháp phiền não, nghiệp chướng sâu dày, thành ra khuyên cho người tin tưởng phát tâm niệm Phật không phải là chuyện đơn giản! Chính vì không có lòng tin mà chúng sanh tự đoạn mất tất cả cơ hội siêu phàm nhập Thánh. Chư Phật thấy chúng sanh đang đi theo con đường đọa lạc mà cũng đành phải chịu vậy thôi, chứ không cứu được! Trong kinh có nói, Phật không độ kẻ vô duyên. Đây là sự thật! Chư Phật, chư Bồ- tát với tâm đại từ đại bi, các Ngài muốn cứu độ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, nhưng cứu không được. Vì nếu cứu được thì đâu còn tam đồ ác đạo, đâu còn lục đạo luân hồi nữa. Chỉ có những ai có duyên với Phật mới về được cảnh Phật để thành Phật. Còn những người không chịu nghe lời Phật, cứ khư khư bám lấy cái thế trí hạn hẹp mà nghĩ, cái tâm cuồng ngạo mà tưởng, cái óc bướng bỉnh mà sống, họ cứ thích chạy lẩn quẩn trong những cảnh giới phàm tục sanh tử vô thường, thì còn có cách nào khác hơn!...

Vạn pháp duy tâm. Cảnh giới nó đang nằm ngay trong tâm của mình. Phật là Giác, tâm của con người đã xa lìa Phật thì làm sao được giác ngộ! Phật pháp là phương pháp cứu độ chúng sanh thoát vòng sanh tử, người không tin vào Phật pháp thì bao giờ mới thoát nạn đây! Dù đời này là bạn bè hay thân thuộc với nhau, nhưng nghiệp ai nấy mang, không có cách nào san sẻ được. Chỉ có tự mình giác ngộ mới cứu được mình mà thôi.

“Tín vi đạo nguyên công đức mẫu”. Tín tâm là khởi nguyên sinh ra công đức. Có tin mới đi, không tin không đi, không đi thì làm sao tới đích. Người có lòng tin mới lo tu hành, nhờ tu hành mới tạo ra công đức, có công đức mới có cơ hội thành đạo. Chính vì thế, người không có tín tâm thì vĩnh viễn không có phần giải thoát trần lao! Nói rõ hơn, một người không tin vào Phật pháp thì chắc chắn sẽ sống lây lất vài mươi năm trên trần thế này rồi chết. Chết thì đồng nghĩa với sanh tử luân hồi, chịu đọa lạc, chịu khổ đau! Họ sống mà chờ chết, chứ không thể hưởng được cái đại phước báu vãng sanh, vĩnh viễn không bao giờ về được tới cõi Phật của A-di-đà để trở thành Bồ-tát bất thối tại cõi Tây-phương Tịnh-độ, một đời lìa khỏi tất cả khổ nạn, an nhiên tự tại hưởng đời cực lạc chờ ngày thành bậc Vô Thượng Giác.

Đại sư Ngẫu Ích dạy, "Muốn nhanh chóng thoát khỏi nỗi khổ luân hồi, không gì bằng trì danh niệm Phật cầu sanh về thế giới Cực Lạc. Muốn chắc chắn vãng sanh Cực Lạc, không gì bằng lấy lòng tin làm người dẫn đường phía trước, sự phát nguyện làm người thúc đẩy phía sau. Tin sâu, nguyện tha thiết, dù tâm tán loạn niệm Phật cũng được vãng sanh...". (Xem Niệm Phật Chỉ Nam (NPCN), trang 57).

Tin sâu, nguyện thiết đủ phần vãng sanh. Rất đúng như vậy. Những chuyện vãng sanh vừa qua là sự chứng minh cụ thể. Khi hộ niệm cho chị Bùi Thị Gái ở Sài gòn, tôi thấy chị thường chắp tay nguyện: 'Nam Mô A-di-đà Phật, xin Phật cho con được về Tây-phương trong đêm nay'. Chị muốn đi liền chứ không thèm chờ thèm đợi. Lời nguyện thật khẩn thiết, chị nguyện ngay trong những lúc đau đớn nhất. Còn chị Vũ Thị Hậu thì có mấy lần hỏi chúng tôi rằng: 'Niệm Phật đã mấy ngày rồi mà sao tôi chưa được vãng sanh vậy?', và lời phát nguyện của chị là: 'Nam Mô A-di-đà Phật, con nguyện được vãng sanh về nơi Tây-phương Cực-lạc. Lời nguyện của chị có thêm chữ 'nơi'. Có lẽ trước nay chưa biết, nay mới biết nguyện, nhưng đau quá mà nói lấp bấp rồi thành ra quen luôn. Chị tự lập đi lập lại rất nhiều lần như vậy.

Tất cả đều muốn được vãng sanh. Tất cả đều rất tin tưởng mặc dầu trước đây cả hai đều chưa biết tu hành. Chị Bùi Thị Gái thì yếu đuối nằm luỗi trên chiếc giường bố, dở tay lên không nổi. Thế mà, có nhiều lần chị ráng đưa tay lên vuốt ve tấm hình Phật A-di-đà chúng tôi đang cầm để trước mặt, có khi chị ôm tấm hình Phật mà niệm. Còn chị Vũ Thị Hậu thì nói: 'Đã qua hai lần bị đưa vào bệnh viện, bác sĩ đều nói tôi phải chết, thế mà không chết. Nếu lúc đó chết, thì tôi không biết đường nào đi. Còn nay tôi đã biết được rõ đường vãng sanh rồi, không sợ lạc nữa'. Chị cũng thường cầm tấm hình Phật tiếp dẫn để coi thật kỹ. Những lúc khác thì chị thường nhìn chăm chăm vào tấm hình Phật A-di-đà treo trước mặt mà niệm Phật. Có một lần chị nói: 'Bây giờ trong tâm tôi chỉ có hình ảnh của Phật A-di-đà mà thôi'.

Chúng ta nên biết rằng, người bị ung thư gần chết, họ bị từng cơn đau đớn rất dữ dội, vậy mà mấy chị này thường mỉm cười với chúng tôi. Chị Gái thì ráng cười nên 'méo xệch', thấy mà thương! Còn chị Hậu thì cười rất tươi, chúng tôi phải thầm khen nụ cười của chị và thường bảo chị bắt giọng niệm Phật cho chúng tôi niệm theo...

Niệm Phật trong lúc đau đớn thì làm sao tâm không bị tán loạn, thế mà đều được vãng sanh. Rõ ràng lời chư Tổ dạy không sai. Vãng sanh có 'Tứ chủng vãng sanh', đó là: Chánh niệm vãng sanh, Cuồng loạn vãng sanh, Vô ký vãng sanh, Ý niệm vãng sanh. Ngẫu Ích Đại sư nói, 'Tin sâu, nguyện tha thiết, dù tâm tán loạn niệm Phật cũng được vãng sanh' là ứng hợp với nghĩa Cuồng loạn vãng sanh. Còn Ấn-Quang Đại sư nói, 'Phàm phu được về Tịnh-độ, đều do lòng tín nguyện cảm Phật, nên nương nhờ từ lực mà đới nghiệp vãng sanh...'. Thật sự, những lời dạy của chư vị Tổ Sư không hề sai khác.

Trong kinh Vô Lượng thọ, Phật dạy 10 niệm tất sanh. Trong Quán kinh Phật dạy, người trong đời làm ác, lúc lâm chung bị cuồng loạn, nhưng nếu gặp thiện tri thức khai thị, biết sám hối, tin tưởng làm theo, niệm Phật một niệm, mười niệm vẫn được vãng sanh. Nói rõ hơn, người lúc lâm chung dù cho bị nghiệp chướng hành hạ thân tâm đau đớn quằn quại, nhưng nếu tin tưởng vững mạnh mà niệm Phật, phát nguyện vãng sanh tha thiết, họ sẽ được vãng sanh. Bác Dương Thị Ngà, chị Bùi Thị Gái, chị Vũ Thị Hậu đều bị bệnh ung thư, đây phải chăng chính là nghiệp chướng hành hạ đau đớn đến cuồng loạn. Nhưng trước ngày lâm chung, nhờ có phước lành mới gặp được người tới khai thị đường đi, tất cả đều tin tưởng làm theo, đều được vãng sanh, viên mãn thành tựu giải thoát.

Ngài Ngẫu Ích còn nói, 'Tin không chân thật, nguyện không mạnh mẽ, dù nhất tâm không loạn cũng không được vãng sanh'. (NPCN, trang 57). Thế mới biết lòng tin và sức nguyện quan trọng vô cùng. Niệm Phật cho sâu là để phẩm vị được cao, nhưng niệm Phật mà không cầu sanh về Cực Lạc thì công đức này sẽ biến thành phước báu nhân thiên. Ngài Tịnh- Không nói, 'Sự Nhất Tâm Bất Loạn' thì được Định, 'Lý Nhất Tâm Bất Loạn' thì phát Huệ. Phát huệ mới có khả năng diệt đoạn phiền não nghiệp chướng, được định thì chỉ có thể phủ phục nghiệp hoặc mà thôi. Phủ phục phiền não nghiệp chướng mà biết cầu sanh Tịnh-độ thì chắc chắc được vãng sanh. Nhưng nếu không cầu sanh Tịnh-độ, thì công phu trở thành phước báu nhân thiên, không siêu thoát tam giới, tránh sao khỏi luân hồi, trả nghiệp...

Ấn Tổ nói rằng, người không phát nguyện vãng sanh, dù cho niệm Phật đến chỗ gió thổi không qua, mưa rơi không lọt thì cũng rơi vào pháp tu tự lực. Nếu nghiệp chưa sạch, tình chưa không, vẫn phải theo nghiệp thọ báo. Dị ngôn đồng nghĩa, tất cả chư vị Tổ Sư Đại Đức chỉ nói có một ý. Như vậy, người thực sự muốn siêu vượt tam giới lục đạo trong một đời này thì không có gì khác hơn là phải tin tưởng vững chắc vào pháp niệm Phật, phải phát nguyện vãng sanh Tây-phương, phải chấp trì niệm câu Phật hiệu A-di-đà Phật.

Như vậy, cho rằng hộ niệm khó nhiều khi chỉ vì niềm tin còn quá yếu, chứ thực sự chưa chắc là khó. Niềm tin yếu thì tinh thần dễ bị xoay chuyển bởi hoàn cảnh chung

quanh. Người hàng xóm vì không hiểu đạo nên mới dị nghị gièm pha việc cứu độ chúng sanh, còn ta thì không đủ lòng tin mà ái ngại đủ điều nên không dám hộ niệm để cứu độ người thân yêu. Ái ngại này lôi kéo ái ngại khác, đến khi tới phần mình cũng đành phải bị mất phần vãng sanh vậy. Vì sao? Vì cũng không có ai dám đứng ra hộ niệm cho mình. Khi đã bị bỏ rơi trong một tình huống hãi hùng nhất, dễ sợ nhất, đau khổ nhất, lúc đó mới nhận ra sự quí báu vô giá của sự hộ niệm, thì cũng đã trễ rồi, dù có ân hận cũng đành phải nhận lấy số phần hẩm hiu, thương đau vạn kiếp!

Vậy thì, xin cô bác hãy xác định rõ ràng lập trường. Nếu thực lòng cầu đạo giải thoát, thì hãy dồn hết tâm sức vào sự giải thoát, còn duyên nợ trần gian nên biết buông xuống, hãy xem nó nhẹ nhàng một chút mới được. Muốn vãng sanh thì quyết lòng đi theo đường vãng sanh thành Phật. Muốn ở lại cõi Ta-bà để trông nôm mấy đám rau muống thì cứ ở lại đây sáng chiều tưới nước bón phân. Muốn về Tây-phương mà còn coi chuyện thế tục quá nặng, còn tranh giành từng chút quyền lợi, còn đố kỵ ganh tị, còn oán giận sầu đau... dù cho lúc lâm chung, Phật có muốn phóng quang tới rước, nhưng họ hàng, con cháu, tiếng tăm, danh vọng, tiền bạc, thị phi... hàng hàng lớp lớp sẽ kéo chân mình lại, làm sao siêu thoát được đây? Đường nào phải đi một đường, xưa nay chưa ai có khả năng cùng lúc đi hai đường được!

Cho nên, tốt nhất là hãy tin tưởng vững mạnh, ngày ngày phát nguyện vãng sanh Tây-phương. Dù tâm hồn tán loạn không tịnh được, thì cũng phải cố gắng giữ vững hai chữ TÍN - NGUYỆN, rồi ráng đề khởi câu A-di-đà Phật. Quyết tu như vậy, dần dần sẽ thấy kết quả.

(*) Vấn đề thứ tư: Con Người & Hoàn Cảnh.

Con cái chống đối, người thân ngăn cản, gia đình bất đồng ý kiến... thì không thể hộ niệm được. Đây là một chướng ngại rất lớn, đoạn mất đường thoát nạn của người ra đi.

Trong khoảng đầu năm 2005, tại Brisbane có một chị đang làm việc thì bị xỉu giữa nông trại của chị. Khi đem vào bệnh viện, bác sĩ cho biết là chị bị tai biến mạch máu não, chắc chắn phải chết. Họ thông báo cho gia đình hay để chuẩn bị tinh thần. Người chồng của chị liên lạc mời chúng tôi đến hộ niệm. Khi chúng tôi đến nơi thì anh đang ở tại phi trường để đón những thân nhân khác chứ không có mặt tại bệnh viện. Người con gái không biết gì cả, nhưng khi nghe giải thích rằng ba của cô mời chúng tôi tới để hộ niệm cho mẹ cô, nên cô cũng đồng ý cho chúng tôi hộ niệm. Nhưng mới niệm Phật được khoảng 5 phút thì những người thân nhân khác tới, họ không đồng ý việc này. Họ không thích chúng tôi xen vào

chuyện gia đình của họ, và họ muốn được tâm sự, than vãn, ôm ấp người sắp chết cho nhẹ bớt nỗi xót thương! Dàn xếp không được, chúng tôi đành phải ra về. Nhìn thấy cảnh bệnh nhân nằm im bất động, nhưng lúc đó nước mắt chị ứa ra, lăn dài xuống má, chúng tôi cảm thấy xót xa!

Chị đó tuổi đời chưa tới 45, khá xinh, tính tình rất linh lợi, tháo vát, thỉnh thoảng có tới chùa. Chị thường chở nhiều thùng nấm đến cúng dường các chùa ở Brisbane để cung ứng các bữa cơm gây quỹ, các buổi lễ, các buổi cộng tu... Thế mà cuối đời, chị không

được may mắn lắm!

Hộ niệm là cứu độ một người sắp sửa chết được vãng sanh về nước Cực Lạc của Phật A-di-đà, nó quí báu vô giá, phước đức vô tận. Nhìn thấy một người sắp bị chết, người chồng mời chúng tôi tới hộ niệm, nhưng chúng tôi không thực hiện được, thật là một điều đáng buồn! Nhưng một khi hoàn cảnh không cho phép, nếu ta miễn cưỡng phan duyên thì chắc chắn không đem lại một kết quả nào tốt đẹp cho cả bệnh nhân lẫn người hộ niệm. Gia đình chống đối, thân nhân không đồng ý, người nhà không tuân theo nguyên tắc hộ niệm, môi trường lộn xộn... ảnh hưởng rất xấu cho thần thức, là mối nguy hại khá lớn cho người ra đi. Còn đối với người hộ niệm thì phải có tâm thanh tịnh và cần phải có sự tự nguyện ưng thuận và mời thỉnh của gia đình mới hộ niệm được. Không bao giờ cưỡng ép người ta chấp nhận sự hộ niệm!

Một người muốn vãng sanh Cực Lạc, nhưng gặp phải chướng ngại này thì thật là bạc phước! Rất nhiều người tu hành nhiều năm, sau cùng cũng có thể bị hại vì vấn đề này. Xưa nay chúng ta cũng thường nghe kể lại, có nhiều người lúc chết hiện ra những tướng bất lành, có nhiều khi rất đáng sợ, rất hãi hùng! Nguyên nhân chính thường là do họ tạo quá nhiều nghiệp ác, nhất là sát sanh. Ngoài ra, cũng có những nguyên nhân khác, ví dụ như, con cháu chống phá, bướng bỉnh không vâng lời, khóc lóc gây náo loạn... cũng dễ tạo nên những hiện tướng chẳng lành! Ví dụ, như mới đây, người em của tôi đã kể cho tôi nghe một chuyện vừa mới xảy ra như vầy, có một bà bị bệnh gì đó đang điều trị ở bệnh viện Chợ Rẫy, nhưng quá nặng nên bác sĩ đã hết cách chữa. Bà biết chắc chắn mình phải chết, nên bảo mấy người con đem bà về nhà để tụng kinh cho bà đi, nhưng các người con không chịu nghe theo. Bà tức quá nên hộc máu mà chết. Chết rồi mà máu cứ hộc ra đỏ cả thau vậy. Thật là dễ sợ!...

Một chuyện khác, do thầy Thích Thiện-Huệ kể lại. Cách đây cỡ mười mấy năm, có một ông kia chết đã liệm vào trong hòm. Trong khi Thầy đang tụng kinh cầu siêu thì con cái bất đồng ý kiến, tranh giành đất đai, lớn tiếng cãi cọ nhau cạnh xác chết của người cha. Ngay lúc đó, cái xác chết phun phẩn ra đầy cả trong quan tài, hôi thối chịu không nổi, mọi người phải bỏ chạy. Thầy nói, đây là vì người chết quá uất hận bởi con cái ngổ nghịch, bất hiếu mà ra!...

Những chuyện này có thật, thường xảy ra khắp nơi, thời kỳ nào cũng có. Nếu người đó trong đời làm nhiều việc ác, lúc chết phải cảm đến quả ác thì cũng đành đi. Nhưng còn nhiều người không làm gì ác mấy, nhưng cuối cùng bị con cháu ngang ngạnh, người thân gây phiền não quá mức đến nỗi uất ức mà chết, thì thật là tội nghiệp cho họ! Khóc lóc, than vãn, níu

kéo, ồn ào, tranh cãi, v.v... là những lỗi thường phạm nhất, và chính nó là thủ phạm làm cho người chết rơi vào những cảnh giới xấu ác, rất thảm thương! Người chết mà có những ác tướng hiển hiện, chắc chắn là điềm không tốt! Người hiểu rõ đạo lý mới thấy mối thương tâm, vô cùng đau khổ cho người ra đi vậy! Hy vọng những hình ảnh hãi hùng này sẽ là những bài học thấm thía xoáy sâu vào tâm khảm của người làm con, làm thân thuộc...

Khổng Tử dạy, 'Nhân sanh bá thiện, hiếu vi tiên'. Tất cả việc thiện của thế gian, hiếu đạo là điều quan trọng nhất. Người làm con mà không lo tròn chữ hiếu thì còn tư cách nào để ngước mặt nhìn đời! Dù có tin nhân quả hay không, dù tâm tính bạc bẽo tới đâu, nhưng đối với đấng sanh thành phận làm con cũng không thể nào đối xử tệ bạc, thiếu lương tâm được. Hãy nhìn lại những hình ảnh hãi hùng đầy bi thảm phía trên mà tự nhắc nhở lấy mình. Làm con đừng bao giờ làm điều gì cho cha mẹ phải lo lắng buồn đau. Đừng sơ ý làm cho cha mẹ giận, nhất là lúc sắp lâm chung. Cuộc đời vô thường, sáng còn tối mất! Cha mẹ già như trái chín cây, đung đưa trước gió chờ ngày rụng rơi! Hôm nay chúng ta còn nói tiếng mẹ mẹ cha cha, chứ biết đâu ngày mai phải lo tính tới chuyện tang lễ rồi. Thế mà, thế gian này vẫn còn nhiều người con cứ dửng dưng lo chuyện danh vọng hão huyền, chạy chọt cầu xin từng chút tiếng khen giả tạm, còn mãi tranh giành uy thế, còn đi kèo kè với anh chị em một ít quyền lợi, còn quyết lớn tiếng cãi cọ với nhau, v.v... thì xin hỏi rằng, làm sao cha mẹ ra đi mà đành lòng nhắm mắt đây?!... Tục ngữ thế gian có câu: 'Tham thì thâm, lấn thì mất, lận thì mạt'. Người biết tu hành cần rõ cái đạo lý này. Ngài Tịnh-Không thường nói, 'người chịu thiệt thòi mới có được nhiều phước'. Nếu anh em trong một nhà ai cũng nhận chịu thiệt thòi về phần mình, thì làm gì còn có chuyện bất hòa phải tranh nhau. Đừng giành chi chút lợi trước mắt mà tiêu hao cái phước đức của mình, giảm mất nhân phẩm!...

Bất hiếu thật là tệ lắm! Nên nhớ, hiếu đễ không phải nói hiếu là có hiếu! Không phải nói đừng lo là cha mẹ khỏi lo! Không phải cung ứng vài bữa rượu thịt là trả hiếu đâu! Tâm địa, tư tưởng, hành động, cung cách, nếp sống phải thiện lương... mới xuất lộ được tánh đức hiếu đễ. Xin đừng sơ ý mà trở thành kẻ oan gia đối đầu, hại đến bậc sanh thành. Người đại nghịch bất hiếu, quả báo xấu lắm, không gỡ nổi đại họa về sau!

Về hiếu thân tôn sư đạo Phật còn chú trọng nặng hơn nữa. 'Hiếu dưỡng phụ mẫu' là tánh đức đầu tiên của người học Phật. Người có tâm bất hiếu, coi thường cha mẹ là kẻ đại ác. Trong kinh Phật có nói, 'Nghiệp nhân quả báo bất khả tư nghì', đã làm chuyện đại ác thì phải chịu đại tội, rước lấy hình phạt ở cõi địa ngục A-tỳ vạn kiếp khó có ngày thoát thân!...

Tội nào là đại ác? Tạo tội nghiệp cho cha mẹ, đẩy người sanh thành của mình vào chốn hung hiểm, là tội đại nghịch bất hiếu, đại ác. Trong kinh Vô Lượng Thọ Phật nói, người mà bất hiếu với cha mẹ, khinh thường sư trưởng, không trung tín với bằng hữu... thì tội ác này sẽ dẫn dắt vào chốn hỏa ngục, không thể trốn chạy được, thân tâm tan nát, thân hình khổ cực.

Thế nào là bất hiếu? Phật dạy, con cái phản nghịch lời cha mẹ dạy, giống như thứ oan gia, không giữ phận làm con, phụ ân bội nghĩa, không chịu báo đền công ơn sanh thành...

những người như vậy đến lúc mạng chung, có hối hận cũng đã muộn rồi! Nghĩa là, tránh sao cho khỏi bị ác quả khổ nạn.

Gây tội bất hiếu, đày cha mẹ vào tam ác đạo có thể là vô tình hoặc cố ý, nhưng dù sao vẫn là tội, vì đày một người vào cảnh tam đồ làm cho họ phải chịu khổ đau hàng vạn

kiếp thì cái nhân quả đâu phải tầm thường!

Vô tình gây họa cho người thân chính là những người chưa hiểu đạo. Vì không hiểu đạo thành ra lúc người thân lâm chung thì khóc lóc, than thở, kể lể, bi lụy... làm cho người ra đi bấn loạn tinh thần, lưu luyến trần tục mà chiêu cảm vào những đường xấu ác. Tệ hơn nữa là ôm ấp, lay động, đụng chạm, níu kéo đến thân thể, làm cho người ra đi bị đau đớn quá mức, chịu không nổi mà sinh ra tức giận. Trạng thái này vô cùng nguy hiểm, rất dễ chiêu cảm vào cảnh giới địa ngục!

Còn cố ý gây tội chính là những người không tin Phật pháp, dù đã biết qua những lời cảnh cáo này nhưng cứ một mực bướng bỉnh, cuồng ngạo, ngang ngạnh làm bừa. Phật nói, những người này là hạng 'ngu si mông muội, tự vi trí huệ'. (Nghĩa là, người ngu si mê muội mà cứ tự cho mình là có trí huệ). Trí huệ gì mà lại 'không biết từ đâu sanh ra, chết rồi không biết đi về đâu', sống mê mờ mù mịt, cứ nhắm mắt kéo nhau vào địa ngục, nướng mình trong hầm lửa vạn kiếp vậy?! (Xem kinh Vô Lượng Thọ, phẩm 35).

Vô tình thì quả báo vô tình, cố ý thì quả báo cố ý, nhân duyên quả báo tơ hào không sai. Hôm nay ta vô tình hại cha mẹ, thì mai này con cái cũng vô tình hại lại ta. Hôm nay ta cố ý hại cha mẹ, đến lúc mình tàn đời thì nghiệp báo phủ vây, con cái sẽ xúm lại nhiễu loạn cho mình đến điên đầu loạn óc, chúng sẽ quậy phá ta đến tan nát cõi lòng. Làm cho người bị đau khổ thì ta cũng phải bị khổ đau, kết cuộc phải vào ác đạo, thọ lãnh quả báo đau thương!

Nhân nào quả đó. Nếu biết luật nhân quả vay trả không hề sai chạy thì xin ráng tu hành, tạo nhân tốt, không tạo nhân xấu. Xin đừng khinh thường luật nhân quả, đừng ngang bướng làm điều sai trái, đến khi quả báo đến rồi thì ân hận cũng thừa thôi! Còn người tu hành cần rõ lý đạo mới tránh khỏi lầm lạc. Trong vô lượng kiếp qua ta sống trong vô minh bất giác, tạo nên biết bao nhiêu tội lỗi, túc nghiệp này là chướng ngại cho đường thoát nạn, nó giữ chân ta lại trong vòng luân hồi sanh tử, chờ đợi gặp phải cơ duyên sẽ lôi ta vào ba đường ác. Biết vậy, thì xin cô bác hãy nhanh chóng phát lồ thành tâm sám hối để giải nghiệp. Thời mạt pháp này, như Ngài Quán Đảnh pháp sư nói, nghiệp chướng của chúng sanh đã quá nặng rồi, những kinh, sám, chú... không còn đủ sức nữa, chỉ còn có câu A-di-đà Phật. Hãy ngày ngày lạy Phật, niệm Phật. Một câu chí thành niệm Phật phá tan 80 ức kiếp nghiệp chướng sanh tử tội ác. Không có pháp nào phá nghiệp dễ dàng hơn pháp niệm Phật đâu!

Như vậy, hộ niệm bị khó là vì hoàn cảnh khó, con người khó, làm cho cơ hội cứu độ chúng sanh bị chướng ngại. Phật nói thế giới này là ngũ trược ác thế. Ngũ trược là năm thứ ô nhiễm, ác thế vì nghiệp chướng sâu dày. Sinh ra trong thời mạt pháp, lòng người động loạn, khó tìm đâu ra một hoàn cảnh tốt đẹp, khó có những con người thiện lành, biết tin Phật. Như

vậy, người học Phật nếu tin tưởng giáo pháp của Phật, thực sự muốn được vãng sanh Cực Lạc thì phải chú ý đề phòng sự nhiễu loạn từ con người, từ hoàn cảnh mới mong thoát nạn.

Làm sao đề phòng? Nên thường đọc 20 chữ này để suy gẫm.

Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi. Khán Phá, Phóng Hạ, Tự Tại, Tùy Duyên, Niệm Phật.

20 mươi chữ này có đầy đủ cả lý lẫn sự, cả thể lẫn dụng, có cứu cánh thành tựu có phương tiện thực hành, do chính Ngài Tịnh-Không hạ bút.

Cái chính yếu vẫn là phải tự lo tu hành để nắm vững phần vãng sanh. Về tinh thần thì cô bác nên chú ý hai chữ Chân Thành. Về phương pháp chú ý đến bốn chữ Phóng Hạ và Niệm Phật. Hẳn nhiên, không phải chỉ giữ sáu chữ này mà quên mất những chữ kia, vì tất cả đều quan trọng cả. Nhưng khi hiểu được tổng quát rồi thì hãy nên tùy căn tùy cơ của mình mà phát khởi tu tập. Đây chẳng qua là sự đề nghị cho cô bác hạ thủ công phu mà thôi.

Chân Thành là tu hành cần phải chí thành chí kính, phải có lòng tin vào Phật pháp. Đừng nên mong cầu lý luận cao xa. Thành tâm thì linh hiển, được chư Phật chư Bồ-tát cảm ứng gia trì. Nói cho dễ hiểu hơn, chân thành chính là thực thà, hiền lành, chân thật, chất phác, một lòng tôn kính Tam-Bảo. Những người thực thà, chất phác, họ sống rất giản dị, hiền hòa, họ niệm Phật thường được vãng sanh một cách dễ dàng. Mấy người mới vừa vãng sanh gần đây đều là người hiền lành, tính tình dễ thương, dù trong đời họ giống như người không tu, nhưng tâm tính họ đơn giản, cuối đời chỉ cần gặp được người chỉ điểm cách tu niệm, họ thành tựu không ngờ tới được. Ngược lại, những người ỷ mình tài giỏi, ưa lý luận cao xa, thường thường kết quả không được như ý. Tệ hơn nữa, những người tu hành nhiều năm mà còn phân biệt chấp trước, còn đố kỵ ganh tị, còn thị phi hơn thua đủ thứ... thì kết quả cuối cùng khó có thể tốt đẹp!

Cho nên, tu phải biết 'Phóng Hạ'. Phóng hạ có nghĩa là buông xả. Muốn thoát nạn phải tập buông xả cho nhiều, buông xả thì tâm hồn mới thoải mái, tự tại. Người lo lắng hết chuyện này đến chuyện khác là vì lòng trần còn quá nặng. Người ưa chê khen là vì còn phân biệt chấp trước. Người còn chống báng đố kỵ là vì tâm tính hẹp hòi, v.v... Tất cả những thứ này sẽ phá tiêu tan tâm đạo, dù hình thức tu hành có như thế nào đi nữa, thì cuối cùng cũng sẽ thất bại, không bằng những người ít tu nhưng hiền lành chất phác.

Buông xả khó lắm chứ không dễ, nhưng đã học Phật thì phải tập bỏ dần. Trước đây bị người chửi mình tức giận, nay không thèm giận nữa, vì giận sẽ tự đốt hết công đức của mình. Hôm qua bị nói xấu ta buồn, nay được ai nói xấu thì vui lên, vì người đến gỡ nghiệp giùm ta. Người biết tu thì buông nghiệp ra, giữ lấy công đức. Người không biết tu thì thích buông công đức ra, giữ lại nghiệp chướng. Không chịu buông xả nghiệp chướng ra thì sẽ bị mắc kẹt. Kẹt tiền, tình, nhơn, nghĩa; kẹt danh, lợi, thị, phi; kẹt con cháu, nhà cửa; kẹt tham, sân, si, mạn, v.v... nói chung, còn kẹt đủ thứ, thì làm sao tu hành cho vô! Niệm Phật cũng chỉ vô ích thôi!

Muốn thoát khỏi sự nhiễu loạn của con người thì phải buông xả con người xuống. Coi cái thân này là đồ giả, nên không thèm sợ chết. An nhiên tự tại. Con cháu, thân thuộc đều có duyên nợ, muốn cứu độ nhau hãy kêu gọi hỗ trợ cho nhau vãng sanh thành đạo trước. Đừng quyến luyến theo kiểu thế tục mà cùng nhau chịu khổ nạn đời đời kiếp

kiếp, có ích lợi gì đâu! Lúc lâm chung mà còn quyến luyến con cháu, nhà cửa... thì không thể thoát nạn.

Muốn thoát khỏi sự nhiễu loạn của hoàn cảnh thì buông xả hoàn cảnh xuống. Đường ta đi là đường vãng sanh thành Phật, hãy cố gắng khuyên nhau Niệm Phật tu hành. Ai nghe theo thì cùng nhau giải thoát, ai không nghe thì tùy nghiệp duyên của họ. Sống cần phải hòa hợp gọi là Tùy duyên, nhưng đường vãng sanh ta phải giữ thẳng gọi là Bất biến. Đừng vì thấy người không tu mình bỏ tu, thấy người không niệm Phật mình bỏ niệm Phật, thấy người không hộ niệm mình không dám hộ niệm. Như vậy thì biết bao giờ mới có dịp được chứng kiến người vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc đây?!...

Như vậy, được vãng sanh hay không điểm chính yếu vẫn do mình có tự chủ được bản thân hay không, chứ không thể đổ lỗi hết cho ngoại cảnh được.

Chúc Cô Bác vững lòng tin tưởng, tinh tấn niệm Phật, quyết tâm cầu sanh Tịnh-độ.

Diệu Âm kính thư, (Viết xong, Brisbane ngày 1/12/05)

Kính gởi đạo huynh Thiện Khánh,

Diệu Âm có chút duyên sự phải đi Pháp, Âu châu hơn một tháng, vừa về thì nhận được thư của anh và một số thư khác. Diệu Âm xin hồi thư anh. Việc may mắn đầu tiên là khi vừa về tới Úc thì tôi đã sớm có dịp được bái kiến HT Tịnh-Không và trình bày lên Ngài cái nguyện vọng của anh. Ngài đã hứa khả. Nhưng trong thời gian này Ngài rất bận, vừa mới xong mấy đại lễ thì Ngài phải bôn ba xuất ngoại để hoằng pháp. Thôi thì cũng tùy duyên, có

duyên thì "Hữu cầu tất ứng" chứ không nên vội. Nếu anh có được thủ pháp của Ngài thì thật là quý hóa lắm vậy.

Kính anh Thiện Khánh, có lẽ chúng ta có duyên với nhau nên đời này ở xa mà thành gần. Tôi rất sung sướng được làm quen với một người biết làm thơ, biết tu hành và tâm hồn nhiệt thành như anh. Đọc thư anh tôi rất lấy làm cảm kích, nhưng thật sự không dám nhận những lời tán thán và cảm ơn của anh. Khi gặp được pháp môn niệm Phật thì tôi tin tưởng, rồi lấy lòng tín ngưỡng đó mà thành tâm khuyên người niệm Phật. Lòng chân thành khuyên giải, mong cho những ai nghe được phát khởi lòng tin, muốn được vãng sanh, chí tâm niệm Phật. Cầu xin tất cả đắc được thiện lợi. Diệu Âm chỉ được bấy nhiêu đó mà thôi.

Triệt-Ngộ Thiền sư nói: "Nhứt cú Di-đà, đắc đại tự tại, chuyển biến thánh phàm, dung thông thế giới". Niệm một câu A-di-đà Phật được đại tự tại tam muội, siêu phàm nhập thánh, dung thông quán suốt mười phương pháp giới. "Tam muội" là chánh thọ hay thiền định. "Đắc đại tự tại" là đại thiền định. Cho nên, pháp môn Niệm Phật không khác với pháp môn Thiền, mà là pháp "Tối thượng thiền". Người nào một lòng thành tâm niệm A-di-đà Phật, tha thiết cầu sanh Tây-phương, tin tưởng vững chắc như vậy mà tu hành thì sự vô ngại, lý vô ngại, lý sự vô ngại, quyết định dung thông pháp giới, thành tựu đạo quả.

Định tâm vào câu A-di-đà Phật, định hướng tương lại ở Tây-phương Cực-lạc, coi việc vãng sanh Tịnh-độ là tối quan trọng, đây gọi là "Chánh-Định-Tụ". Thọ mạng này quá ngắn ngủi, vô thường tấn tốc, mà tâm thì lao chao gặp đâu tu đó, không có hướng nhất định, gọi là "Bất-Định-Tụ". Vãng sanh Tây-phương được thì được tất cả, chưa vãng sanh Tây-phương thì còn chịu cảnh vô thường! Còn ở trong cảnh vô thường thì dù cho thông giải kinh điển, có được thiền định nào đó của thế gian thì cũng chỉ là cảnh vô thường! Thấy rõ ràng mình không đủ khả năng tự vượt thoát tam giới, mà vẫn cố chấp không chịu niệm Phật để phải chịu thiệt thòi, thì gọi là "Tà-Định-Tụ". "Bất-Định" và "Tà-Định" không có khả năng về tới cảnh giới Tây-phương. Chỉ có "Chánh-Định" mới được vãng sanh, đắc A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Lý đạo này nói rõ trong kinh Vô-lượng-thọ, nhưng người thế gian có mấy ai hiểu thấu!...

Anh Thiện Khánh kính, trong đời này chúng ta có duyên niệm Phật, là có cái nhân lành Tịnh-độ. Nhân có, duyên đến, thì nay ra hoa. Xin gìn giữ cái hoa này cho thật cẩn thận thì tương lai chắc chắn sẽ kết trái. Mừng cho chúng ta cùng đi chung một đường, về chung một hội. Hãy dành nhiều thì giờ cho sự vãng sanh Tây-phương, để đạo quả của chúng ta được sớm ngày thành tựu viên mãn. Cơ hội này không phải dễ tìm đâu, xin chớ xem thường. Có nhiều người tu học Phật trọn cả cuộc đời mà nhiều khi không gặp được pháp niệm Phật, không biết câu A-di-đà Phật để niệm, không rõ đường vãng sanh, để cuối đời ra đi trong mê mờ mù mịt, khiến cho thần thức vốn dĩ giải thoát, nay phải biến thành một thứ "Vong Hồn" lưu lạc buồn đau! Hay là, như đức Khổng Phu Tử nói, một loại "Du Hồn" vất vưởng! Đây là vì vụng tính mà đành chịu mãi mãi trầm luân trong bể khổ! Thật quá tội nghiệp! Quá đáng tiếc!

Tu học Phật phải nhắm đến việc siêu thoát lục đạo luân hồi, chuyển phàm thành thánh, phải biết chủ động phương pháp, vạch rõ đường đi để cứu lấy huệ mạng của mình, phải sáng

suốt chọn hướng giải thoát, chứ tu hành không phải là để khi chết được cầu siêu. Có nhiều người rất muốn được siêu sanh, nên thường dặn dò con cháu rằng, khi ta chết rồi hãy đến chùa cầu siêu giùm ta. Đáng thương thật!

Được siêu sanh hay không là do tự chính mình phải biết tu hành đúng cách, phải tự thắp đuốc soi sáng đường đi. Muốn viên mãn giác ngộ thành Phật, thì lời Phật dạy trong kinh điển là ngọc đuốc soi sáng tâm hạnh. Phật dạy, niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh-độ để được siêu sanh, mình không chịu niệm Phật, lại tự đi theo con đường riêng, hoặc nằm đó chờ chết để cầu người đến siêu độ, có phải là đi sai đường rồi chăng!

Người học Phật thời nay hầu hết sơ suất về chuyện này, thường nặng về tu phước, còn việc sanh tử thì không lo. Một trong những lý do có lẽ là ỷ lại rằng, chết rồi sẽ được cầu siêu!...

Phật giáo là đạo cứu khổ, cứu nạn, cứu sanh tử cho chúng sanh. Cứu sanh tử nghĩa là vô sanh vô tử, vượt thoát tam giới thành Phật, chứ học Phật đâu phải là cách chờ chết rồi xin cầu siêu! Xin tất cả chư vị đồng tu, những người đang học Phật nên sớm thức tỉnh, nghiên cứu lại kinh Phật cho thật kỹ mà giác ngộ đường tu, để khỏi oan uổng công

phu tu tập.

Nói như vậy không có nghĩa là phá bỏ việc cầu siêu. Cầu siêu là việc phải làm, cần phải làm, đành phải làm vì có quá nhiều người chết. Nhưng còn có những việc cần thiết hơn nữa, không thể không làm, đó là pháp cứu người khỏi chết, vững vàng siêu sanh. Một là, tu hành phải hợp căn, hợp sự, hợp lý. Hai là, biết cách hộ niệm vãng sanh trước khi chết, ở phút lâm chung, sau khi lâm chung. Những điều này quan trọng gấp trăm ngàn vạn lần hơn sự cầu siêu, thế mà nhiều người lại xem thường. Thật quá thiếu sót! Quá sơ suất!

Trước khi đức Phật Thích-ca Mâu-ni thị hiện tại Nepal lập đạo, ở đó đã có khoảng 96 đạo giáo. Trong những giáo phái này họ cũng tu thiền, tu phúc, tu huệ đầy đủ, công phu rất cao, chứng đắc không phải thấp. Họ có thể đạt được những mức thiền định rất thâm hậu, có trí huệ, có thần thông, có chứng ngộ, nhưng tất cả vẫn chỉ là phước báu nhân thiên, chưa đủ lực thoát vòng tam giới. Đức Phật thị hiện xuống phàm chính là để giải quyết cái vấn nạn này, nghĩa là cứu cái sanh tử khổ nạn của chúng sanh, chứ không phải tạo thêm phương tiện mới cho chúng sanh chìm đắm trong sanh tử luân hồi. Thời mạt pháp này, muốn vượt thoát luân hồi lục đạo, muốn viên thành Phật đạo thì không có đường nào đơn giản, vững vàng và nhanh chóng bằng đường niệm Phật vãng sanh Tây-phương Cực-lạc.

Kinh Đại-Tập Phật dạy, chúng sanh trong thời mạt pháp phải nương theo pháp môn niệm Phật mà thoát luân hồi. Niệm Phật thoát luân hồi là vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, chứ không phải chết. Người đã vãng sanh thì đâu cần tới chuyện cầu siêu! Người trông cậy vào sự cầu siêu là vì chỉ biết chờ chết, chứ không biết đi vãng sanh. Nói cách khác, không biết tu đường đắc vãng sanh, thành ra chỉ tu theo đường chờ chết! Chết trong lục đạo và vãng sanh về Tây-phương là hai sự việc hoàn toàn khác nhau, trước đây chúng ta đã bàn qua khá nhiều rồi. Người chết rồi quả thật đáng thương hại! Vì quá thương hại cho người chết, nên phải tổ chức cầu siêu cho họ. Phật dạy lấy từ bi làm gốc, người học Phật phải có tâm cứu độ

chúng sanh. Cứu người thì còn nước còn tát. Cầu siêu, là lòng chân thành muốn cứu độ vong linh, mong cho tương lai người đó trở về với Phật pháp tu hành đứng đắn để có cơ hội được độ, còn việc sẽ được độ hay không còn tùy thuộc vào nhiều nhân duyên, chứ đâu phải cầu siêu là chắc được siêu sanh! Ấy thế, mà nhiều người cứ đem huệ mạng của mình kỳ vọng vào điều này. Thậm chí, nhiều nơi còn lập giá biểu để cầu siêu. Thật hết chỗ nói!

Theo như ngài Tịnh-Không nói, trong Phật giáo sự cầu siêu chỉ mới xuất hiện từ đời nhà Đường bên Trung Quốc, khi tướng An Lộc Sơn tạo phản, gây nên quốc nạn tương tàn, người chết vô số, Đường Huyền Tông năm Khai Nguyên thứ 26, mới lập ra Khai Nguyên Tự để siêu độ cho tướng sĩ trận vong, cho vong linh tử nạn. Siêu độ từ đó mà có.

Trong thư anh viết: "...Tôi làm con của mẹ tôi, mà tôi không đủ lời lẽ để khuyên mẹ mình, mong anh thương tình một lời khuyên thẳng cho vài hàng". Đọc tới lời này, anh

Thiện Khánh làm tôi vô cùng cảm động! Anh là người có kiến giải về Phật pháp không phải thường, có những tư tưởng sâu sắc, có tâm cầu đạo rất mạnh và tu hành lâu năm. Thế mà anh còn có những lời khiêm nhường đáng kính.

Thực ra tôi đã làm theo lời anh lâu rồi mà anh không để ý đó thôi. Trong những lời khuyên cha mẹ, anh chị em, bạn hữu niệm Phật, tôi có nhiều lần cầu xin những lời khuyên chân thành này cũng đến với tất cả những ai hữu duyên, giúp cho người thấy phần nào chân tướng của vũ trụ nhân sinh, hầu sớm phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm "Nam mô A- di-đà Phật". Hàng ngày tôi niệm Phật, có chút công đức nào cũng đều hồi hướng cho khắp pháp giới chúng sanh, cầu nguyện cho tất cả mọi người sớm có ngày giác ngộ, sớm được độ thoát.

Như vậy, những lời thư này không còn là lời khuyên của riêng Diệu Âm nữa, nếu ai hoan hỷ tiếp nhận thì nó sẽ biến thành lời khuyên của chính họ, của người con đối với cha mẹ, của người thân đối với thân bằng quyến thuộc. Trong thư anh viết, "... Mẹ tôi nghe băng 'Khuyên người niệm Phật' thì cũng chịu lắm...". đọc thư khuyên người niệm Phật mà 'cũng chịu lắm', thì Cụ Mẫu và Diệu Âm đã có chút duyên với nhau: 'Duyên của người làm con khuyên mẹ'. Mỗi lần anh mở máy cho Cụ nghe băng "Khuyên Người Niệm Phật" là một lần anh khuyên Cụ niệm Phật. Những lời ấy là lời của chính anh Thiện Khánh. Tôi khuyên, anh khuyên. Chúng ta hãy cùng nhau khuyến tấn, tạo điều kiện thuận lợi cho cha mẹ, bà con, thân thuộc mình niệm Phật vãng sanh.

Anh viết tiếp: "... chỉ xét tôi làm con mà còn dở đủ thứ...", thì xin thưa rằng, cái dở của một người con chân thành khuyên mẹ niệm Phật, cầu cho mẹ được vãng sanh Tây-phương, thì cái dở này thật sự quá hay. Muốn giác ngộ được một người đâu phải dễ! Anh vì chữ hiếu đã tận hết khả năng và phương tiện để làm tròn đạo nghĩa làm con, thì cái dở của anh đã trở thành quá giỏi, quá quý, cái quý nhất trong những cái quý báu mà trong thiên hạ chưa chắc đã có ai sánh bằng. Thử đem so sánh với những cái hay của những người con khôn lanh, biện bác, ưa triết lý, chỉ biết ôm lấy những thứ thế tục thường tình để sống. Đã mê mờ lý đạo, mà lại tự cho mình là thông minh trí huệ! Họ cản ngăn cha mẹ niệm Phật, không những làm cha

mẹ mất phần giải thoát, mà còn khiến cho người phải chịu đọa lạc nhiều kiếp số trong chốn khổ nạn... thì cái hay đó phải chăng là một thứ dở, dở đến chỗ tàn tệ, tai hại, tội lỗi?!...

Tục ngữ nhân gian thường nói, "Trẻ đi ra, già đi vô". Tuổi trẻ nông nổi, ưa chạy theo thế tục, bông lung tạo nghiệp. Tuổi già hiểu đạo, chán ngán cảnh đời, trở về lo tu tâm dưỡng tánh. Vì thế, cha mẹ khuyên con cái tu hành thì thường thấy, còn con cái lo chuyện tâm linh cho cha mẹ thì khá hiếm hoi! Cho nên, trên đời này, những người tuổi già mà có những người con lo lắng việc tu hành cho mình thì thật là đại phước, đại duyên, đại thiện. Cái đại phước thiện này chính là cuối đời mình được có người sát bên cạnh để hộ niệm, hướng dẫn, gỡ rối, giải tỏa ách nạn, bảo vệ an toàn cho mình vãng sanh. Vãng sanh được thì một đời thành tựu cứu cánh giải thoát. Có cái phước báu nào lớn hơn? Có cái thiện duyên nào lớn hơn?...

Cứ thử so sánh ở những người mà có những người con mê muội, ngổ nghịch, không biết tu hành. Chúng thường bỏ rơi cha mẹ trong những tình huống đau khổ nhất, bi thương nhất. Mình thì nằm một chỗ chờ chết, bị nghiệp chướng hành hạ đau khổ vô song, oan gia trái chủ đánh phá kinh hoàng, trong khi con cái thì phớt tỉnh, chẳng bận tâm ngó ngàn! Có lâm nạn mới thấy khổ nạn! Khổ nạn mà không có ai để nương nhờ mới thấy tủi thân! Sự tủi thân này quá lớn!

Nói đến oan gia trái chủ, chúng ta cũng đừng quên kể đến những đứa con không biết tu hành, những người thân mê mờ đường đạo. Họ cũng có lý trí, có lòng thương, có tâm hiếu, nhưng thường vô tình gây hại thê lương cho người thân thuộc. Bằng cách nào? Chống phá việc niệm Phật, ngăn cản sự hộ niệm, làm đoạn mất đường vãng sanh... Còn gì nữa? Khóc lóc, than vãn, giành giựt, níu kéo, khuấy động thân xác,... họ làm đủ trò sai lầm lúc lâm chung, khiến cho cha mẹ phải vào ba đường ác, chịu đọa lạc vạn kiếp. Có sự đau khổ nào lớn hơn!

Nhân sinh chữ hiếu làm đầu. Xin khuyên rằng, làm con chớ nên khinh bạc cha mẹ. Dù mình không rõ đạo pháp, thì cũng chớ nên tùy thuận theo những tư tưởng phàm tục mà làm sai lời Phật dạy. Biết khiêm nhường mới tiến bộ, hiếu đạo mới thiện lành. Đừng nên tự mạn, cố chấp vào thành kiến cá nhân mà nhiều khi gây nên tội ác quá lớn đối với đấng sanh thành. Nên nhớ, nghĩ thì ai nghĩ cũng được, còn đúng thì không phải nghĩ gì cũng đúng đâu. Nên biết làm theo lời Phật dạy để cứu song thân, cứu bà con, cứu chính mình trong mai hậu.

Trong chuyến đi Pháp vừa qua, tôi có dịp đến thăm một bà cụ trên 80 tuổi, tâm tánh hiền lành. Cụ phát tâm đi cầu siêu tụng đám cho những người Việt Nam chết. Thế mà chính cụ lại không tin tưởng rằng con người trong đời này có thể được vãng sanh Tây-phương Cực- lạc. Tuổi già sức yếu, bỗng nhiên chỉ qua một đêm thì cụ không còn đi được. Rrồi một đêm khác, cũng bỗng nhiên âm giọng của cụ bị tắt ngang không nói được nữa, mặc dầu tinh thần cụ vẫn tỉnh táo, nghe rất rõ. Cụ tiếp chuyện bằng cách viết ra giấy. Tôi tới thăm cụ khi tình trạng đó vừa mới xảy ra được vài hôm. Nhìn thấy tình huống như vậy, tôi thấy thời hạn có lẽ khá khẩn trương! Tôi khuyên bà cụ mau mau niệm Phật, cầu nguyện vãng sanh, cứ một đường đi, một hướng về. Buông xả vạn duyên, buông xả sự đời, không sợ chết, không lưu

luyến con cháu, nhà cửa, thế sự gì cả... Nếu thành tâm niệm Phật, giữ chắc câu A-di-đà Phật ngày niệm đêm niệm, tha thiết cầu xin về Tây-phương. Cứ làm vậy thì cụ sẽ được vãng sanh.

Cụ rất thích nghe pháp, những cuộn băng cassettes giảng pháp khắp nơi cụ có khá nhiều. Tôi khuyên cụ, nếu muốn được về tới Tây-phương thì giờ đây những băng pháp này chắc chắn không còn hiệu lực, hãy mau mau gói kỹ nó lại, không nghe nữa. Dành tất cả thì giờ mà niệm Phật, nhất định không để phí một phút giây nào rời câu Phật hiệu. Quyết làm như vậy mới có thể thoát nạn và cơ hội cho cụ vãng sanh Tây-phương Cực-lạc vẫn còn nhiều hy vọng. Cụ là người biết tu, nên phát lòng tin tưởng, chấp nhận lời đề nghị của tôi khá dễ dàng.

Tôi cũng khuyên mấy người con hãy mau mau tổ chức niệm Phật chung với cụ, tôi mời các vị đồng tu hãy sớm tới hộ niệm cho cụ. Không ngờ, trong khi con cháu, đồng tu chưa kịp tổ chức hộ niệm, thì khoảng 10 ngày sau cụ đã vĩnh biệt trần gian. Thật quá vô thường!

Trước giờ phút lâm chung, chúng tôi có tới bệnh viện hướng dẫn, nhắc nhở, hộ niệm cho cụ. Một số đồng tu cũng sốt sắng tới niệm Phật. Bà cụ rất mừng khi nghe chúng tôi tới giảng giải về việc vãng sanh. Nhưng đáng tiếc, người nhà chưa đủ lòng tin, người con trai của cụ thì lo sợ rằng đông người sẽ không tốt cho người sắp chết!!!... Thật đáng thương! Rõ ràng cơ duyên vãng sanh đã tới nơi mà vẫn bị chướng ngại, làm cho sự hộ niệm không được hoàn chỉnh. Chúng tôi vẫn cố gắng nhắc nhở cụ nhớ đường đi nẻo về và khẩn thiết niệm Phật cho cụ được 5 giờ sau khi tắt thở. Sắc tướng cụ khá tươi nhuận, mềm mại. Dù sao, đây cũng là một điềm lành ít thấy ở đó. Xin cầu nguyện cho cụ có được phần vãng sanh Cực-lạc.

Tuổi già mạng sống trong làn hô hấp! Người già cả hãy mau mau buông xuống tất cả để lo niệm Phật vãng sanh, nếu chần chờ thì không còn dịp để nói lời ân hận! Hộ niệm quan trọng lắm, lợi lạc lớn lắm. Hộ niệm rất cần đến kinh nghiệm khai thị và sự nhạy bén về tâm lý để tránh những sơ suất đáng tiếc xảy ra. Ví dụ, có một lần chúng tôi hộ niệm cho một chị vãng sanh. Hai ngày trước khi ra đi, chị thường hỏi người nhà rằng vị thầy thường tới hộ niệm đâu rồi, đã tới chưa, sao nay không thấy tới... Mỗi lần Thầy tới thì chị vui, Thầy đi thì chị nhớ và nhắc đến mãi. Một đêm, vô tình tôi nghe nhiều người đang trò chuyện với nhau về chuyện này, họ khen chị có duyên với Thầy và mừng cho chị là cuối đời gặp một vị Thầy để nương tựa. Trong khi mọi người đang tán thán chúc mừng, thì riêng tôi lại giựt mình lo sợ cho chị. Tối hôm sau, có tôi trong phiên hộ niệm, tôi nghiêm cẩn giải thích rõ cho chị biết rằng, nếu tới giai đoạn đang đối diện với sanh tử này mà chị không chịu nhiếp tâm niệm Phật, không chịu tưởng tới A-di-đà Phật, không chịu một lòng nguyện vãng sanh, không chịu buông bỏ cảm tình, còn giữ những tư tưởng thế tục, còn nghĩ nhớ đến người này người nọ, thì chị có thể bị lạc đường, dù người đó là một vị tăng đức độ, một vị Bồ-tát tái lai. Nếu không thức tỉnh, không chú tâm niệm Phật, dù chúng tôi có cố gắng hộ niệm nhiều đến đâu đi nữa, chị cũng khó có phần vãng sanh. Nên nhớ, ngoài A-di-đà Phật, không có ai có thể tiếp độ mình về Tây-phương được cả. Tất cả những người tới hộ niệm chỉ là duyên trợ lực chứ không phải là người cứu độ. Tâm nguyện đi về với Phật thì khi Phật A-di-đà tới mình đi theo Phật, lúc đó có người hộ niệm bên cạnh thì tốt, nếu không có thì mình vẫn theo Phật vãng sanh, chứ không phải cứ để tâm ngóng chờ người tới niệm Phật. Phải nhớ thật kỹ điều này, nhất định

không có tư tưởng nào khác ngoài việc niệm Phật cầu nguyện vãng sanh. Thân mạng này nó đã có phần số, tới giờ đi phải đi, đừng sơ ý mà luống qua cái thời điểm bất ngờ này.

Hơn nữa, nên nhớ rằng, trong số oan gia trái chủ, hoặc chúng sanh trong nhiều cảnh giới khác đôi khi họ có năng lực giả dạng luôn cả hình tướng của Phật để gạt chúng ta, chứ cần chi đến hình tướng của một vị Tăng. Tâm của ta đang nghĩ gì họ có thể biết

được. Tâm đang nhớ đến một vị Thầy, thì coi chừng vi Thầy đó sẽ tới, sẽ an ủi, sẽ dẫn dụ mình đi, nhưng thực tế đâu phải là vị Thầy đó. Cho nên, người trước phút lâm chung phải vững tâm niệm A- di-đà Phật, một lòng nguyện sanh về Tây-phương. "Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng", mỗi khi thấy bất cứ hình ảnh gì khác, cũng phải quán chiếu rằng đó đều là hư huyễn, đừng tham đắm, đừng sợ hãi. Cứ nhiếp tâm niệm A-di-đà Phật, đẹp cũng niệm A-di-đà Phật, xấu cũng niệm A-di-đà Phật. Hiền cũng niệm A-di-đà Phật, dữ cũng niệm A-di-đà Phật. Một lòng giữ chắc câu Phật hiệu, không cần lo lắng hoặc để ý tới những hiện tượng gì khác thì tự nhiên được an toàn. Không có thế lực nào không tan biến khi ta niệm A-di-đà Phật và không có một thế lực nào dám giả dạng A-di-đà Phật để gạt ta. Cho nên, khi thấy A-di-đà Phật tới thì ta an tâm mà theo Phật vãng sanh.

Xin nhắc lại, có những người khi bệnh nằm trên giường thường có tâm trạng ngóng trông hoặc nhớ nghĩ đến những người mình thương mến: đứa con ở xa chưa về, đứa cháu nội thường quấn quýt bên cạnh, một vị tăng đức độ, người y tá tận tụy thuốc thang, v.v... và v.v... Nếu sơ ý luyến lưu những chuyện này, lỡ bất ngờ xả bỏ báo thân thì sẽ bị chướng ngại, hoặc lạc đường, hoặc vướng bẫy, hoặc không tương ưng với bản hoài của Phật, đưa đến hậu quả mất phần vãng sanh. Có những trường hợp rất nguy hiểm cho thần thức, dù cho sau đó có người tới hộ niệm đi nữa cũng chưa chắc sẽ cứu vãn được. Còn nữa, tiền bạc, nợ nần, nhà cửa, sự nghiệp, ước mơ... tất cả đều phải bỏ hết, không được nghĩ tới. Phải niệm Phật, tha thiết được vãng sanh Cực-lạc, dứt khoát không do dự thì mới có thể cảm ứng đạo giao, mới hợp với nguyện lực của Phật, mới tiếp xúc được Phật quang, mới được A-di-đà Phật tiếp độ vãng sanh.

Sẵn đây cũng xin kể một chuyện khác cũng khá hay. Ở Pháp, có một đồng tu khi nghe nói về hộ niệm thì hơi ngỡ ngàng, đến gặp riêng tôi và kể cho tôi nghe về một giấc mộng. Anh kể rằng, khi cha anh mất, sau đó về báo mộng cho anh biết là ông đã được về với Phật, sướng lắm. Ông khuyên anh hãy cố gắng làm lành lánh ác, rồi chờ khi chết ông sẽ về tiếp dẫn vãng sanh. Nhờ giấc mộng này, cho nên trong những ngày tháng qua anh khá an tâm, không lo lắng gì lắm và yên chí rằng, khi mình chết thì cha mình sẽ về tiếp dẫn vãng sanh.

Nay nghe tôi nói, khi lâm chung chỉ theo A-di-đà Phật, không được theo ai cả, làm cho anh cảm thấy khó nghĩ, không biết giải quyết làm sao? Và, anh hỏi tôi, nghĩ như thế nào về giấc mộng đó?

Tôi nói, giấc mộng của anh nghe qua có vẻ khá đẹp, nếu mọi sự đều đúng như vậy thì tốt lắm, xin mừng cho anh. Nhưng giả như, nếu tương lai sự việc xảy ra không đúng như vậy thì anh sẽ làm sao đây? Kiếp nạn đời đời của anh ai sẽ là người hứng chịu? Một người tự

xưng là cha của mình trong giấc mộng, nhưng anh có dám bảo đảm rằng người đó quả thật là cha của anh hiện về không? Tôi nói như vậy làm cho anh hơi giựt mình!...

Học Phật, thì tất cả mọi chuyện chúng ta nên lấy kinh Phật làm ấn chứng thì mới thấy rõ vấn đề hơn. Trong giấc mộng, "Một người cha" về báo cho biết là đã về với Phật.

Nhưng xin hỏi là Phật nào?

Trong hư không pháp giới này, cảnh giới trùng trùng vô lượng vô biên, mỗi một vị Phật đều có quốc độ giáo hóa riêng. Ngay cõi Ta-bà này cũng là một quốc độ của Phật, giáo chủ chính là đức Thích-ca Mâu-ni Phật. Nhưng nếu ta muốn ở lại chốn này thì đức Phật không khuyến khích. Ngài khuyên tất cả chúng sanh đừng nên lưu luyến thế giới Ta-bà này, vì đây là cõi ngũ trược ác thế. Ham thích chốn này thì khó trốn khỏi đọa lạc về sau. Như vậy, ở lại đây có tốt lành gì đâu mà khoe! Thế giới trùng trùng, nhưng mỗi sát độ đều có danh tự, nơi chốn hẳn hoi, chứ đâu thể nói khơi khơi được.

Còn nếu ông cụ đã vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc của đức Phật A-di-đà, thì sao không nói rõ là ta đã vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc, ở phẩm vị nào? Người ở Tây-phương thì phải khuyên niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh-độ, chứ sao lại chỉ khuyên "Làm lành lánh ác!". Xin hỏi, làm lành là làm như thế nào? Thiện lành có chánh có tà, có lớn có nhỏ, có thẳng có vẹo, có thực có giả, có âm có dương, v.v... làm đúng mới lành, làm sai thành ác. "Từ bi đa họa hại", làm lành mà thiếu sáng suốt vẫn có thể gây nên tội lỗi lớn. Còn lánh ác là lánh ở đâu? Cõi năm trược ác hiểm này lánh chỗ nào cho tránh khỏi tạo nghiệp?

"Chờ lúc chết ta sẽ về tiếp dẫn vãng sanh", đây thật là một đạo lý rất lạ lùng! Yên chí chờ chết sẽ có người đến dẫn mình đi, mà chính mình không biết người đó là ai thì thực sự quá nguy hiểm! Trong kinh Phật, có kinh nào Phật dạy rằng chúng ta lúc chết hãy chờ người chết về tiếp dẫn đâu? Người được vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc, thì đáng lẽ phải nói rằng, ta sẽ tùng theo A-di-đà Phật tới đón con mới đúng đạo. Đâu có đạo lý nói rằng một Thánh chúng ở cõi Tây-phương Cực-lạc có thể đại diện cho đức A-di-đà Phật đơn thân đến các quốc độ để tiếp dẫn người thân. Vãng sanh Tây-phương đương nhiên là nhập vào hàng Thanh-tịnh hải chúng, đã khai trí huệ, làm gì có thể nói lời sơ suất quá đáng như vậy!

Câu chuyện này có lẽ là một bài học khá hay, nhất là đối với những người thích cầu ứng mộng, hoặc bày hình thức này nọ để tìm hiểu thử người thân đã chết của mình đang ở đâu. Xin chư vị hãy cẩn thận! Vì ngoài cái vọng tâm của mình ra, còn có cái vọng tâm bên ngoài. Vọng cảm ứng với vọng. Tâm vọng thì tự mình đã làm cho đường tu hành của mình bị lạc rồi vậy. Đời mạt pháp vàng thau lẫn lộn, thật thì ít mà giả thì nhiều lắm đó!...

Sẵn đây xin kể luôn, trước đây cũng có một chị đạo hữu khác nói với tôi rằng, chị biết bà nội của chị chắc chắn đã được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Lý do? Theo như chị nói, trong lúc đang làm lễ nhập quan, ông bác của chị đã thấy một vị thần rất lực lưỡng, đen bóng như than, chạy vô cõng bà cụ chạy ra ngoài rồi biến mất. Nghe nói tôi làm thinh(!). Biết chị đã lầm nhưng tôi cũng chưa có dịp giải thích. Trong kinh Phật không có nói đến sự tiếp độ vãng sanh như vậy.

Những việc liên quan đến Phật pháp, xin chư vị đừng nên cho là quá đơn giản mà dẫn đến sự hiểu lầm. Từ hiểu lầm này truyền ra hiểu lầm khác.hãy cẩn thận lấy kinh điển ấn chứng thì an tâm hơn, tránh được những lầm lạc đáng tiếc về sau.

Nằm mộng, chiêm bao ai cũng có, đây là sự thật. Nhưng cũng có lúc chỉ vì chúng ta mơ tưởng nhiều quá mà sinh ra mộng mị. Trường hợp này nhiều lắm! Nhưng dù thật hay giả thì cảnh giới trong mộng vẫn là mộng, tất cả đều do tâm biến hiện ra. Đã do tâm biến hiện thì cảnh biến hiện đó là huyễn chứ không phải thực. Nếu chúng ta cứ để tâm chạy theo mộng mị thì rất dễ vướng mắc vào cái hư vọng mà mất đi phần sáng suốt! Sống theo vọng thì tâm khó được thanh tịnh. Không thanh tịnh thì tâm lại càng vọng động hơn. Vọng biến thêm vọng, khó thể có ngày thành tựu đạo giải thoát.

Tuy nhiên, biết rằng cảnh giới trong mộng la hư vọng, nhưng thực tế thì cái hư vọng này lại chính là sự biến hiện từ tâm mà ra. Sự biến hiện từ tâm thì chủ tể của cái vọng này là tâm, chứ không phải là cảnh giới trong mộng. Cảnh giới trong mộng chỉ là cái ảnh phản chiếu của cái tâm mà thôi. Ví dụ như ta đứng trước một chiếc gương, cái hình ảnh trong chiếc gương là giả, nhưng đó lại chính là hình ảnh của ta. Như vậy, cảnh giới trong mộng là chính trạng thái của tâm thức ứng hiện. Nghĩa là, cảnh giới hư vọng trong mộng chính là trạng thái đang vọng động của tâm. Tâm vọng hiện cảnh vọng, tâm chơn hiện cảnh chơn. Dù chơn hay vọng vẫn là tâm. “Toàn vọng tức chơn, toàn chơn tức vọng”, không thể tách rời. Chơn là tốt, vọng là xấu. Tốt cũng tâm mà xấu cũng tâm. Do đó, tốt-xấu, chánh-tà, Phật-ma... đều là chỗ hiện của tâm. Quán xét như vậy thì tâm-cảnh là một, không phải hai.

Vạn pháp duy tâm, thì chúng ta chớ nên phân biệt, chấp trước. Gặp cảnh tốt chưa chắc sẽ được tốt, gặp cảnh xấu chưa chắc sẽ bị xấu. Tốt xấu tùy tâm. Tâm tịnh cảnh xấu biến thành tốt. Tâm loạn cảnh tốt biến thành xấu. Ví dụ, người thấy điềm lành thì tốt, nhưng nếu vội tham đắm vào đó tức là chấp vào sự vô thường huyễn hóa. Huyễn hóa sẽ dẫn họ vào cảnh huyễn hóa. Chạy theo huyễn hóa thì xa lìa chánh giác.

Niệm Phật, có người cảm ứng được cảnh giới Tây-phương Cực-lạc. Được như vậy là điều tốt. Thấy cảnh giới tốt đẹp, thì biết sự dụng công tu hành của mình có được chút ít thành quả, tâm có một mức thanh tịnh nào đó. Tuy nhiên cũng nên nhớ, cái gốc của thắng cảnh này chính là tâm chân thành thanh tịnh cảm ứng ra, chứ không phải là một quyền lợi nào đó bên ngoài ban cho. Nghĩa là, ta thu lại được một chút ít vốn luyến sẵn có của chính ta chứ không có gì khác. Vậy thì, phải hàm dưỡng công phu tu tập, giữ tâm càng thêm thanh tịnh hơn, tin tưởng vững chắc hơn, niệm Phật tinh tấn hơn, buông xả nhiều hơn thì chắc rằng sẽ hưởng được thêm nhiều lợi ích.

Nhưng nếu vội vã tham đắm vào đó, chạy đi khoe rằng mình đã chứng đắc, đã thấy Phật, đã được Phật thọ ký rồi, v.v... thì lại biến ra một vấn đề khác. Đây chính là người có sức định chưa đủ, không chịu đựng nổi sự khảo nghiệm của cảnh giới, nên mới vừa thấy một điều gì lạ thì mừng khấp khểnh mà tham chấp vào. Vừa mới tham chấp, thì tánh kiêu mạn nổi lên, tâm liền bị thối chuyển, từ chỗ chân thành, thanh tịnh đã nhanh chóng biến thành loạn động!

Tâm tịnh quốc độ tịnh, tâm loạn quốc độ loạn. Cảnh giới trang nghiêm bỗng chốc biến thành hư vọng, bây giờ còn chăng chỉ là dư vang của cái phút chốc tâm thanh tịnh trước đây mà thôi. Nhưng khổ nỗi, vì tâm đã loạn thành ra không còn đủ sáng suốt để

nhận ra điều thực hay giả, cảnh đã biến thành hư vọng từ lâu mà vẫn cứ đinh ninh tưởng rằng cảnh chơn chánh thù thắng. Đây là một thiệt hại lớn lao khá đáng tiếc! Ấn Tổ nói: "... Dù có thấy thắng cảnh, nếu sanh lòng vui mừng tham trước cũng bị tổn hại, huống chi vị tất quả thật là thắng cảnh ư?". Lời dạy này rất quí giá, nên để tâm suy nghiệm. Cho nên, tốt nhất vẫn là luôn luôn bình tĩnh, giữ tâm thật thanh tịnh, đừng nên vọng động mà ảnh hưởng không tốt đến con đường tiến tu đạo nghiệp của mình.

Phật dạy, "Tất cả đều do tâm tạo". Cảnh vọng hiện ra thì biết rằng chính tâm ta đang vọng. Cảnh tùy tâm hiện, thì khi gặp cảnh giới xấu, chúng ta cũng không cần sợ, đừng nên chạy trốn. Ngộ được đạo lý duy tâm, thì từ những cảnh vọng này chúng ta hãy biết giựt mình tỉnh ngộ, mau mau quán chiếu lại tâm, hãy mau quay đầu hồi tâm tu sửa, đừng để tâm vọng tưởng nữa. Vậy thì, cảnh giới dù cho giả vọng, hư huyễn tới đâu cũng có thể lợi dụng để tăng thượng duyên cho mình tu tiến, nghĩa là vẫn được lợi lạc chứ không có hại. Ví dụ, khi mộng thấy một điều xấu ác, thì biết ngay sự tu tập của mình còn yếu hoặc có điều sai lạc. Hãy mau tìm cách điều chỉnh lại, chứ không phải sợ nó. Ấn Tổ nói: "Người có công hàm dưỡng, dứt hẳn tâm vọng động, khi thấy các cảnh giới, không vui mừng tham trước, hoặc sợ hãi nghi ngờ, thì dù có gặp cảnh ma vẫn được lợi ích, nói chi là cảnh nhiệm mầu?". Quả thật chí lý.

Kính anh Thiện Khánh, anh bảo tôi viết vài lời khuyên thẳng tới cụ Mẫu. Nhưng thực tế tôi không biết gì để viết cho cụ. Tất cả những lời thư này Diệu Âm chỉ để "Khuyên Người Niệm Phật", thì dù có viết gì đi nữa cũng chỉ là khuyên người niệm Phật thôi. Đi đâu tôi cũng chỉ khuyên người niệm Phật. Khi người đã phát tâm niệm Phật, thì coi như Diệu Âm đã làm xong tâm nguyện. Chơn tâm của chúng ta là Phật, nay ta niệm Phật là ta trở về với chơn tâm. Trở về được với chân tâm thì thành Phật. Niệm Phật Thành Phật, người đã đi trên con đường thành Phật rồi thì còn gì vui sướng hơn.

Lại có người hỏi rằng: Niệm Phật thành Phật. Như vậy, niệm Phật nào cũng được,chứ đâu cần gì phải niệm A-di-đà Phật?

Trả lời: Đúng đấy, niệm Phật nào cũng được, không ai bắt buộc phải niệm A-di-đà Phật. Niệm Phật, niệm chú, niệm kinh... tất cả đều sự tự nguyện, là sở thích, là niềm tin của chính mỗi cá nhân, chứ không ai bắt buộc. Tuy nhiên, chính đức Thích-ca mâu-ni Phật khuyên chúng sanh hãy niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tây-phương mới được vãng sanh Tây- phương. Chính vì vâng lời Phật mà ta phải niệm A-di-đà Phật. Còn như ta tự ý quyết định, trì niệm một danh hiệu Phật khác, cũng tốt. Nhưng xin chư vị đồng tu nhớ rằng, niệm các danh hiệu Phật khác là pháp tu tự lực, chính ta phải có đủ năng lực tự đoạn sạch nghiệp hoặc thì mới đắc quả. Nếu thiếu năng lực, không đoạn sạch nghiệp nổi thì chắc chắn phải rớt lại trong lục đạo để tiếp tục chịu sanh tử luân hồi. Hiện tượng tu hành thất bại đã xảy ra quá nhiều trong thời đại này. Lý luận thì hay, nhưng kết quả thì khá nỗi bi thương!...

Thực ra, đạo lý cũng dễ hiểu chứ không có gì khó khăn. Trong hư không pháp giới này, thế giới sống trùng trùng vô lượng vô biên. Thế giới nào cũng có chỗ cho chúng sanh nương thân. Tuy nhiên, muốn nhập cảnh nơi nào thì chúng ta phải hội đủ điều kiện

của nơi ấy. Để cho dễ hiểu, hãy lấy hành tinh này làm điển hình. Trên quả địa cầu này có nhiều quốc gia, mỗi quốc gia đều có luật lệ qui định riêng. Ví dụ như, điều kiện để nhập quốc tịch Pháp là người phải tìm được một việc làm vững chắc tại Pháp và biết nói tiếng Pháp. Còn điều kiện nhập vào Mỹ là phải thông thuộc lịch sử nước Mỹ, phải có sẵn 500 ngàn đô-la. Ai muốn định cư ở Pháp thì theo điều kiện của Pháp, ai muốn ở tại Mỹ thì đáp ứng theo điều kiện tại Mỹ. Không thể lấy điều kiện ở Pháp đi qua Mỹ, và cũng không thể lấy điều kiện của Mỹ để xin vào Pháp được.

Vãng sanh Tây-phương Cực-lạc cũng tương tự. Phật dạy, Tín-Nguyện-Hạnh được vãng sanh Cực-lạc. Tín thì phải tin tưởng thật vững vào Pháp môn. Nguyện là tha thiết cầu nguyện vãng sanh. Hạnh là ngày đêm chấp trì niệm câu A-di-đà Phật. Đây là đại nguyện cứu độ chúng sanh của đức Phật A-di-đà và cũng là điều kiện cho tất cả chúng sanh, không kể trí độn, cao hạ, thiện ác, trong mười phương thế giới thực hiện để vãng sanh Tịnh-độ. Thế thì, người nào làm đúng điều kiện này được vãng sanh về với A-di-đà Phật, một đời này thoát khỏi tất cả khổ hải, tận hưởng an vui cực lạc, chờ ngày thành Phật. Nếu ai không làm theo, tu tạp nhạp đủ thứ, dù có giỏi cho mấy cũng khó có ngày hội nhập Tây-phương cảnh Thánh.

Như vậy, bị luống qua đời này, mất phần vãng sanh, không phải là tu giỏi hay dở, mà vì tu không đúng theo điều kiện vãng sanh. Hay nói rõ hơn, vì thiếu tín tâm, không tha thiết phát nguyện vãng sanh, không thành tâm niệm A-di-đà Phật, thành ra phải lăn lộn trong cõi luân hồi chịu khổ đau vô lượng kiếp. Tu hành xen tạp dễ mất phần giải thoát là vì lý do này. Biết vậy, thì xin hỏi, còn tiếc gì nữa mà không buông xả vạn duyên để niệm Phật vãng sanh?

Chúc cụ mẫu và anh Thiện Khánh đạt được đại thiện nguyện trong một đời này.

Diệu Âm kính thư. (Viết xong tại Uc châu, ngày 23/3/2006)

Chị Nhung,

Niệm Phật bất khả tư nghì! Trước đây chị chỉ nghe nói sự vi diệu của pháp niệm Phật, chứ chắc chưa từng thấy qua. Nay chính người mẹ đã vãng sanh, chị đã thấy được tận mắt những hiện tượng bất khả tư nghì. Phải chăng đây là một bài hiện thân thuyết pháp, làm cho

chị cùng gia đình tăng trưởng niềm tin vào pháp niệm Phật. Xin thành tâm chúc mừng cho chị, chúc mừng cho cả gia đình và thành kính chúc mừng cho Bác. Nguyện cầu hương linh Bác vãng sanh cao phẩm, sớm ngày trở lại cõi Ta-bà cứu độ chúng sanh.

Phật nói: Bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc. Người ít thiện căn, ít phước đức, ít nhân duyên không thể nào được vãng sanh về thế giới Tây-phương Cực-lạc của đức Phật A-di-đà. Nghĩa là, vãng sanh được về thế giới Cực-lạc không phải là chuyện dễ. Nhiều người tu hành lâu năm, khổ cực dụng công, sức tu tập thật giỏi, nhưng cuối cùng chưa chắc đã biết đâu là chỗ quy hướng tối thắng. Thế mà, Bác vừa được vãng sanh, Bác đã hưởng được một đại thiện căn, đại phước đức, đại nhân duyên. Cái thiện căn phước đức này mấy ai sánh bằng?... Và có lẽ, tôi nghĩ rằng,

cái phước đức mà Bác hưởng được này là lớn nhất trong dòng họ của chị từ trước tới nay chăng(?). So sánh xa hơn nữa, chúng ta cứ bình tâm suy nghĩ kỹ thử coi, có phải hàng triệu người, hàng tỉ người trên thế gian này liệu có mấy ai được như vậy. Từ xưa tới nay, hàng vô lượng, vô biên, vô số người đã chết, chúng ta vẫn chỉ nghe thấy những cảnh lâm chung buồn thảm, tâm thần mê man, sắc diện u ám, thần thái khổ đau, vài tiếng đồng hồ sau thì thân xác cứng đơ, tái xanh, trông rất khó coi, ít ai đủ can đảm nhìn lâu! Tại sao vậy? Vì họ đã bị chết, chết trong cảnh sợ hãi, khủng hoảng, hãi kinh! Tại sao lại có hiện tướng chẳng tốt lành? Vì người đang chết phải đối diện với những cảnh giới xấu ác, hung hiểm, nghiệp báo hiện hành, oan gia trái chủ hãm hại... Gặp những cảnh ngộ này thì bạc phước lắm vậy! Thế mà Bác đã niệm Phật ra đi an lành trong tiếng niệm Phật của chị, của gia đình, của nhiều vị đồng tu hộ niệm. Bác được niệm Phật hộ niệm suốt 32 tiếng đồng hồ mới nhập quan mà thân xác vẫn mềm mại, sắc tướng tươi vui, trang nghiêm hơn lúc sống gấp bội lần. Thật bất khả tư nghì!

Trước khi thành Phật, Pháp Tạng Tỳ-kheo có lời thề rằng: Chúng sanh trong mười phương thế giới, ai nghe danh hiệu Ta mà chí tâm tin vui, đem các căn lành chí tâm hồi hướng về nước Ta, tha thiết nguyện sanh về đó, niệm danh hiệu Ta dẫu đến 10 niệm mà không được vãng sanh, Ta thề không thành Phật, duy trừ người vừa phạm tội ngũ nghịch vừa phỉ báng chánh pháp. (ng. 18; k. VLT).

Tín-Nguyện-Hạnh vãng sanh. 48 đại nguyện của A-di-đà Phật, nguyện nào cũng bao gồm tín-nguyện-hạnh. Ngài đã thực hiện trọn vẹn vì Ngài đã thành Phật hiệu là A-di-đà 10 kiếp qua. Người phạm tội lớn như ngũ nghịch thập ác mà cuối cùng biết quay đầu thành tâm sám hối, tín-nguyện-hạnh cũng được vãng sanh (xem Quán Kinh). Chỉ có người vừa ngũ nghịch vừa phỉ báng chánh pháp thì đường vãng sanh mới bị bế tắc. Nên nhớ, tất cả tội ác trên đều có quả báo địa ngục A-tỳ mà vẫn được Phật cứu độ, thì huống chi là chúng ta. Bác có tin tưởng, có tha thiết nguyện vãng sanh, có quyết lòng niệm Phật cho đến giây phút cuối cùng, thì Bác đã thực hiện đầy đủ tín-nguyện-hạnh, lại được hộ niệm liên tục hết sức cẩn thận trước và sau khi lâm chung. Đây là lòng chí thành chí kính của cả người vãng sanh lẫn người hộ niệm. Hành như vậy là hợp với kinh Phật, niệm như vậy là hợp với điều kiện vãng sanh, tâm tâm đều hợp với đại nguyện và bản hoài của Phật, thì chắc chắn được cảm ứng đạo giao. Thoại tướng hiển hiện rõ ràng, giúp chúng ta tin tưởng rằng Bác được vãng sanh.

Nếu hiểu được chân tướng của vũ trụ pháp giới ta mới thấy vãng sanh Cực-lạc quí hóa không gì có thể sánh bằng. Thành tâm chúc mừng, cảm phục và tán thán tấm lòng đại hiếu của chị. Kính lời thăm anh Tuấn, gia đình, cùng các vị đồng tu có tâm "Bồ-tát" cùng anh chị em trong gia đình... và chắc chắn rằng, bác Năm khen ngợi không hết lời đến các cháu: bé Tú, bé Năm, bé Sáu, bé Tuyến... mọi người vừa tạo nên một công đức lớn vô lượng vô biên...

Niệm Phật vãng sanh Cực-lạc là một sự thật hiển nhiên. Lời Phật dạy trong kinh chắc chắn đúng. Người nào muốn hưởng được cái đại phước đức này hãy tin tưởng vững chắc pháp niệm Phật, hãy tha thiết phát nguyện cầu vãng sanh Tịnh-độ, hãy thành khẩn niệm Nam- mô A-di-đà Phật, thì đại phước báu, đại an vui, đại cực lạc, đại thành

tựu đạo Bồ-đề đang dành cho người đó. Còn nếu vẫn không tin lời Phật dạy, chưa chịu cúi đầu lạy Phật, chưa chịu niệm Phật cầu về Tây-phương, thì nghiệp chướng oan trái tràn trề từ vô lượng kiếp là món nợ nhất định phải thanh toán, không trốn thoát được đâu. Cho nên, nếu không biết giựt mình tỉnh ngộ thì đành chịu vậy thôi! Cực-lạc hay đọa-lạc đều do tự con người chọn lấy. Nếu cứ bám riết vào thế sự hão huyền mà cạnh tranh ganh tị, mà phân biệt chấp trước, mà tham sân si mạn... thì đó là tự ta chọn đường đọa lạc, khi nghiệp báo tới rồi, nó lôi mình theo dòng nghiệp lực, ở đó mặc sức mà giành nhau để hưởng "Khổ"! Cứ say mê pháp trần mà lý hay, luận giỏi, rồi bài bác chánh pháp, cái thế trí biện thông của thế gian hợp với cái "Vọng danh" lắm đó, lý luận riết đi sẽ dễ dàng lạc vào nơi hiểm nạn, tới đó rồi mặc sức mà thu thập những kiến thức về sự ân hận, sầu đau!...

Trong kinh Phật thuyết A-di-đà, đức Thích-ca Mâu-ni Phật nói: Xá-lợi Phất, như Ngã kim giả tán thán A-di-đà Phật bất khả tư nghị công đức chi lợi. (Này Xá-lợi Phất, như ta ngày nay tán thán rằng công đức của Phật A-di-đà lợi lạc không thể nghĩ bàn). Niệm Phật công đức bất khả tư nghì, không thể diễn tả cho xiết! Trong kinh A-di-đà yếu giải, ngài Ngẫu Ích đưa ra năm ý nghĩa bất khả tư nghì của pháp niệm Phật: 1) Người niệm Phật có thể vượt qua khỏi tam giới, không cần phải đợi đoạn diệt hết nghiệp hoặc; 2) Vãng sanh Tây-phương một độ tức 4 độ; 3) Chỉ cần niệm danh hiệu Phật, chẳng cần đến các pháp phương tiện nào khác; 4) Bảy ngày có thể thành công; 5) Trì niệm danh hiệu Phật A-di-đà thì được chư Phật hộ niệm, nghĩa là niệm A-di-đà Phật chẳng khác gì đã niệm hết thảy chư Phật trong mười phương thế giới.

Năm điều bất khả tư nghì chỉ là phương tiện nói, tóm lược cho chúng sanh biết cái công hiệu thực tiễn của câu Phật hiệu để phát tín tâm, hầu chuyên công niệm Phật, chứ công đức của câu Phật hiệu vô lượng vô biên nói sao cho xuể. Trong kinh Phật nói, Duy Phật dữ Phật phương năng cứu cánh, chỉ có Phật với Phật mới biết rõ được công đức này, đến nỗi Đẳng-giác Bồ-tát cũng chưa triệt để thấu hiểu, thì phàm phu chúng ta làm sao mà lý giải. Hôm nay, nhân dịp mừng Bác vừa vãng sanh, chúng ta nói đến lý đạo này, hay lắm!... Thấy được một người vãng sanh là thêm một bằng chứng về công đức bất khả tư nghì của pháp niệm Phật. Người vãng sanh ấy lại là người mẹ của mình thì chắc chắn chị đang hưởng trọn vẹn một nguồn vui to lớn, hạnh phúc vô tận, niềm tin đã dâng tràn lại được tăng trưởng vô biên. Phật dạy, thời này chúng sanh phải nương theo pháp niệm Phật mới thoát ly luân hồi. Nghĩa là không niệm Phật không thể liễu sanh thoát tử. Điều này đã quá hiển nhiên, quyết định không còn gì để nghi ngờ nữa.

Niệm Phật vượt tam giới, khỏi cần phải đoạn diệt hết nghiệp hoặc. Đây là điều bất khả tư nghì đầu tiên. Sự lợi ích này quá lớn, phải nói là thù thắng bậc nhất cho kiếp tu hành! Vượt tam giới thì thành đạo, không vượt tam giới thì không thể thành đạo. Cái mốc điểm này quan trọng lắm. Tu hành mà chưa có phương cách cụ thể để giải quyết dứt khoát vấn nạn này thì coi như thất bại, vì dù công phu tu tập có giỏi cho mấy đi nữa nhiều lắm cũng chỉ thâu được một chút danh, chút lợi, chút phước báu hữu lậu tạm bợ nào đó của thế gian rồi chờ ngày đọa lạc mà thôi. Đã là tạm bợ thì có đây mất đó, huyễn mộng vô thường! Vô thường thì phải trả về cho vô thường, mọi cố gắng rốt

cuộc cũng hoàn về bàn tay trắng! Người thông minh có bao giờ lại đi tìm cầu những thành quả trống không!

Nhưng vượt qua tam giới đâu phải dễ. Khó vô cùng! Đây là cửa ải phân chia giữa hai dòng Phàm và Thánh. Trong kinh Phật nói, muốn tự lực tu chứng, tối thiểu phải đoạn hết Kiến Tư phiền não mới có thể thoát ly lục đạo. Kiến-hoặc có 88 phẩm thô thiển thuộc về cái nhìn cái thấy, cái suy nghĩ lệch lạc. Tư-hoặc có 16 phẩm vi tế thuộc về tham sân si trong tâm. Đoạn hết Kiến-hoặc là Kiến-đạo, đoạn hết Tư-hoặc gọi là Tu-đạo, đoạn hết cả hai gọi là Vô- học-đạo tức là chứng quả A-la-hán của Tiểu-thừa giáo. Sau đó còn phải phá Trần-sa-hoặc của Trung-thừa để qua Thập-tín vị, rồi phá đến Vô-minh-hoặc của Đại-thừa mới bước vào cảnh giới Minh-tâm-kiến-tánh. Đường tu hành này thật quá truân chuyên! Nhiều vị Đại-đức Tổ-sư mà vẫn phải than rằng một vài phẩm Kiến-hoặc thô tháo mà đoạn không nổi, thì nói chi đến đoạn Tư-hoặc vi tế và những cảnh giới khác! Tổ-sư mà còn than như vậy thì phàm phu hạ căn chúng ta sao dám mơ tới!

Ấy thế, dẫu cho đạt đến cảnh giới đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh của đại thừa thì sự chứng đắc đó vẫn còn thua xa năng lực của người vãng sanh Tây-phương hạ hạ phẩm. Đây là một điều mà rất nhiều người chưa để ý tới. Người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh thì không những đoạn dứt Kiến-Tư-hoặc (A-la-hán), mà còn đoạn luôn Trần-sa-hoặc (Thập-tín Bồ-tát), và phá được một phẩm Vô-minh, chứng một phần Pháp-thân, tức là Sơ-trụ Bồ-tát ở Hoa-tạng thế giới hải. Đây đâu phải là chuyện cho hạng phàm phu thường tình chúng ta mơ tới. Nhưng thật bất ngờ, một người vãng sanh ở Tây-phương Cực-lạc, dù là hạ hạ phẩm, vẫn được viên chứng tam bất thối, năng lực của họ thấp nhất cũng từ Viễn-hành-địa, tức là Thất- địa Bồ-tát trở lên. Trong giảng ký kinh Vô-lượng-thọ huyền nghĩa, ngài Tịnh-Không giải thích rằng, Sơ-trụ Bồ-tát phá được một phẩm Vô-minh, Thất-địa Bồ-tát phá được 37 phẩm Vô-minh, hai địa vị chứng đắc cách nhau 36 phẩm Vô-minh hoặc, thời gian tự tu hành chứng quả để san bằng khoảng cách này phải trải qua ít nhất 2 đại A-tăng-kỳ kiếp. Hiểu được những cảnh giới này, mới giựt mình giác ngộ ra công đức niệm Phật thật không thể nghĩ bàn. Cũng xin nhấn mạnh điểm này, chúng tôi nói Năng-lực chứ không nói Địa-vị. Ngài Tịnh-Không giảng rằng, trên cõi Tây-phương là thế giới bình đẳng, chỉ có A-duy-việt-trí Bồ-tát, không có 41 địa vị chứng đắc như ở Hoa-tạng thế giới.

Ngày nay, nhiều người thường tự cho rằng mình là thông minh trí huệ, thích triết lý, ưa nói huyền nói diệu. Tội nghiệp! Nói huyền nói diệu làm chi mà không chịu niệm Phật, lỡ cuộc đời kết thúc trong mê mê mờ mờ, nhận lấy những cảnh ngộ phũ phàng, đau khổ, thì còn gì là huyền với diệu nữa! Được vãng sanh là đại phước, mất vãng sanh là bạc phước, hãy cố

gắng tạo duyên phần thoát nạn không hay hơn sao? Một bà già hiền lành, ngày ngày chỉ biết cầm chuỗi niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ chỉ một vài năm mà ra đi với thoại tướng tốt đẹp phi thường. Bà già niệm Phật đã vãng sanh về Tây-phương hưởng cảnh Cực-lạc, thần thông đạo lực vô biên, một đời thành Phật. Còn người tự cho là thông minh, cứ cống cao ngã mạn để sau cùng bị chết. Khi chết rồi thì có lẽ bá thiên vạn kiếp

sau vẫn còn sanh tử luân hồi, chưa chắc được gặp lại chánh pháp để cầu thoát nạn. Trong vô lượng kiếp qua con người đã xả thân thọ thân trong lục đạo, chết trong đau khổ rồi đầu thai lại trong khổ đau, sống lên tạo nghiệp để chờ lãnh quả báo, mỗi lần chết mỗi lần khổ đau hơn... Một đời sẽ khổ hơn một đời, chúng sanh cứ tiếp tục lún sâu vào cảnh khổ. Rõ ràng quá khổ! Cái khổ này lớn quá, nhiều quá, dễ sợ quá... không thể diễn tả nên lời!

Thời này đã mạt pháp rồi, Ức ức người tu hành khó tìm ra người chứng đắc. Tại sao tệ quá vậy? Vì căn cơ hạ liệt, vọng tưởng nhiều, nghiệp chướng nặng, v.v... chính cái mầm móng này xui khiến con người nghi ngờ lời Phật, không chịu y giáo phụng hành. Tôi nghĩ như vầy, tôi nghĩ như kia, v.v... Căn tánh đã hạ liệt mà không chịu y cứ vào kinh Phật tu hành, lại còn chấp chặt vào cái Ngã mê mờ của mình rồi tự tạo ra đường riêng để đi. Đúng chăng? Ly kinh nhất tự tức đồng ma thuyết. Theo tà thuyết thì phải chết, lập ra tà thuyết thì càng chết nặng hơn! Thời nay hiện tượng này nhiều lắm. Chính vì thế, tu hành phải cẩn thận dựa vào kinh điển, không được nghi ngờ, không được tự ý làm điều mông lung để tránh tai họa vào thân. Trong kinh Đại-tập, Phật dạy: Thời mạt pháp chúng sanh phải nương theo pháp niệm Phật mà thoát luân hồi. Niệm Phật nhất định lấy Tín-Nguyện-Hạnh làm tông chỉ. Nghĩa là phải thâm tín, thiết nguyện, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Nhiều người sử dụng câu Phật hiệu giống như một loại Thoại đầu, hoặc coi đó giống như một thứ phương tiện giúp cho tâm hồn an lạc, chứ không phải niệm Phật để cầu vãng sanh. Tu tập như vậy là không y giáo phụng hành, làm sai tông chỉ Tịnh-độ. Hoặc có người dùng câu Phật hiệu để khai mở điển lực, phát triển những thứ năng lực thần kỳ nào đó, v.v... Theo như tổ Ấn-Quang nói, đó là hành tà đạo. Tất cả tự mình làm chướng ngại đường giải thoát, dẫn độ vào cảnh giới luân hồi đọa lạc.

Trong một lời khai thị về sự hộ niệm của tổ Ấn-Quang, có câu thơ như vầy:

Ngã kiến tha nhân tử, ngã tâm nhiệt như hỏa.
Bất thị nhiệt tha nhân, khán khán luân đáo ngã.
(Diệu Âm tạm dịch:
Nhìn xem người khác lìa trần, tâm như lửa đốt nát tan cõi lòng.
Đâu phải do người mạng vong, vì lo phần số mong manh của mình!...)
Tổ-sư đã than thở hay cảnh cáo chúng ta? Cảnh cáo gì đây? Đời vô thường chớ nên lần lựa. Hôm nay người chết, ngày mai tới ta. Chính mỗi người chúng ta trong vô lượng kiếp qua đã từng khóc than không biết bao nhiêu lần để tiễn biệt người thân. Giọt lệ biệt ly buồn đau vô hạn! Tiễn người thân chết thì hãy nhớ rằng ta cũng sẽ chết. Nhưng nếu là người biết cách tu hành, thì tiếng Chết này chỉ dành cho cái nhục thân đã đến lúc hết dùng, phải bỏ, còn thần thức của họ đã được siêu sanh, hưởng cảnh Cực-lạc, An-dưỡng, Thanh-lương, Vô-sanh Vô- tử, vĩnh viễn không còn luân hồi sống chết nữa. Còn người không biết đường tu hành giải

thoát, thì cảnh Chết này dành cho cả thể xác lần tinh thần. Thể xác thì quằn quại đau thương trước phút lâm chung. Tinh thần thì u ám hãi hùng trước khi bị đày vào cảnh

giới càng u ám hãi hùng hơn, trải qua vạn kiếp!

Chết buồn lắm, khổ lắm! Vậy thì tại sao không sớm lo toan thoát vòng sanh tử?...

Niệm một câu danh hiệu Nam-mô A-di-đà Phật, một phàm phu có thể dễ dàng vượt qua tam giới, vĩnh đoạn cảnh chết sống. Có người tu hành vạn kiếp không cách nào ra khỏi trần lao, còn người niệm Phật thì niệm một câu A-di-đà Phật, siêu xuất càn khôn, sanh về Cực-lạc cảnh Phật, thọ mạng, trí huệ, đạo lực vô lượng. Vậy nên, thời mạt pháp này, người muốn thoát nạn thì không còn đường nào dễ hơn đường niệm Phật. Người không niệm Phật, phải chăng chỉ vì quá ít thiện căn, quá ít phước đức, thành ra không đủ duyên phần được vãng sanh để thành tựu đạo nghiệp đó thôi! Trong kinh Vô lượng thọ, Phật nói: Trụ Chánh-định- tụ quyết định chứng ư A nậu đa la tam miệu tam bồ-đề. Nhược Tà-định-tụ cập Bất-định- tụ bất năng liễu tri kiến lập bỉ nhân cố. Kinh vô lượng thọ dạy chúng sanh niệm A-di-đà Phật cầu vãng sanh Tây-phương. Cho nên, Chánh-định là niệm A-di-đà Phật. Tà-định là tu hành mà không niệm Phật. Bất-định là đụng đâu tu đó, tu xen tạp, không có định hướng. A nậu đa la tam miệu tam bồ-đề là Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác. Chuyên lòng niệm Phật thì nhất định thành Phật. Không niệm Phật hoặc tu quá tạp nhạp thì thời này vô phương thành tựu vậy.

Niệm Phật là pháp môn băng ngang qua tam giới để thành đạo, không cần phải chứng đắc từng phẩm hạnh một. Đây là pháp: Hoành triệt ư ngũ thú, ác đạo tự bế tắc. Vô cực chi thắng đạo, dị vãng nhi vô nhân (K. VLT, Ph.32). Niệm Phật là cách đi tắt vượt qua ngũ thú, tức là tam giới lục đạo. Về tới Tây-phương rồi các nẻo ác tự đóng chặt. Đây là con đường vô cùng thù thắng, dễ dàng vãng sanh mà người ta không chịu đi. Chị có một người mẹ vừa mới vãng sanh, đây là một chứng minh cụ thể cho câu kinh băng ngang qua tam giới dễ dàng. Một pháp tu đơn giản, chỉ cần: Tín-Nguyện-Trì danh Phật A-di-đà thì thẳng tắt đi về Tây-phương ngự trên hoa sen ở ao thất bảo. Thật bất khả tư nghì! Thế mà nhiều người vẫn không tin. Phật nói: “Dị vãng nhi vô nhân”, thật không sai vậy. Rõ ràng, Bác chỉ niệm Nam-mô A-di-đà Phật cầu vãng sanh, thế mà đã an nhiên ra đi vào đêm 6/6/2006, thoại tướng hiển hiện quá tốt. Đời này mấy người được vậy. Lời Phật là chân ngữ, thực ngữ, bất cuống ngữ, nhất định đúng. Kinh Phật thuyết không thể sai. Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Niệm Phật thành Phật. Niệm Phật vãng sanh Tây-phương viên thành Phật đạo. Chúng ta phải tin vào lời Phật, phải làm đúng theo lời Phật để vượt thoát tam giới, đừng quá lưu luyến cõi Ta-bà này mà vĩnh kiếp khổ đau. Nhớ cho, hễ chưa vượt qua cửa ải này, thì chưa thể thành tựu được gì đâu. Trải qua một cuộc cách ấm, kí ức đều quên sạch, nhân thiện lành trong đời này, nếu có, chẳng qua cũng chỉ là những chủng tử thiện, xen lẫn với vô lượng chủng khác, thiện có, ác có, vô-ký có, chứa sẵn trong kho tàng vô đáy của A-lại-da thức mà thôi. Muốn hưởng được quả báo thiện, chắc chắn còn cần phải tùy thuộc nhiều cái duyên tương ứng mới có thể hiện hành được.

Cho nên, nếu là người đã hiểu được Phật pháp thì phải luôn luôn đặt vấn đề thoát ly sanh tử lên hàng đầu, phải tự quán xét cho rõ ràng xem cách tu hành của mình có thể siêu

xuất tam giới được không. Dễ hay khó. Làm sao để biết được? Hãy nhìn chung quanh mà thấy. Hãy lấy kết quả của người đi trước làm gương. Nếu có thành tựu cụ thể, thì biết sự tu hành có ích lợi thực tế. Còn như, mù mù mịt mịt, chẳng biết hướng nào để quy hướng, chẳng biết đường nào rõ rệt để đi, hoặc chạy theo những lộ trình quá chông gai, nhiều chướng nạn, thì coi chừng niềm hy vọng cho tương lai chỉ là một tiền đồ đen tối! Hãy mau mau hồi đầu tỉnh ngộ, phải biết giựt mình chỉnh đốn lại, phải thực sự giác ngộ để tự cứu lấy mình. Đừng quá mê chấp vào tập quán, không những không cứu được ai, mà chính mình đành vùi dập huệ mạng vạn kiếp trong chốn tối tăm...

Trong Trí-độ-luận, có đưa ra Ngũ chủng Bồ-đề tâm là: Phát-tâm Bồ-đề, Phục-tâm Bồ- đề, Minh-tâm Bồ-đề, Xuất-đáo-tâm Bồ-đề, Vô-thượng-tâm Bồ-đề, thì Phát-tâm Bồ-đề chính là tâm nguyện thoát ly tam giới. Đây là cái tâm Bồ-đề căn bản của người học đạo. Chưa phát cái tâm này thì chưa thực sự tu hành. Trong kinh Hoa-nghiêm Phật nói: Vong thất Bồ-đề tâm, tu chư thiện pháp, thị danh ma nghiệp. (Người tu hành mà quên phát Bồ-đề tâm, dù có làm những việc (gọi là) thiện lành, thì đó chỉ là nghiệp ma!). Nên cố gắng hiểu cho thấu đạo lý này mới nhận thức được đâu là Chánh, đâu là Tà. Chánh pháp là pháp cứu độ chúng sanh thoát ly sanh tử, đây là mục đích chính yếu của đạo Phật. Một pháp nào, dù có thiện lành, nhưng mãi giữ chân chúng sanh trong luân hồi lục đạo, thì lạc xa chánh pháp của Phật rồi đó! Vì thế khi tu hành, mức tối thiểu phải là thoát được tam giới, chứ không chỉ là để làm thiện. Rất nhiều người còn mơ hồ về chuyện này, thành ra thường nhầm lẫn giữa lý tưởng giải thoát và phương tiện hành đạo. Ngài Tĩnh Am Đại-sư nói: (Việc thiện) tốt thì có tốt đấy! Nhưng việc lớn sanh tử thì như thế nào? Nếu không coi việc lớn sanh tử là gấp, mà cứ mải mê làm việc thiện, thì dẫu làm việc thiện lớn như núi Tu-di đi nữa, cũng đều là nghiệp duyên sanh tử mà thôi... Thoát vòng tam giới, vãng sanh Tây-phương là lý tưởng giải thoát. Làm lành làm thiện là sinh hoạt căn bản, là phương tiện sử dụng để thành đạt mục đích mà thôi. Nếu sơ ý coi phương tiện là chính, thì mãi mãi vẫn lòng vòng trong phương tiện, không có cứu cánh giải thoát. Không có cứu cánh giải thoát thì hợp với ý muốn của ma, mãi mãi sống dưới sự kềm tỏa của ma. Nghiệp chướng, ma nạn, oán thân trái chủ... còn phải gặp dài dài, nhất định không trốn thoát được.

Chính vì thế, làm thiện làm lành không phải đơn giản lắm đâu! Làm thiện lành mà thiếu trí huệ coi chừng có thể tiếp tay cho tội ác. Nhiều người chưa nhận rõ lý tưởng cứu cánh của Phật giáo, cứ nói rằng, tu hành thì làm thiện làm lành là đủ. Đây là ý niệm sai lầm! Quán xét cho thấu đáo mới thấy thiếu sót, cạn cợt, chứ không phải đủ! Làm thiện mà không phân biệt rõ ràng thế nào là trực là ngụy, là chánh là tà, là âm là dương, v.v... thì coi chừng cái ở tướng thiện lành đã hàm chứa cái tâm sai lạc. Lạc trong nhân quả nghiệp báo, lạc trong lục đạo luân hồi, lạc trong bể khổ sanh tử, v.v... Càng mê vào đó càng xa chánh pháp, càng chấp vào sự thiện ác thế gian càng chướng ngại đường đạo. Nên nhớ, nghiệp ác hay nghiệp thiện vẫn là nghiệp, đã là nghiệp thì có ngày phải thọ báo, không thoát khỏi luân hồi. Làm thiện mà quên đường vãng sanh Tịnh-độ thì không bao giờ thành tựu đạo quả. Vậy thì có khác gì với nghiệp ma!...

Cụ thể hơn, nếu như khuyên rằng: Các vị đồng tu ơi, hãy tu thập thiện, hãy quyết lòng làm lành không làm ác để có nhân lành, tạo được công đức hồi hướng Tây-phương, rồi niệm

Phật cầu sanh Tịnh-độ thoát vòng trần lao... Khuyên như vậy thì chính xác. Đây là Tịnh- nghiệp, là Chánh-pháp, là Liễu-giáo. Còn như khuyên rằng: Các vị đồng tu ơi, tu hành tức là làm lành lánh ác chứ có gì đâu, hãy giữ tâm an lạc là được!... Thì đây chỉ là cách tu phước báu hữu lậu sanh tử luân hồi của thế gian, thuộc về Bất-liễu-giáo! Sự hướng dẫn này, xét cho kỹ, rất mơ hồ, dẫn chúng sanh thả lơ lửng giữa vạn nẻo đường mông lung vô định hướng, đối diện với nhiều cảnh khốn nạn, không dễ gì có cơ hội thoát thân! Rõ ràng, thêm một lời trở thành Tịnh nghiệp giải thoát, bớt một lời biến thành phước Nhân-Thiên lục đạo. Tu hành, chúng ta cần suy xét thật kỹ điều này. Hơn thế nữa, để tránh sự nhầm lẫn giữa Chánh-hạnh với Trợ-hạnh, thì Chánh hạnh cần phải được thường xuyên nhắc đi nhắc lại hằng ngày cho người học đạo thâm nhập vào tâm. Chứ sơ ý, chuyện làm phước thế gian là phụ thì nhắc nhở hàng ngày, còn chuyện liễu đạo giải thoát là chính mà lâu lâu mới nói tới một lần, thì làm sao tránh khỏi lạc lối.

Niệm Phật vãng sanh Tây-phương bất thối thành Phật là đại thiện trong đại thiện. Một chúng sanh vãng sanh là một chúng sanh thành Phật. Thêm một vị Phật là thêm một nguồn giải thoát cho tận hư không biến pháp giới, thêm một năng lực cứu độ vô biên hữu tình, công đức này tính đếm sao cho xuể. Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới. Tâm Bồ-đề là cái tâm rộng lớn như hư không, vậy mà nhiều người cứ muốn gói nó lại thành cái tâm thiện ác hữu hạn của thế gian, rồi tham đắm vào đó, mà biến trợ hạnh thành chánh hạnh, để sau cùng tự mình đánh mất đường giải thoát. Tu theo lục đạo thì phải ở lại trong lục đạo để trả nghiệp, chịu luân hồi sanh tử. Nghiệp chướng càng ngày càng tăng, quả báo càng ngày càng xấu, oan gia trái chủ càng ngày càng khốc liệt, ân oán nợ nần từ vô lượng kiếp dồn về làm sao giải quyết cho xong đây?!

Chính vì mơ hồ đường giải thoát mà sinh ra lầm lẫn trong cách tu hành, biến pháp Phật thành ra những cách cầu phước, cầu lợi, cầu tiếng, cầu danh, v.v... rồi coi nhẹ hoặc quên mất ý niệm thoát ly tam giới, lơ là chuyện vãng sanh thành Phật. Từ cái ý niệm lệch lạc này làm cho tâm danh-văn-lợi-dưỡng phát triển càng ngày càng mạnh, từ đó mới dẫn tới chỗ thiếu lý tưởng chân chính. Có rất nhiều người, suốt những năm tháng khổ sở dụng công tu hành, nhưng thật ra thì nội dung chỉ toàn là phước báu nhân thiên. Đây chỉ vì còn bận bịu vào lòng Tham cạn cợt thành ra phải bị vướng mãi trong cảnh giới ngã quỉ. Đã tham, nếu tham không được thì thành Sân. Cạnh tranh, ganh tị, đố kị, hơn thua... Đây toàn là nhân chủng của địa ngục, thì mơ làm sao có được một tương lai tươi sáng! Còn tham, còn sân chính vì còn cái gốc Si. Si là ngu si. Những người ỷ mình có chút ít kiến thức, vội vã tự cho là hàng thông minh trí huệ, dùng cái thế trí biện thông thế gian mà bẻ cong pháp Phật, dựa vào cái vốn khoa học vô thường mà chống báng việc niệm Phật vãng sanh Tịnh-độ. Họ đã quá cẩu thả nên phạm đến tội phỉ báng chánh pháp. Phỉ báng chánh pháp có quả báo quá xấu, thì làm sao tránh khỏi sa hầm!... Tội nghiệp thay! Họ có biết được đâu, một bà cụ già cả hiền lành, một lòng tin

tưởng, chỉ vài năm thành tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ đã an nhiên vãng sanh, từ bỏ thế giới Ta-bà với sắc tướng tốt đẹp, 32 giờ sau khi lâm chung mới tẩn liệm mà thân xác vẫn mềm mại, khuông mặt vẫn tươi hồng như người đang ngủ. Tướng lành này mấy ai có được? Người nào dám khinh thường?

Vậy nên, nếu là người tu hành chân chính thì nhất định không thể có tư tưởng mập mờ, lấp lửng, nhất định không thể vì một lý do gì mà hành động lệch ra khỏi kinh Phật, lạc mất đường vãng sanh Cực-lạc, để tự đánh mất phần thành tựu đạo quả của mình. Nên nhớ, tu phải đúng chánh pháp mới được thiện lợi. Muốn đúng chánh pháp phải dựa theo kinh, y giáo tu hành. Chứ tu hành không phải là giống như kiểu bầu phiếu, thấy nhiều người làm sao mình làm theo vậy. Hãy quyết tâm làm theo lời Phật dạy, nương vào pháp niệm Phật để thoát luân hồi, chứ không thể nhắm mắt chạy theo ức ức người kia để tiếp tục chìm đắm trong bể khổ sông mê. Tự ta phải quyết thành tựu thì chúng sanh sẽ có ngày giựt mình tỉnh ngộ, chứ không phải tùng theo chúng sanh để chung bè chịu hoạn nạn là từ bi, hòa đồng hay "hằng thuận chúng sanh" đâu. Ấn tổ dạy: Độ chúng sanh là giúp cho một chúng sanh vãng sanh Tây- phương Cực-lạc. Công đức này vô lượng vô biên, lớn hơn là gieo duyên Phật pháp cho vạn người. Ngược lại, nếu đánh lạc mất cơ hội vãng sanh Tây-phương của người khác, thì tội này nặng lắm, nhất định xin đừng phạm đến.

Chị Nhung, khi nghe được tin Bác niệm Phật ra đi an lành, có hộ niệm trước 8 tiếng đồng hồ, có khai thị rõ ràng. Chị cẩn thận kêu gọi đồng tu khắp nơi hội về hộ niệm cho Bác liên tục tới 32 tiếng đồng hồ, thật chu toàn, quí hóa. Phàm phu chúng ta đều có nghiệp trọng, lúc xả bỏ báo thân khó có người tránh khỏi khổ sở. Nhưng Bác thì thân xác mềm mại, khuôn mặt tươi đẹp, sắc mặt trang nghiêm, nghe được điều này tôi mừng không kể xiết. Trước đó khoảng một vài tuần lễ, những ngày tôi còn ở VN, đến hộ niệm cho Bác, nhiều lần Bác làm tôi cảm động. Một cụ già đau bệnh yếu đuối, phải thường xuyên ngồi trên võng, ôm chiếc gối tranh từng hơi thở một để niệm Phật cầu vãng sanh... Thấy vậy mà tôi cảm động vô cùng! Một điều quí hóa nữa là Bác rất an nhiên, không sợ chết, không cầu hết bệnh, không tham tiếc thân mạng nữa, Bác tha thiết được vãng sanh sớm. Tâm hồn đã vững vàng, an định. Trong kinh A-di-đà nói: Tâm bất điên đảo, chính là trạng thái này đây. Có một lần, bác nói rằng: Cầu xin Phật A-di-đà cho tôi được vãng sanh liền trong ngày hôm nay, chứ sống làm chi mà khổ dữ vầy. Đây là những yếu tố rất tốt, hợp với tín-nguyện-hạnh của pháp niệm Phật, hợp với bản hoài của Phật. Thấy được tinh thần thiết tha vãng sanh như vậy, tôi rất an tâm. Tôi nói: Bác quyết lòng niệm Phật, quyết chí vãng sanh thì chắc chắn được vãng sanh về Cực-lạc, còn chuyện lâu hay mau thì để Phật lo, Bác khỏi lo. Và có lần tôi nói đùa cho Bác vui: Bác về Tây-phương đừng quên con và những người đang hộ niệm đây nghen Bác, Bác nhớ phải về cứu độ lại chúng con mới được đó. Bác nói: Tôi sẽ cứu hết, không quên một ai đâu chú Năm ạ. Bây giờ ngồi đây viết thư cho chị, nhớ lại những lời này mà lòng tôi vẫn còn cảm động, vẫn còn thấy vui. Niềm vui thật khó diễn tả...

Bác vãng sanh mà tôi mừng, chính tôi vui, chính tôi thấy nhẹ nhõm như người vừa may mắn làm xong một trách nhiệm. Một trách nhiệm? Đúng như vậy: Một trách

nhiệm, nhất là đối với chị, một người quyết lòng tin tưởng, trung hậu, nhiệt thành. Tôi còn nhớ mãi những lời nói đầu tiên khi gặp chị: Em thấy em là người may mắn nhất..., em quyết định nghe lời anh Năm mà niệm Phật vãng sanh..., em thấy rõ đường đi rồi..., em không thay đổi gì nữa cả.

Thật sự chúng ta đã cùng kết được duyên lành Tịnh-độ!

Một người mình khuyên họ niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, nếu họ chống báng, không tin, không làm theo... thì thôi mình buông thõng hai tay ra đi khỏi cần bận bịu, vì dù sao đi nữa, cũng đành phải chấp nhận sự rủi ro theo số phần riêng của họ, chứ không còn cách nào khác hơn! Thuận duyên thì khuyên nhau vài lời để cùng niệm Phật, nghịch duyên thì cần gì ta phải đeo thêm nợ mới? Nhưng một người đã tin tưởng, phát lòng niệm Phật, quyết chí cầu vãng sanh, gia đình quyết lòng tổ chức trợ niệm đúng như pháp, nhưng vì nếu một nguyên nhân nào đó, lỡ sơ suất, không được vãng sanh, thì thực sự không biết sẽ giải thích làm sao cho trọn đây?...

Thế nhưng, chánh pháp vẫn là chánh pháp, không thể tà vạy. Sự sơ suất, nếu có, là điều nhân quả của chính con người tạo ra chứ không phải Phật pháp. Lời Phật dạy trong kinh điển là chân lý, không thể sai lạc. Trước những ngày tháng lâm chung, Bác đã tin tưởng, đã quyết lòng cầu vãng sanh, một lòng niệm Phật thì đã hoàn toàn tương ưng với Tín-Hạnh-Nguyện, đầy đủ tư lương để vãng sanh. Đây chính là điều kiện để vãng sanh. Gia đình đã quyết lòng bảo vệ, hộ niệm liên tục trước khi lâm chung, ngay phút lâm chung, và còn hộ niệm liên tục 32 tiếng đồng hồ sau khi bỏ báo thân, thì điều kiện quá tốt, thêm bảo đảm cho Bác siêu sanh, dự phần ở liên trì hải hội. Chính vì vậy mà thoại tướng đã xảy ra bất khả tư nghì: Có hương thơm, có ánh sáng, hoa cúc màu trắng trong bình lại biến thành màu vàng, v.v... Xin thành tâm chúc mừng cho Bác, cho gia đình và thực sự tán thán lòng hiếu thảo cùng công hạnh niệm Phật của chị và gia đình.

Phật dạy, thời mạt pháp Tịnh-độ thành tựu. Thời này mà chúng sanh không nương theo pháp môn niệm Phật để đới nghiệp vãng sanh Tây-phương, thì còn có phương tiện nào khác để mơ ngày thoát ly tam giới. Phật nói, ức triệu người tu hành, khó tìm ra một người chứng đắc. Chứng đắc quá khó quá khó! Thật rủi ro thay cho những ai chưa nhận chân cái năng lực vượt ngang tam giới, siêu phàm nhập thánh của pháp niệm Phật!

Nói như thế, nhưng người niệm Phật đừng quá ỷ lại. Tâm tự mãn là tâm thất bại! Ngài Tịnh-Không thường cảnh cáo rằng, người niệm Phật đời này có hàng vạn, mà được vãng sanh thì chỉ có một vài người. Tại sao vậy? Vì vọng tưởng, nghiệp chướng, oan gia trái chủ quá nặng. Xin hãy để tâm cẩn thận. Hẳn nhiên, được một vài người vãng sanh trong vạn người tu, thì so ra cũng được an ủi hơn là: Ức ức người tu khó tìm ra một người chứng đắc. Thế nhưng, trong chuyến về VN tháng 5/2006, thực sự tôi vô cùng hoan hỉ, rất sung sướng, vì biết được người Việt Nam mình đã vãng sanh khá nhiều. Từ năm ngoái sau khi chị Bùi Thị Gái vãng sanh ở Sài-gòn vào ngày 10/9/2005 cho đến khi tôi về lại VN tháng 5/2006, thời gian có khoảng 9 tháng thôi, mà tin tức được vãng sanh ở VN đã được ghi nhận lên đến trên 20 người, trong đó nhiều nhất là ở Sài gòn. Mấy

năm trước, mỗi năm đều có tin về sự vãng sanh, nhưng không nhiều như vậy. Riêng Thầy Giác-Chỉ ở chùa Phước Thạnh Q.10 Sài gòn cùng nhóm Phật tử đã hộ niệm thành công đến mười mấy người. Theo như thầy nói, đó là những người Thầy xác quyết được vãng sanh, chứ còn người từ sắc tướng xấu chuyển thành tướng tốt, tươi hồng, mềm mại... chưa tính tới. Thật bất khả tư nghì! Đây là một hiện tượng quá tốt, quá vui, quá mừng... Lòng thành tất linh ứng, một sự linh ứng đầy cảm động cho Phật tử đồng tu chúng ta. Mới vừa rồi tôi liên lạc với Thầy Giác-Chỉ, Thầy cho biết thêm, mới khoảng 3 tháng qua, (tháng 5,6,7/06), lại có thêm bảy người nữa ra đi thoại tướng vô cùng tốt

đẹp, vô cùng thù thắng. Như vậy, thời gian chưa đầy một năm qua, mà ở Việt Nam chúng ta đã hộ niệm thành tựu có khoảng trên 30 người, kể luôn cả mẹ chị, người cô thứ tư của tôi.

Niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ là pháp môn cứu độ chúng sanh trong thời mạt pháp. Kỳ tích vãng sanh đã thật sự hiển hiện ngay trước mắt mọi người. Sự vi diệu tối thắng của pháp niệm Phật thật sự từng ngày từng ngày được chứng minh cụ thể, xác đáng, rõ ràng, chứ không phải là mơ hồ. Có lẽ, nhiều đời kiếp rồi chúng ta trồng được thiện căn lớn lắm nên đời này mới may mắn chứng kiến một sự vi diệu mà nhiều người trên thế gian này có mơ cũng chưa chắc biết qua.

Tuy nhiên, tình thực mà nói, sự xiển dương Tịnh-độ thì có nhiều người làm, còn rộng độ người vãng sanh thì vẫn còn quá ít, nhiều chỗ hoàn toàn chưa biết. Đây là điều sơ suất đáng buồn, khiến cho người niệm Phật nhiều mà vãng sanh còn quá ít!... Làm sao để rộng độ chúng sanh? Hộ niệm. Có nhiều nơi vẫn còn lầm lẫn giữa hộ niệm vãng sanh với việc hậu sự, lo đám tang. Hậu sự là chờ chết rồi chạy lo mai táng. Hộ niệm là cứu người sắp bị chết biết đường niệm Phật để vãng sanh Tây-phương. Hai việc hoàn toàn khác nhau. Người niệm Phật và được hộ niệm, thì có thể nói, ai cũng được vãng sanh, (chỉ trừ trường hợp xui xẻo gặp phải chướng nạn bất ngờ phá hoại, đây chẳng qua là điều bất khả khán!) Trong năm qua ở Việt Nam chúng ta có hơn 30 người hiển hiện tướng lành, tất cả đều có sự đóng góp của công đức hộ niệm. 30 người vãng sanh, nghe thì nhiều, nhưng tính ra vẫn còn quá ít so với con số cả ngàn người chết hàng năm. Cho nên, cố gắng tạo đạo tràng niệm Phật, giúp nhóm cộng tu niệm Phật, và hướng dẫn cách hộ niệm vãng sanh. Đây là điều thực tế nhất để cứu người thoát nạn trong thời mạt pháp này.

Khuyên người niệm Phật và tận lực hộ niệm lúc lâm chung là xiển dương Tịnh-độ và độ người vãng sanh. Công đức vô lượng. Thân và tâm chúng ta đều hướng về Tịnh-độ thì chắc chắn ta sẽ vãng sanh về Tịnh-độ. Chúc chị và gia đình an vui, tinh tấn niệm Phật . (Hẹn thư sau)

Diệu Âm. (Viết xong, Brisbane ngày 01/08/2006)

Em Lộc,

Tu hành nhằm để "Ly khổ đắc lạc", nghĩa là thoát khổ được vui. Trên đời này thiên hạ sợ nhất là chết, người niệm Phật coi sự chết sống là chuyện tự nhiên, bình thường như những chuyện bình thường khác. Quyết lòng làm lành lánh dữ, ngày ngày niệm Phật

cầu sanh Tịnh-

độ. Giữ vững niềm tin, phát nguyện vãng sanh tha thiết, chân chánh tu hành. Vậy thì còn điều gì lớn hơn nữa để lo âu phiền muộn?!

Anh kính lời thăm tất cả cô bác tại đạo tràng. Anh luôn luôn nhớ đến tất cả đồng tu ở Long Khánh. Mỗi lần về thăm quê, anh đều cảm nhận được lòng quí mến của cô bác, anh xin cảm niệm tấm thịnh tình này. Mong quí Cô Bác cố gắng tinh tấn niệm Phật, sự thành tựu đang chờ mọi người đó.

Mới mở đầu thư, em viết như vầy: "... Hôm nay viết thư cho anh mà cũng là lần đầu em sợ nhất...". Nghe đến tiếng Sợ nhất làm anh giựt mình nên phải đọc thật kỹ để coi thử chuyện gì có vẻ dễ sợ vậy! Nhưng tìm hoài không thấy. Ồ! Thì ra, anh lại hiểu thêm một chút nữa về đạo lý: Vạn pháp duy tâm. "Dễ-sợ" hay "Khó-sợ" đều do tâm của chính mình tạo ra. Một sự việc không có gì quan trọng lắm mà em cho là quan trọng thành ra cuống cuồng lên, trong khi có những việc khá quan trọng hơn, đáng nói hơn, lại không nhắc tới... Tu hành trong tâm phải an, bên ngoài phải xả, gọi là Nội bất động tâm, ngoại bất trước tướng, mới tốt.

Lấy thẳng anh ra làm ví dụ. Anh đi khuyên người niệm Phật, có người nghe có người không nghe, có người thuận có người chống. Nhưng nghe hay không, thuận hay chống là do duyên phần của người, có dính líu gì tới anh? Khuyên tu hành là phần của mình, còn thích thú hay chán ghét là phần của người. Thích thú là chuyện của thế gian, chán ghét cũng là chuyện của thế gian. Chuyện của thế gian thì cứ để thế gian lo, cớ chi mình phải xen vào! Hữu duyên thiên lý lai tương ngộ, vô duyên đối diện bất tương phùng. Hễ có duyên với nhau thì không cầu cũng gặp, có cố tình trốn tránh cũng có ngày tương ngộ. Còn không duyên thì đường ai nấy đi, dù đối diện cũng phải thành xa lạ. Phải tùy duyên em ạ. Vạn sự đều có nhân quả, tất cả đều được an bày theo đúng nhân duyên quả báo. Biết luật nhân quả thì chúng ta cố gắng chăm lo tạo cái nhân tốt, tránh duyên xấu, thì tự nhiên có quả báo tốt, chứ đừng chú tâm chuyển đổi quả báo làm chi cho phí sức, lại vô ích! Em làm việc thiện lành thì tự nhiên sẽ được quả báo thiện lành, không cần phải cầu xin quả báo tốt lành thì sự làm thiện mới thật là thiện. Cầu quả báo tốt là tham, còn tham thì tâm lượng hẹp. Tâm lượng hẹp thì việc thiện lành bị lệch hướng. Chính vì vậy mà quả báo khó được như ý muốn!

Tất cả đều do tâm tạo. Quả báo tốt hay xấu đều từ trong tâm hiện ra chứ không phải ở ngoài. Ví như một người làm việc tốt nhưng thường gặp điều chẳng lành, đây chính là vì quả báo xấu từ cái nhân xấu trong quá khứ đang hiện hành. Nếu là người hiểu đạo thì hãy đón nhận với tâm thái an nhiên và tiếp tục làm điều thiện lành. Hiện tại hoàn cảnh dù có xấu nhưng tâm hồn vẫn an lạc thanh tịnh. Chính cái tâm thiện lành sẽ chuyển đổi vận hạn, hoàn cảnh xấu từ từ trở nên tốt đẹp. Ngược lại, có người làm điều xấu nhưng vẫn hưởng được phú quí giàu sang, đây chẳng qua là do cái nhân tích lũy thiện đức, bố thí giúp người trong quá khứ đang kết tựu. Hưởng phước mà tâm thiện lành, biết làm phước, thì phước đức sẽ hưởng vô tận. Hưởng phước mà không biết tu phước, tâm không thiện lành, thì họ đang ra tay tàn phá cái phước đức có sẵn trong

mệnh của mình. Một ngày nào đó phước báu sẽ kiệt tận. Trên thế gian này không ít những trường hợp phá sản, chỉ qua một ngày thì phú quí biến thành hạ tiện, giàu sang trở thành bần cùng. Tất cả đều có nhân có quả do chính họ tạo ra cả.

Một người thật sự muốn có quả báo tốt thì chính họ phải lo tạo cái nhân tốt, đừng tạo cái nhân xấu. Chúng ta khuyên người niệm Phật thực ra chỉ là đem cái duyên lành đến để cái nhân lành của họ kết tụ thành quả lành mà thôi. Người có sẵn thiện căn thì nhờ duyên này mà được thiện quả, người thiếu thiện căn dù đem cơ hội giải thoát quì xuống dâng lên trước mặt họ cũng không có số phần để nhận lãnh. Người có phước sẽ hưởng được phước, người bạc phước dù phước lộc có chìa tới tay họ cũng ném đi thôi. Cho nên, phước đức phải có duyên phần. Chấp nhận thì hữu duyên, từ chối thì vô duyên. Chúng ta chỉ giúp được người hữu duyên, chứ không giúp được người vô duyên đâu. Nên biết tùy duyên tiêu nghiệp chướng và giúp nhau đới nghiệp vãng sanh, không cần gây thêm nợ mới. Sức của ta chỉ có vậy thôi!

Ví dụ cụ thể, em muốn mời cha má vào Long-khánh ở với em để an ổn tu hành. Tâm ý này rất tốt. Tâm em đã chân thành tha thiết muốn phụng dưỡng cha mẹ là em đã có hiếu rồi. Lòng hiếu thảo của các em anh đã thấu rõ hết. Anh rất khen và tán thán ý nguyện của em. Người già cả nên cần có nơi thanh tịnh, thuận tiện để an dưỡng tu hành mới tốt. Chỗ ở an ổn, hoàn cảnh thoải mái, đạo tràng trang nghiêm, đồng tu thường trực, tâm đạo chân thành, hàng xóm không xen vào việc riêng của mình, v.v... thì tâm mới an, hành mới lạc, ngày ra đi dễ hộ niệm, dễ được vãng sanh.

Con người ở những ngày cuối của cuộc đời, thường hay gặp những biến cố bất ngờ, cho nên rất cần nhờ đến người biết đạo bên cạnh giúp đỡ, đồng tu tiếp trợ, lực hộ niệm mạnh, cũng dễ dàng hóa giải. Chúng ta đều muốn tạo cơ hội cho cha má hưởng thêm cái phước đức này để an ổn thành đạo, nhưng cha má không muốn đi thì nên tùy thuận theo cha má, đến giờ phút này chúng ta không nên nài ép. Nên nhớ, phước phải có phần, phần của mỗi người tới đâu họ hưởng tới đó. Tuy nhiên, tuổi xế chiều, cha má mình đã quy hướng Phật, đã ngày đêm niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, thì cũng là nhờ thiện căn phước đức trong nhiều đời tích lũy mới được. Thôi thì, hãy thuận theo người, tùy duyên chớ nên cưỡng cầu nữa.

Em nhắc đến chỗ thanh tịnh tu hành làm anh nhớ tới điều này, người muốn được vãng sanh cần phải buông xả thật nhiều. Ở đâu cũng phải buông xả. Môi trường tốt cũng phải buông xả, môi trường xấu càng phải quyết lòng buông xả nhiều hơn. Buông bỏ trụi lũi luôn càng tốt, nhất là người già, sắp chết. Không buông xả không thể thoát nạn. Trước đây ta chưa biết đạo nên mập mờ vô định. Nay đạo lý vãng sanh đã hiển hiện khắp nơi, chân tướng sự thật trong kinh Phật đã hiển bày rõ rệt, thì còn chờ gì nữa mà không chịu giác ngộ sớm để lo tìm phương giải thoát. Phật dạy thời mạt này, chúng sanh phải y cứ vào pháp niệm Phật để thoát luân hồi. Tín-hạnh-nguyện, 10 niệm tất sanh. Đơn giản, dễ dàng, rốt ráo, chắc chắn.

Cơ hội thành đạo đang ở trong tầm tay, xin đừng để lỡ. Đừng thấy người khác vãng sanh dễ dàng thì tưởng rằng mình cũng được dễ dàng. Không đâu! Chỉ khi nào thực sự

ngự được trên đài sen rồi mới dám an tâm. Bây giờ thân mạng này vẫn còn ở tại cõi ngũ trược ác thế, tâm vẫn còn cảm nhiễm lục trần, cảnh vô thường vẫn còn hiện ra trước mắt, nghiệp chướng vẫn còn nặng nề, oan gia trái chủ vẫn còn tràn trề, v.v... thì tất cả chư vị đồng tu chớ nên khinh lờn. Chưa chắc phước đức của mình đã hơn được ai! Xin mỗi người phải tự giác ngộ lấy, tự lo liệu số phận của mình, cơ hội này quí lắm phải giữ chặt để thoát nạn. Nên nhớ,

đọa lạc hay cực lạc đều do mình tự chọn, thăng hay trầm tự mình đi, không ai đi giùm mình đươc.

Ở Tây-phương toàn là những bậc Bồ-tát bất-thối chuyển, thần thông, đạo lực, phước báu vô lượng bao trùm pháp giới, ta muốn về đó thì tâm ta phải mở rộng bao trùm hư không pháp giới mới tương ưng được với tâm Phật. Người có tâm lượng lớn như hư không thì ở đâu cũng là nhà, ở đâu cũng an nhiên sống thoải mái. Người còn chấp vào cái nhà, cái làng, miếng đất, còn vướng víu đủ thứ tình cảm... thì còn bị kẹt nhiều lắm. Còn kẹt thì việc vãng sanh chưa dễ lắm đâu. Hãy giác ngộ mà buông xả rốt ráo để được tự tại, an nhiên, tùy duyên, niệm Phật.

Trong kinh Phật nói, người thiếu phước đức phải sanh vào những vùng biên địa. Những người cứ bám vào những vùng xa xôi hẻo lánh, cách xa thành phố chỉ vì phước đức chưa được cao. Sống trong môi trường thiếu thốn tiện nghi, hoàn cảnh khó khăn, thì phải chịu nhiều thiệt thòi, đường thoát nạn cũng bị ảnh hưởng nhiều hơn. Cha má quyết lòng ở lại quê thì đây cũng do phước phần riêng. Biết có điều khó vậy rồi, thì chúng ta cần nên thường xuyên nhắc nhở người phải cố công niệm Phật, chớ lơ là, đừng xen tạp. Ngày ngày đều phải hồi hướng công đức cho pháp giới chúng sanh, hồi hướng cho oan gia trái chủ, hồi hướng Tây-phương và phát nguyện cầu vãng sanh Tịnh-độ thật mạnh mẽ. Phải nguyện tha thiết, nguyện khẩn cấp, để cảm ứng được lực gia trì của Phật. Phải tập mở rộng tâm lượng thêm ra để tương ứng với tâm Phật Bồ-tát. Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới. Tâm hồn rộng thì phước đức vô biên. Đừng nên khép tâm lại, cứ lần quần trong những chuyện thế tục thường tình mà đường vãng sanh phải chịu nhiều gian truân khổ nạn. Xin sáng suốt giải quyết...

Giải quyết bằng cách nào đây? Chấp thì phải bỏ chấp. Một là, hãy buông bỏ liền đi: bất màng thế sự, bất cầu sống lâu, bất tham danh vọng, bất xen thị phi, bất tranh bất cãi, bất động tâm bởi những lời bàn ra tán vào của thiên hạ... người già phải biết buông vạn duyên xuống để mong cuối đời được nhẹ nhàng vãng sanh. Hai là, phải ngày đêm niệm Phật, không thể chần chừ hay lơ là được nữa: phải kêu gọi cô bác tới niệm Phật chung hàng ngày, phải thực lòng thương mến và giúp đỡ đồng tu, phải kết hợp chặt chẽ với người biết đạo, phải tiếp cận với người biết niệm Phật, phải cầu thỉnh nhiều người đến để hộ niệm cho nhau. Phải chân thành làm như vậy, vì đây là lực lượng bảo vệ mình vãng sanh, thoát vòng sanh tử.

Nên nhớ cho, chính các vị đồng tu mới là ân nhân cứu độ mình, chứ không phải là tiền bạc, nhơn nghĩa, danh vọng, tiếng khen... Con cái, người thân cũng chưa hẳn là người cứu được mình. Con cái hiểu đạo thì quá tốt, còn không thì dễ trở thành oan gia trái

chủ, một mối chướng ngại rất lớn của người muốn thoát nạn. Chính vì thế, người muốn vãng sanh phải lo liệu sớm, một là khuyên giải con cái biết tu hành, biết cách hộ niệm khi mình lâm chung. Hai là, tự mình phải công phu tinh tấn để hóa giải chướng nạn, tự tại vãng sanh. Điều kiện này tất cả mọi người đều nên chú ý. Ba là, nếu con cái quá ngang bướng, không tin, không chịu hỗ trợ, thì nên tìm cách lánh xa trước để khỏi trở ngại chuyện lớn. Hãy tìm nơi an toàn vãng sanh, vãng sanh rồi trở về độ lại chúng nó sau. Có vậy mới mong trọn vẹn cả đạo lẫn đời.

Cần chú ý rằng, người niệm Phật mà cuối đời bị thất bại, hầu hết đều do con cái phá hoại. Vì không tin Phật pháp nên chúng chống phá niệm Phật, ngăn cản việc hộ niệm. Vì không thấu hiểu chánh pháp nên chúng thường có những việc làm điên đảo như giết hại sanh vật để cúng tế thần linh cầu tiêu tai giải nạn, bộc lộ những tình cảm yếu mềm như khóc than kêu réo thảm thiết lúc cha mẹ ra đi, không kềm chế nổi những hành động dại khờ như níu kéo dằn xóc thân thể người lúc lâm chung... Người đời không biết, nhưng thực tế đây chính là mối đại họa, đã vô ý đày đọa người thân của mình vào tam ác đạo vạn kiếp mà không ai ngờ tới!

Vãng sanh được thì vĩnh viễn an vui cực lạc, một đời thành đạo. Đọa lạc thì đời đời kiếp kiếp thống thiết khổ đau! Vậy thì, phải mạnh dạn buông xả để vãng sanh. Không buông thì khó vô cùng! Người tuổi già hãy mau mau liệng trần lao xuống, đừng chấp cái nhà, đừng tham cái vườn, đừng lưu luyến gì nữa cả. Buông xả là tâm buông xả, chứ không phải là sự việc buông xả. Bên ngoài vẫn sanh sống bình thường, nhưng trong tâm phải biết xem mọi chuyện nhẹ nhàng, bất cần, bất cầu. Ví dụ, một người ở nhà cao hay thấp, lớn hay nhỏ, tốt hay xấu... chẳng thèm để ý đến, chỉ coi đó là chỗ tạm bợ che thân khi còn lưu lại thế gian này mà thôi. Đây là tâm buông xả cái nhà. Buông xả cái nhà thì cái nhà không còn trói buộc nữa. Còn người quá lưu luyến nhà cửa, thì cái nhà sẽ là cái Nghiệp của họ. Có Nghiệp thì có Chướng, chính căn nhà làm chướng ngại đường giải thoát. Chỉ vì chấp mà chịu nạn vạn kiếp khổ đau.

Chịu nạn gì? Chúng ta hãy tìm hiểu thử con người bám vào cái nhà bằng cách nào đây? Một người khi chết rồi, thần thức theo nghiệp thọ sanh, trong đó ý nghiệp mạnh nhứt. Người lúc sống, tâm bám vào cái nhà thì lúc chết thần thức cứ quanh quẩn muốn trở lại căn nhà chứ không chịu rời. Nhưng làm sao trở lại? Một là phải làm người trong nhà đó. Muốn vậy, phải đầu thai vào bụng con dâu của mình mới được. Buồn thay! Lúc làm mẹ chồng, lúc làm con của nàng dâu. Chuyện này người đời nói mỉa mai là loài "Lộn kiếp"! Nếu lúc sanh thời mẹ chồng nàng dâu bất hòa, thì khi làm con của nó rồi, nó cũng thường giận tức mình, nó quất mình đến u đầu sưng đít cho đã cái nư, chứ có hay ho gì đâu mà ham trở lại!...

Tệ như vậy đó, nhưng vẫn còn đỡ vì ít ra cũng được làm người! Nếu giả như, khi chết mà người trong gia đình: con dâu, con gái, cháu chít... trong 49 ngày không có bầu thì làm sao đầu thai vào đây? Hơn nữa, Phật dạy: Nhơn thân nan đắc. Muốn được làm người để ở lại căn nhà đâu phải dễ! Vì tâm vướng víu căn nhà nên không đầu thai chuyển thế được, thành ra bị lạc vào cảnh giới ma quỉ. Đã thành ma quỉ rồi mà trở về nhà thì làm cho con cháu sợ hãi đến hồn vía lên mây! Về một lần còn tha thứ được, về

lần thứ hai thì coi chừng chúng nó mời thầy bùa tới đánh tơi bời, chạy không kịp. Lúc đó có ân hận cũng đã quá muộn màng, đành phải lủi thủi lang thang ngàn năm trong cảnh giới đói rách, lạnh lẽo, thê lương!...

Còn một cách khác, có lẽ dễ nhất để được trở lại căn nhà của mình, đó là, đầu thai thành loài súc vật. Trong 49 ngày, không trâu thì bò, không mèo thì chó, không gián thì chuột, v.v... chắc chắn cũng có loài thụ thai. Rơi vào đó rồi có phải là đáng thương hại lắm không! Chỉ vì một ý niệm thiếu sáng suốt mà ngàn đời vạn kiếp sống trong cảnh súc sanh ngu si mê muội. Trong truyện ký Phật giáo có kể lại một câu chuyện rằng, có một vị sư, ngày

ngày ưa thích chăm sóc bụi mía trước cửa chùa, khi chết biến thành con sâu nằm trong lóng mía. Một vị sư vì thích bụi mía mà còn biến thành con sâu bám vào đó thay, huống chi người thế tục tham chấp cái nhà! Ở vùng quê, đôi khi có con chó con của nhà ai cứ thích vào nhà mình, gặp ai cũng mừng quấn quýu, đuổi nó không chịu đi. Người nhà thấy dễ thương quá, thôi thì nuôi luôn, một là để giữ nhà, hai là sẵn con gái vừa mới sinh đứa cháu bé, ỉa đái đầy giường, nhờ nó giải quyết giùm luôn, đỡ phần lau dọn!... Chúng ta phàm phu không rõ việc luân hồi, chứ biết chừng đâu, con chó đó trước kia là người thân của mình mà không biết!

Trong năm 2004, có một chị ở bên Mỹ qua Úc chơi, đã kể lại một câu chuyện vừa mới xảy ra ở đó như vầy: chị quen với một gia đình nọ có nuôi một con chó rất dễ thương, họ cũng rất thương con chó và chăm sóc nó rất kỹ. Năm đó cả nhà muốn du lịch thế giới, họ muốn đem con chó theo nhưng phí tổn phải trả trên 10 ngàn Mỹ kim, quá cao, trả không nổi! Định gởi người quen nuôi thì sợ họ không chăm sóc tốt mà tội nghiệp cho con chó. Bàn qua tính lại, bỏ thì thương, vướng thì tốn. Thôi thì, gia đình "đành phải gạt lệ(!)" bắt con chó suốt đời trung thành với mình ra làm thịt để cả nhà nhậu một bữa no say rồi mới an lòng đi chơi!...

Cảnh đời nhiều nỗi thật quá trớ trêu! Ngài Tịnh-Không có lần nói rằng, lắm lúc vì thương nhau, thích nhau mà hại nhau. Trẻ em thích chuồn chuồn nên mới bắt chuồn chuồn ngắt cánh để chúng khỏi bay, thích dế nên bắt dế ngắt đầu ghim lên chiếc tăm để ngắm. Con người có lý trí hơn con vật, thì phải sáng suốt. Thương con thương cháu, thì nên khuyên con cháu tu hành, dạy chúng làm lành làm thiện. Riêng mình hãy cố gắng niệm Phật, quyết lòng cầu vãng sanh thành đạo để đủ khả năng cứu độ đám con cháu mê mờ, ngu muội. Tuyệt đối đừng vì tình cảm sai lầm, sơ ý lạc vào loài súc sanh, dù có dịp tìm về gặp lại con cháu thì đời đời vẫn phải sống trong kiếp súc sanh, và sau cùng bị chính con cháu kéo đầu mình ra thọc huyết làm tiết canh, nhậu say sưa túy lúy đó!... Vì quá thương mà hại mình hại con là vậy!

Phật dạy, ngu si là đường súc sanh. Tâm không chịu lo niệm Phật cầu vãng sanh cứ tham chấp vào thế tục tầm thường cho là vui, không biết đâu là đường giải thoát cứ chạy theo đường đọa lạc cho là sướng, không chịu nhận Tây-phương cảnh Phật làm quê hương lại cứ bám vào trần gian khổ lụy này cho là quê cha đất tổ... Nói chung, người mù mờ đường giải thoát, cứ mãi chạy theo ngã luân hồi thì thiếu Trí-huệ lắm

vậy! Chữ Si trong nhà Phật rất dồi dào dạng thức. Người hiểu đạo phải biết sợ cái độc tố này mà buông nó xuống, phải xả tham chấp ra, mới hy vọng thoát nạn. Tham luyến tiền bạc kẹt vào tiền bạc, tham luyến kho tàng kẹt vào kho tàng, tham luyến ruộng vườn kẹt vào ruộng vườn, tham luyến làng mạc kẹt vào làng mạc... Chấp đâu kẹt đó. Kẹt tức là đọa lạc. Biết vậy rồi thì hãy xả ngay đi chứ.

Thân đang ở tạm nơi trần thế, Tâm hướng Tây-phương quyết chí về, (Thơ Ngọc Đài).

Tất cả chỉ là tạm bợ, người lữ khách mượn nó ở tạm vài hôm rồi đi, dại gì chấp chặt vào đây mà chịu khổ... Hướng về Tây-phương cảnh Phật mới thật sự là bậc Thánh-nhân vậy.

Giác ngộ sớm, buông xả sớm, thành đạo sớm. Căn nhà chỉ là phương tiện để ở, người hiểu đạo thì ở đâu cũng là nhà, khi đi cứ việc liệng bỏ mà đi. Còn người sống lên vì cái nhà,

thì cái nhà trở thành cục nợ, nhất định nó báo hại mình khổ đến rơi nước mắt, khổ đến quằn quại khóc than, nhưng nó vẫn không tha thứ! Cũng như, ngôi chùa là chỗ để tu hành, chứ không phải tu hành là vì ngôi chùa. Người tu vì nhắm đến ngôi chùa thì ngôi chùa sẽ là một thứ chướng ngại, nó sẽ lôi mình lại trong lục đạo luân hồi, không thể giải thoát! Ngài Tịnh- Không nói, tu không phải là bỏ cái nhà lập cái chùa, vì cái chùa cũng là hình thức một cái nhà. Không biết tu mà đi lập lên cái chùa, thì cái Nhà Chùa còn nặng nợ hơn cái nhà riêng vậy. Cổ đức nói, “Hữu tràng vô đạo, bất khả hưng giáo”. Có chùa mà không tu, hay không theo đúng chánh pháp, thì phá đạo chứ không phải phát triển đạo! Xin nhớ điều này.

Những người nhiều phước báu, sự nghiệp lớn, gia sản khắp nơi... cũng cần phải sớm thông hiểu đạo lý này, phải mau mau biết tu hành, làm phước làm thiện, tích lũy công đức, thì phước báu này sẽ hỗ trợ đắc lực cho mình an vui giải thoát. Còn cứ tham luyến vào đó, thì coi chừng, sau cùng cũng lâm cảnh đáng thương như loài dơi, may mắn lắm cũng chỉ chui nấp vào một lỗ nhỏ ở mái hiên, đêm đêm sương lạnh cắt da, vẫn phải bay qua bay lại suốt đêm để liếc nhìn lấy sản nghiệp của mình. Chỉ được thế mà thôi, chứ có cách nào khác hơn?!

Câu hỏi khác: Có người biết niệm Phật, vẫn cầu vãng sanh, khi chết hộ niệm cũng được, nhưng lúc di quan thì muốn phải mời 5, 6 chùa tới đưa đám. Có nên làm theo không?

Trả lời: Nên làm. Chuyện này tốt, người chết có nhiều chư Tăng, Ni, Phật tử tới tụng kinh cầu siêu, đưa đám rất tốt. Người nghiệp chướng nặng, lúc chết phải thọ những quả báo xấu ác, nhờ gia đình thành tâm tụng kinh cầu siêu, nhờ thêm chư Tăng, Ni hỗ trợ có thể giúp họ thoát được các đường hiểm ác, sanh vào các thiện đạo, hoặc ít ra cũng làm nhẹ phần nào tội chướng. Không những mời chư Tăng, Ni các chùa đưa linh cữu, mà trong 7 thất 49 ngày nên làm siêu độ ở các chùa cũng rất tốt. Phận làm con cái nên cẩn thận tối đa, hết lòng cầu nguyện chư Phật Bồ-tát, chư Long-Thiên Hộ-pháp gia trì. Lòng thành tất linh ứng.

Tuy nhiên, người muốn được vãng sanh thì trong suốt thời gian, ít ra phải 8 giờ sau khi tắt thở chỉ có niệm Phật hộ niệm, khai thị, chứ không nên xen kẽ tụng kinh, cầu siêu, coi ngày coi giờ gì cả. Mọi việc phải đợi sau khi hộ niệm xong mới làm. Không những thế, còn nên tăng thêm giờ hộ niệm lên 12 giờ, 16 giờ, 24 giờ càng tốt. Phải chí thành chí thiết hộ niệm cho người được vãng sanh. Phải tin rằng công đức câu Phật hiệu bất khả tư nghị.

Cầu siêu, nếu được nhiều người tham gia càng có nhiều công đức, dù cho, đôi khi người tham gia không thành tâm lắm, nhưng không nhiều thì ít vẫn có sự hỗ trợ, chứ không có trở ngại. Ví dụ, người không có lòng thành với Phật pháp nhưng họ cũng có lòng thành thương tưởng người quá cố, họ vẫn thận trọng lễ lạy, nghiêm cẩn cầu nguyện. Công đức ít nhiều chắc có khác, nhưng vẫn có lợi, vô hại. Mình nương theo chùa chiền là nương theo Phật, nương nhờ lực tụng niệm của đại chúng để có thêm công đức hồi hướng cho hương linh, chứ không phải chạy theo những người làm sai. Ai sai mặc họ, mình tới chùa lạy Phật, niệm Phật, một lòng y theo giáo giới của Phật tu hành, chứ không phải y theo cá nhân người sai trái. Phật dạy: Y pháp bất y nhân. Luôn luôn y theo pháp Phật tu hành, thì chùa nào lại không tốt. Nhất định phải nhớ, không thể vì một cá nhân làm sai mà mình đành bỏ chuyện tu hành để chịu đọa lạc.

Hơn nữa, cầu siêu cũng là cách kết duyên Phật pháp, cho cả người chết lẫn người sống. Người chết thì mong cho hương linh tốc xả mê đồ trưởng thừa Phật lực. Người sống thì niệm một câu A-di-đà Phật, nghe một tiếng Phật hiệu, một cái liếc nhìn tượng Phật, lạy Phật một lạy... thì chủng tử Phật đã cấy vào tâm thức của họ rồi. Dù đời này chưa tu được, nhưng may ra một kiếp nào đó trong tương lai nhờ chủng tử này hiện hành mà họ được giác ngộ!

Niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ là pháp môn đặc biệt có khả năng đưa một chúng sanh phàm phu nghiệp chướng sâu nặng vượt qua tam giới, đi thẳng về cõi Tây-phương Cực-lạc thành bậc Bất-thối Bồ-tát. Đây là điều bất khả tư nghị của pháp niệm Phật. Chỉ cần trì giữ câu Phật hiệu niệm tới cùng, một lòng tin tưởng vững mạnh, tha thiết nguyện cầu hết báo thân này được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc thì nghiệp chướng tiêu trừ, trí huệ phát sanh, cuối đời được vãng sanh, viên mãn thành tựu đạo giải thoát. Điều này chắc em đã biết rõ rồi, chính em đã tận mắt chứng kiến người vãng sanh rồi, thì tuyệt đối không còn hồ nghi nữa.

Thế nhưng, thế gian này có mấy ai chịu tin. Vì lòng tin không vững, vì lý đạo chưa thông, vì tập quán mê mờ đã ăn sâu vào tiềm thức, thành ra nhiều người niệm Phật vẫn còn lo sợ đủ điều. Lo sợ nghiệp chướng sâu nặng, lo sợ không được vãng sanh, lo sợ không được Phật tiếp độ... Đâu ngờ, tiêu chuẩn vãng sanh vốn đã có thừa, nhưng chính vì sự hồ nghi này làm cho mất phần giải thoát. Vô lượng kiếp qua trầm mình trong bể khổ, mong cho được cơ hội thoát nạn, nay cơ may đã tới, đáng lý được toại nguyện, nhưng chỉ vì một chút nghi ngờ này thôi mà đành chịu hụp lặn trong bể khổ luân hồi thêm vô lượng kiếp nữa. Thật quá đáng tiếc!

Trong pháp niệm Phật có ba điều cấm kỵ, đó là: hồ nghi, xen tạp, gián đoạn. Hồ nghi là không tin tưởng, không tin tưởng nên niệm Phật mà còn xin đầu này vay đầu nọ, tục ngữ thế gian gọi là bắt cá hai tay, tưởng rằng chắc ăn, đâu ngờ trụi lũi! Tâm xen tạp thì niệm Phật bị gián đoạn. Ba điều này liên hợp với nhau, tuy ba mà một, tuy một mà ba. Nhiều người thường lo sợ rằng vì bận công chuyện làm ăn không thể niệm Phật liên tục? Không phải vậy đâu. Gián đoạn, hiểu cho cùng lý, chính là Tâm xen tạp chứ không phải là việc làm. Người bận công việc làm ăn, họ vẫn làm việc, nhưng làm xong thì niệm Phật, ngày ngày chỉ niệm Phật, không tu tạp nhạp, thì vẫn gọi là không gián đoạn, chỉ có công phu không cao mà thôi. Tâm xen tạp chính là tâm Bất-định, mất Chánh-định. Lòng tin không vững, nên ý chí chao đảo, không có hướng đi rõ rệt, ý nguyện giải thoát mù mờ, thành ra gặp đâu tu đó, nay tu cách này mai tu cách kia, cầu phước, cầu lộc, cầu thọ, cầu danh, cầu tài, v.v... để ngừa khi lỡ mình không được vãng sanh thì ít ra cũng khỏi bị thua thiệt với người. Đây là dạng người thiếu thiện căn, bạc phước lắm vậy!

Trở lại chuyện bà cụ niệm Phật mà còn lo sợ khi chết không có Tăng Ni đưa đám. Đây chỉ vì niềm tin vào câu Phật hiệu chưa vững, đạo lý vãng sanh chưa thông. Hàng ngày có niệm Phật, nhưng trong tâm cứ mãi nghĩ đến lúc chết với cảnh quan tài đi trước, linh hồn lẽo đẽo theo sau hướng về phần mộ. Trong cảnh chia ly buồn bã ấy, nếu được Tăng Ni đưa tiễn thì đỡ tủi thân! Cái quan niệm: Sống làm người chết làm ma đã ăn sâu vào tâm khảm của người thế gian. Vì vậy, dặn dò phải có Tăng Ni đưa đám chẳng qua là bình phong che dấu cái

ý nghĩ thành ma sau khi chết. Đám ma cần phải có trống kèn, cờ xí, con cháu khóc lóc thảm thương, có "Chấp-Kích" đưa đường, có ông Địa dẫn lối, v.v... để đường về địa ngục khỏi bị lạc!

Người đã niệm Phật cầu vãng sanh, sao lại còn muốn làm ma đi theo quan tài xuống nằm dưới huyệt mộ làm chi vậy? Hai đường ngược chiều nhau, một đường đi lên, một đường chui xuống. Đường nào phải chọn một đường, chắc chắn không thể một lúc đi hai đường được. Tin không sâu, nguyện không thiết, dù có niệm Phật cũng vẫn bị lạc đường là vì vậy.

Vãng sanh là đi về Tây-phương cảnh Phật, thần thông đạo lực nhiệm mầu, có năng lực của một vị đại Bồ-tát, hưởng an vui cực lạc chờ ngày thành Phật. Đi làm ma trong nghĩa địa thì đời đời đói khát thê lương, cơ hàn, thống khổ. Cảnh nào tốt hơn? Nhất thiết duy tâm tạo. Phật dạy, tất cả đều do mình chọn lựa. Niệm Phật phải quyết cầu vãng sanh, tranh thủ từng phút để niệm Phật, thì chắc chắn được vãng sanh. Thế thì, còn lưu luyến làm chi cái thân xác sắp rã thối, còn ham làm chi cái mô đất trong nghĩa địa hoang vu?! Những tập tục của thế gian là dành cho người chết, còn ta đi vãng sanh về với Phật có dính líu gì tới chết đâu. Cho nên, phải tin sâu, nguyện thiết, dốc lòng niệm Phật. Tâm chân thành, thanh tịnh, giác ngộ, thì 10 niệm tất sanh. Chứ đừng nên ngoài miệng thì niệm A-di-đà Phật, còn trong tâm thì nghĩ đến làm ma. Thành ma thì làm sao thành được Bồ-tát ở cõi Tây-phương?!

Người niệm Phật phải luôn luôn tự phản tỉnh lấy mình, đừng sơ ý đi lạc đường nữa. Sai một ly đi ngàn dặm! Nhiều người niệm Phật kết cuộc không được vãng sanh, chính vì tâm còn xen tạp, tâm bất định, tự mình làm mất phần vãng sanh mà còn ảnh hưởng tệ hại đến người khác. Chúng sanh trong thời này mê mờ thì nhiều, sáng suốt thì ít. Vì thiếu thiện căn nên nhiều người không vững niềm tin, đôi lúc cũng muốn niệm Phật nhưng ngại ngùng do dự, cứ đứng sớ rớ xem chừng, chờ coi người khác niệm Phật có kết quả tốt không, có ai được vãng sanh không, rồi mình thủng thẳng tính sau!... Thật là bất phước! Tâm hồ nghi thì cảnh hồ nghi, người bạc phước gặp toàn kẻ phước bạc! Nghiệp chướng chập chùng, oan gia trái chủ trùng điệp, dễ gì chúng chịu tha cho mình một con đường sáng để giác ngộ!

Vậy thì, người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ phải lo quyết chí vãng sanh. Hãy dặn dò con cháu lo chu toàn việc hộ niệm. Dặn chúng nó rằng, một khi bác sĩ đã bó tay thì dứt khoát phải sớm xuất viện đưa ta về nhà để lo hộ niệm, chứ đừng chần chừ mà ta bị nạn liệng vào nhà xác một cách phũ phàng. Dặn dò đừng khóc than, đừng buồn phiền, đừng ôm ấp lay động xác thân trong suốt thời gian ít nhất là 8 tiếng đồng hồ để hộ niệm, rồi sau đó muốn coi ngày coi giờ, bói toán gì đó... tùy ý. Có như vậy thì việc vãng sanh của ta mới chắc chắn, số phần của ta mới đại phước, đại lành. Thế mới biết, còn nhiều điều rất quan trọng cần phải dặn dò mà không chịu dặn, lại nhắc nhở làm chi đến cái quan tài chứa cái xác chết sắp thối rã dưới mồ hoang. Tập tục thế gian thường hay bói toán, chọn ngày giờ tốt để nhập quan, chôn cất. Đây chẳng qua là tìm chút phước báu. Có phước nào lớn hơn cái phước được vãng sanh thành Phật? Một vị đại Bồ-tát ở cõi Tây-phương chẳng lẽ còn cần đến chúng phàm dân cầu phước cho sao? Khi vãng sanh rồi thân tướng của ta là kim cang bất hoại, màu sắc óng ánh như vàng nấu chảy, trang nghiêm tốt đẹp như Phật, chứ đâu phải rã rời thối nát như cái xác chết đó đâu. Cho nên, hiểu đạo rồi, người niệm Phật đừng chấp chi những thứ vô thường huyễn hóa nữa,

cứ để mặc cho con cháu nó lo. Lo tươm tất thì chúng có hiếu, được phước, làm lượm thượm thì cũng đâu can hệ gì đến một vị Bồ-tát ở cõi Tây-phương. Hãy thành đạo trước về cứu độ chúng sau. Phải quyết lòng buông xả, quyết một đường đi, quyết một hướng cầu vãng sanh Cực-lạc. Đừng sơ ý, lỡ kẹt rồi thì đành phải ôm lấy nắm xương tàn ngàn năm khổ lụy!

Câu hỏi khác: Đi hộ niệm, tụng kinh Địa-Tạng Bồ-Tát Bổn Nguyện có sai không?

Trả lời: Không sai gì cả. Tụng kinh Địa Tạng giải nghiệp rất tốt, nhưng chỉ nên tụng trong lúc còn tỉnh táo, chứ không nên tụng lúc lâm chung, và chỉ tụng một vài lần là đủ rồi. Còn hầu hết thời gian thì chú tâm vào câu A-di-đà Phật để cứu người vãng sanh. Như vậy, khi đi hộ niệm mà bệnh nhân tha thiết được nghe kinh Địa-Tạng, em đã mời Tăng Ni về tụng một biến. Giải quyết như vậy là rất hay, hợp tình, hợp lý, không có điều gì sai trái. Hơn nữa, khi hộ niệm, chúng ta không được cưỡng bức hay làm điều gì trái ý người bệnh. Hãy cố gắng giải quyết những khó khăn của bệnh nhân trước, những mối âu lo trong lòng được giải tỏa, thì họ mới vui vẻ an tâm niệm Phật cầu vãng sanh.

Tụng kinh, niệm chú, tụng sám, niệm Phật... tất cả đều có công đức. Đem công đức hồi hướng cho bệnh nhân đều được lợi lạc, chứ không thể nói tụng kinh Phật là sai được. Kinh Phật là lời Phật dạy, từ kim khẩu của Phật nói ra, mục đích chính là phá mê khai ngộ, cứu độ chúng sanh thoát khỏi mê đồ, trở về bến giác. Phật thuyết nhiều kinh điển là vì ứng biến theo căn cơ chúng sanh. Căn cơ chúng sanh bất đồng, nghiệp chướng nặng nhẹ cũng bất đồng, nên Phật phải thuyết nhiều kinh khác nhau để đối trị nhiều trường hợp khác nhau. Nghĩa là, tùy cơ ứng thuyết, tùy bệnh cho thuốc.

Tùy cơ ứng thuyết, thì kinh điển, pháp môn đều là phương tiện để dìu dắt chúng sanh. Tìm đúng pháp môn thích ứng với căn cơ để thực hành, thì thành tựu dễ dàng. Còn tu trì những pháp không hợp với căn cơ thì rất khó thành tựu. Tùy bệnh cho thuốc, nghĩa là chúng sanh có bệnh, Phật cho thuốc trị riêng. Kinh Phật ví như vị thuốc, nghiệp chướng của chúng sanh ví như chứng bệnh. Bệnh gặp đúng thuốc dù bệnh nặng cũng sẽ nhanh lành. Còn dùng không đúng thuốc, thì bệnh cứ dây dưa, đôi khi trở thành vô ích.

Trong kinh Đại-Tập Phật nói rằng, thời mạt pháp chỉ còn câu A-di-đà Phật mới cứu chúng sanh vượt thoát sanh tử luân hồi. Trong kinh A-di-đà, kinh Vô-lượng-thọ, kinh Quán- vô-lượng-thọ, Phật dạy phải chuyên lòng niệm Phật mới được thành tựu. Chư Cổ đức cũng nói, thời mạt pháp nghiệp chướng chúng sanh sâu nặng, những pháp môn bình thường không thể giải nổi, tất cả kinh sám không gì qua được câu A-di-đà Phật. Thuốc cứu độ chúng sanh trong thời mạt pháp chính là niệm A-di-đà Phật. Một lòng niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh- độ là pháp tu thẳng tắc tới quả vị Phật, khỏi tốn ba đại A-tăng-kỳ kiếp, vô lượng kiếp tu hành.

Tụng kinh Địa-tạng Bồ-tát là để giải nghiệp, làm cho nghiệp nhẹ đi. Một người bị nghiệp nặng phải bị đọa địa ngục, thành tâm trì tụng kinh Địa-tạng có thể vượt thoát ách nạn địa ngục, sanh vào ba đường thiện trong lục đạo, nghĩa là vẫn còn sanh tử luân hồi, chứ không phải vượt qua được tam giới.

Có nhiều người cho rằng tụng kinh Địa-tạng, tụng chú Đại-bi, tụng kinh Phổ-môn, tụng kinh Từ-bi Thủy-sám... thì giải nghiệp, giải được nghiệp chướng thì được vãng sanh Tây- phương Cực-lạc. Không phải vậy đâu. Giải nghiệp thì tốt, nhưng cứ lo giải nghiệp để mong thoát vòng sanh tử thì phải trải qua vô lượng kiếp tu hành, còn về Tây-phương Cực-lạc để một đời bất thối thành Phật là do Tín-Nguyện-Trì danh, mười niệm tất sanh, ai cũng có thể thực hiện được trong đời này. Đây là lời thệ độ sanh của đức A-di-đà Phật. Xin đồng tu xem lại kinh điển thật kỹ sẽ rõ ràng chuyện này.

Trong Quán kinh, Phật có đưa ra ba điều tu phúc, là chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời mười phương chư Phật tu hành. Thứ nhất là phước Nhân-Thiên, thứ hai là phước Nhị-thừa A- la-hán, thứ ba là phước Đại-thừa Bồ-tát. Tu phước Nhân-Thiên là: hiếu dưỡng cha mẹ, tôn trọng sư trưởng, từ tâm không sát sanh, làm 10 điều thiện. Thực hành được 4 tiêu chuẩn này sẽ không bị đọa xuống ba đường ác, khi chết được sanh trở lại làm người, hoặc lên trời hưởng phước. Trì tụng kinh Địa-tạng được thoát ba đường ác, sanh lại làm người, làm trời, thì đây chính là tu phước báu Nhân-Thiên, đặc biệt

nhất là Hiếu dưỡng phụ mẫu, chứ không có gì xa lạ! Cũng nên nhớ, trì tụng không có nghĩa là cứ tụng kinh khơi khơi là được, mà chính là, phải thực hành, phải tu tập theo đúng tôn chỉ trong kinh mới được quả báo làm người làm trời.

Tình thực mà nói, thời mạt pháp này, hầu hết các pháp tu đều rơi vào cách tu phước báu Nhân-Thiên, một mức tu thấp nhất trong kinh Quán-vô-lượng-thọ của Tịnh-độ tông mà thôi. Vì sao vậy? Vì không thể thoát ly tam giới lục đạo. Không thoát được tam giới thì dù lý luận có hay cho mấy, triết lý có cao diệu tới mây xanh thì kết quả cũng chỉ lần quần trong tam giới lục đạo để chịu sanh tử luân hồi. Trong khi đó người niệm Phật, chỉ cần trì giữ câu A-di- đà Phật mà an nhiên vãng sanh, vượt qua lục đạo, thành vị đại Bồ-tát ở cõi Tây-phương.

Chính vì thế, pháp niệm Phật không còn đối đãi trong tiểu-thừa, đại-thừa, mà là Nhất-thừa Thật-tướng, một đời thành Phật. Thành Phật ngay từ danh hiệu A-di-đà Phật vậy.

A-di-đà Phật, Anh Năm. (Viết xong, Brisbane ngày 16/09/2006).

Thư gởi đạo hữu Tâm Minh, cùng quí liên hữu Tịnh Thư Quán!

Thành thật cảm ơn rất nhiều về một số disc DVD, MP3, VCD pháp của đạo hữu Tâm Minh gởi tặng. Diệu Âm cũng có chung một tâm nguyện với quí liên hữu, cố gắng ấn hành những băng đĩa khuyến tu niệm Phật. Thời mạt pháp này mà rời câu A-di-đà Phật, thì chúng ta không còn có hy vọng nào khác để thành tựu chánh quả. Đã lỡ vô ý chịu trầm luân khổ nạn vô lượng kiếp qua rồi, nay cơ duyên thành Phật đã đến, xin quí liên hữu hãy một lòng trì giữ câu A-di-đà Phật để một đời này được vãng sanh thành Phật.

Sự hoạt động của đạo hữu cùng anh chị em Tịnh Thư Quán đã đem lại rất nhiều tiện ích thiết thực trong việc truyền bá pháp Phật, nhất là xiển dương pháp môn Tịnh độ cho người Việt Nam. Anh chị em đã làm một công việc vì lợi ích chúng sanh, vì Phật pháp trường tồn, chắc chắn sẽ được chư Phật Bồ-tát gia trì. Công đức này lớn lắm. Riêng Diệu Âm thì thành thật cảm kích và khâm phục. Mong anh chị em cố gắng hoạt động mạnh mẽ để người Việt Nam khắp thế giới được sự nương nhờ. Chúng ta mỗi người góp một tay lưu truyền đạo pháp, giúp người vãng sanh. Cầu nguyện cho tất cả quí anh chị em trong một báo thân này đều thành tựu đại nguyện.

Cuối năm 2006 đầu năm 2007, Diệu Âm về Việt Nam thời gian ba tháng. Dịp này có cơ duyên được đi dạo thăm khắp cả ba miền đất nước, mới ngỡ ngàng khi thấy được những điều khá dễ thương của những người Phật tử quê nhà. Cuộc sống giản dị mộc mạc, phải lo làm lụng sinh nhai chật vật hàng ngày, ấy thế mà tinh thần tu hành khá cao, Phật tử đồng tu rất có lòng thành kính Tam Bảo. Pháp môn niệm Phật đã lan truyền khắp mọi miền. Phái đoàn làm Phật sự được hướng dẫn đến các nơi để phổ biến về cách hộ niệm lúc lâm chung. Đi đến đâu cũng được chư vị Tăng Ni và Phật tử đồng tu đón tiếp nhiệt thành và đầy thiện cảm. Trong dịp này tôi cũng phát hiện một điều khá lấy làm vui mừng, đó là hiện tượng vãng sanh với thoại tướng thật tốt đẹp xảy ra rất nhiều. Trong khoảng năm 2005-2006 số người niệm Phật vãng sanh lên đến hàng trăm, hầu hết xuất hiện ở Sài Gòn và các tỉnh miền nam, một số khác ở các tỉnh miền

trung. Ngoài bắc cũng nghe tin có một vài người ra đi với thoại tướng tốt đẹp, nhờ các vị đồng tu trong các nhóm niệm Phật hộ niệm. Tôi cũng tiếp xúc được một số vị đồng tu, cũ có, mới có trong các nhóm hộ niệm. Có người đã phát tâm nguyện rất cao cả, quyết lòng đi hộ niệm để cứu người vãng sanh khắp nơi, và họ cũng đã kể lại những kỳ tích vãng sanh trong năm qua rất là lý thú. Tín tâm của quí liên hữu đó dâng cao sau khi chính họ đã tận mắt chứng kiến những hiện tượng bất khả tư nghì xảy ra khi đi hộ niệm. Có dịp Diệu Âm sẽ tâm sự thêm về chuyện này, hay lắm.

Đạo hữu Tâm Minh đã hỏi đến mấy vấn đề kể ra cũng khá lâu, nhưng vì bận quá không cách nào trả lời được, nay có dịp xin góp bàn một vài ý. Đầu tiên, Diệu Âm xin nói rõ rằng, khi bàn bạc với nhau, chúng ta chỉ đưa ra vài nhận xét cá nhân để cùng nhau mổ xẻ. Quí liên hữu hãy nghĩ rằng, ví như trong một phiên họp của đạo tràng, Diệu Âm có mặt, rồi chúng ta nêu lên vài cảm nghĩ để cùng học hỏi, xin anh chị em đừng vì quá cảm tình mà vội cho lời của Diệu Âm là đúng. Cẩn thận và hòa hài với nhau là điều tốt nhất.

1) Đầu tiên, về "Quy tắc tu học" của Ấn-Quang đại sư mà anh chị em trong Tịnh Thư Quán lấy làm kim chỉ nam để tu học Tịnh-độ, đây thật sự là điều rất quí. Nếu anh chị em cứ vững một lòng trung thành làm đúng theo lời dạy của Ngài thì chắc chắn không có gì sai lạc. Ở đây Diệu Âm cũng nương dựa vào đó để tu tập, chứ không có gì khác lạ. Phải chăng, đây là con đường tu hành vững vàng nhất cho chúng sanh thời mạt pháp này hầu đạt được thành tựu. Lời Ngài dạy rất cụ thể, rõ ràng, giản dị... nhắm thẳng vào sinh hoạt thực tế, gần gũi, chứ không có triết lý cao kỳ. Người căn tánh cao thượng tự đó ngộ ra lý đạo cao siêu. Người bình dân hạ căn đọc đến cũng dễ hiểu, dễ nắm được quy tắc căn bản để tiến tu hoàn thành đạo nghiệp. Lý-đạo và Sự-đạo hòa hợp với nhau, không có chướng ngại trong lời khai thị của Ngài. Cao thì cao đến chỗ ngộ ra chơn tâm tự tánh ngay trong những sự tướng hiền hòa mộc mạc. Tất cả những sinh hoạt bình thường như: mặc áo, ăn cơm, nói, nín, đi, đứng, nằm, ngồi... đều hiện ra lý đạo giải thoát. Tâm sanh ra tướng, sắc tướng phóng quang hiển lộ đạo tâm. Rộng thì rộng đến chỗ bao dung không bờ mé. Sâu cũng thật là sâu, sâu thẳm đến tận đáy tâm chân thành thanh tịnh.

Đọc những lời khai thị của Ngài chúng ta thấy đạo ở trong đời, đời ở trong đạo, đạo và đời đã thể nhập vào nhau, không còn phân biệt. Lý đạo cao siêu nằm ngay tại tâm này và từ đó thể hiện ra trong từng sinh hoạt hằng ngày, chứ lý đạo đâu phải là sự vay mượn, tìm cầu đến những điều siêu huyền, diệu lý. Ngay như lời khai thị ngắn ngủi về quy tắc tu học, rất cụ thể, không có một điểm nào là kiêu kỳ triết lý. Ngài khởi đầu bằng câu: Bất luận là người tại gia hay xuất gia... rồi kết thúc: ...nhất định được sanh về Tây-phương Cực-lạc thế giới. Triệt thỉ triệt chung vẫn chỉ có một đường: niệm Phật cầu vãng sanh Cực-lạc quốc. Ngài khẳng định rõ ràng người nào niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thì người đó được vãng sanh, chứ không có ưu tiên cho một tầng lớp đặc biệt nào. Tư tưởng của Ngài thể hiện rõ sự bình đẳng nhất mực, không có vấn đề phân biệt giai cấp, đẳng thứ. Điều này chúng ta ít thấy nơi nào khác nói lên một cách rõ ràng và rốt ráo như vậy. Ngài không những chỉ nói, mà cả cuộc đời của Ngài đã thực hiện đúng

theo quy tắc đó. Ấn Tổ luôn luôn khuyến khích đồng tu nên lập thành nhóm nhỏ dưới hình thức liên hữu để cùng nhau niệm Phật, số lượng không quá 20 người, bất luận là tại gia hay xuất gia, quyết một lòng chuyên tu niệm Phật. Một đường thẳng tắp siêu xuất càn khôn, thoát vòng tam giới, vãng sanh Cực-lạc để thành Phật. Không khoe trương, rườm ra.

Như vậy, đạo tràng của quí liên hữu đang sinh hoạt rất tương tự với kiểu mẫu đạo tràng của Ấn tổ đề xướng. Theo Ngài, một đạo tràng thành tựu là nơi có người vãng sanh, chứ không phải là nơi có đông đảo người lui tới. Ngài nói: Độ được một người vãng sanh Tịnh- độ là tạo một kẻ phàm phu thành bậc Chánh-Giác, công đức này vô lượng vô biên, hơn hẳn việc gieo duyên Phật pháp cho vạn ức người. Tâm nguyện của Ngài là quyết độ người vãng sanh đi về tới Tây-phương Cực-lạc để viên mãn đạo quả, chứ không phải chăm chú thuận theo cái tập khí sai lầm của thiên hạ, cứ chạy theo miếng mồi phước báu nhân thiên, vô tình làm cho chúng sanh bị sập bẫy luân hồi, lún sâu trong sáu đường sanh tử đọa lạc, tiếp tục chịu cảnh khổ đau vô lượng kiếp.

Quí đạo hữu đã có nơi tạm ổn, để có cơ hội hàng tuần gặp nhau niệm Phật. Bây giờ hãy cố gắng làm sao cho từng người được nắm chắc phần vãng sanh, thì đạo tàng của chúng ta sẽ thật sự thành tựu, hoàn thành được tâm Bồ-đề cao cả.

Thực hiện mục tiêu này cũng không có gì khó khăn lắm đâu. Một là, hãy quyết lòng chuyên tu niệm Phật. Hai là, cẩn thận hộ niệm lúc lâm chung. Làm trọn vẹn được hai điểm này thì chắc chắn sẽ có sự thành tựu. Cơ hội độ người vãng sanh không có gì là khó khăn cả.

°Chuyên lòng niệm Phật. Hãy quyết định giữ một Chánh-Hạnh là câu Phật hiệu A- di-đà Phật, một Chánh-Nguyện là cầu vãng sanh Tịnh-độ, một Chánh-Tín là tin chắc sẽ được vãng sanh Cực-lạc. Còn tất cả những việc phước thiện thì nên tùy duyên, nhất định không phan duyên. Nên biết hạ cấp chúng xuống thành loại trợ nguyện, trợ hạnh. Trợ là không phải chánh. Nghĩa là, làm rồi biết quên chúng đi, gọi là, làm mà không làm, không làm mà làm. Đừng ngày ngày nặn óc tìm cầu phương cách này phương cách nọ để tạo phước làm chi cho mệt óc lại thêm phiền não.

Người chỉ chuyên làm việc phước thiện mà lơ là việc niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh-độ, thì dù có tu hành siêng năng cho mấy, nhiều lắm cũng chỉ hưởng được chút phước báu nhân thiên, chứ khó có hy vọng được vãng sanh thoát vòng tam giới. Tĩnh Am đại sư nói: Làm thiện làm phước thì tốt đấy, nhưng việc sanh tử thì sao? Còn xa vời vợi! Thiện nghiệp càng nhiều, sanh tử càng lớn, luyến ái càng nặng, mãi mãi vẫn còn vướng mắc trong sáu đường khổ hải! Cho nên, tu hành cần phải xác định rõ mục đích. Nếu không, đời đời kiếp kiếp cứ lao đao lận đận trong chốn luân hồi, không những không có ngày thoát khổ được vui, mà còn khó tránh khỏi khổ nạn. Thế mà, hầu hết người tu hành ngày nay cứ lo tìm phước, không chịu tu huệ, cứ cầu giàu sang, không cầu siêu xuất tam giới, vãng sanh thành đạo Vô- thượng.

Đạo Phật là con đường liễu đoạn sanh tử, đường vãng sanh thành Phật. Người đệ tử Phật phải biết trung thành với tâm hạnh của Phật. Nếu chúng ta muốn hướng dẫn Phật

tử đồng tu thì hãy chỉ đường thành Phật cho họ đi, đừng vì một chút danh, một chút lợi, một chút cảm tình mà lôi kéo con người theo ngã luân hồi sanh tử. Vì con người ngày nay sống cách Phật quá xa, thời mạt pháp khó nghe được chánh pháp, tâm trí thì hạ căn, thành ra lòng tín ngưỡng thành kính rất dễ bị lợi dụng để phục vụ cho ý đồ danh văn lợi dưỡng. Hầu hết sự tu hành thời nay thường biến pháp xuất thế gian giải thoát của Phật thành những thứ pháp thế gian hữu lậu. Thật quá oan uổng! Tôi từng gặp những cụ già bốn, năm chục năm thường xuyên tới chùa tụng kinh gõ mõ mà chưa từng để ý đến lời nguyện vãng sanh, chưa hề hiểu chuyện liễu sanh thoát tử là gì! Trong khi kinh Phật dạy rõ ràng rằng mười niệm tất sanh, một đời bất thối thành Phật. Tại sao không ai nhắc nhở giùm cho các cụ hãy tránh con đường đọa lạc ra, hãy mau theo đường giải thoát vậy?

Cho nên, tu hành không phải chỉ là làm thiện, mà chính yếu là tu thành Phật. Nếu không rõ ràng mục đích tu hành, thì như Ấn tổ nói, mãi mãi chìm trong bể khổ sông mê. Phí sức, uổng công, đáng tiếc lắm vậy!

Làm thiện, bố thí, công quả, gây quĩ, cúng dường... chỉ là làm công kiếm phước, chứ không phải là cách tu hành thành đạo. Có phước thì tốt hơn người thiếu phước. Nhưng có phước mà ngu si, thì như Ngài Tịnh-Không nói, coi chừng sinh thành loài súc sanh để hưởng phước. Thế gian này có những con chó được ông chủ tỉ phú cưng chiều nuôi dưỡng. Sung sướng thì có sung sướng, nhưng ngu si thì thật là ngu si. Kiếp chó thì đời đời kiếp kiếp là chó, khi xong đời này rồi liệu có còn phước để hưởng nữa chăng, hay sẽ phải lang thang tìm ăn nơi các đống rác? Người biết tu hành, cần phải hiểu cho thật sâu lý đạo, chứ không thể bừa bãi vô trách nhiệm với chính huệ mạng của mình được.

Làm phước, làm thiện là cái hạnh bố thí chứ không phải là mục đích tu hành. Bố thí có bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy. Bố thí thì hưởng được cái phước ở đời sau, chứ không phải bố thí là thành đạo. Chớ nên lầm lẫn. Cho nên, làm phước thiện phải biết tùy theo nhân duyên. Nhân ở tâm, duyên cũng ở tâm. Cứ một lòng giữ tâm thiện lành thì tự nhiên duyên lành sẽ đến. Điều chính yếu của người thực sự tu hành vẫn là phải giữ tâm thanh tịnh niệm Phật. Tâm nguyện tha thiết nhất là báo thân này được vãng sanh để thành Phật. Thành Phật mới cứu được ta, mới độ được chúng sanh.

Niệm Phật không được hồ nghi, không được xen tạp, không được đổi ý. Đúng ra chúng ta phải nói là không được gián đoạn mới đúng. Nhưng thực ra, sự gián đoạn sâu xa nhất chính là cái tâm chuyển hướng. Sự chuyển đổi này, suy cho cùng, chính là niềm tin không vững chắc nên mới chao đảo, đổi dời, tạp loạn... làm mất chánh niệm, đưa đến mất phần vãng sanh. Niềm tin không vững chính là những người bạc phước lắm vậy. Chúng ta đừng nên đóng vai những kẻ bạc phước...

° Hộ niệm lâm chung. Hãy nghiên cứu tường tận phương cách hộ niệm cho người lâm chung. Trong năm qua (2006) ở VN có hàng trăm người vãng sanh, nhiều người ra đi với thoại tướng tốt đẹp bất khả tư nghì. Tất cả đều nhờ công đức hộ niệm của các đồng tu phát tâm. Nhiều nhóm hộ niệm làm việc rất dễ thương, họ phát tâm cứu người không nhận một đồng của gia chủ, không dám ăn một chén cơm của gia đình bệnh

nhân. Họ tự đem theo lương thực trong bảy, tám ngày và đi xa hàng mấy trăm cây số để hộ niệm cho một người bệnh họ chưa hề gặp mặt qua. Công việc hộ niệm của chư vị đồng tu ở VN đã tạo được một thành quả rất đáng khen ngợi. Kết được duyên Phật pháp khá lớn cho chúng sanh. Nhiều gia đình chưa tu học Phật, nhờ phước đức mà khi sắp lâm chung được người đến hộ niệm, họ niệm Phật ra đi với thân tướng sắc diện tốt đẹp hiển hiện mà trước đây chưa ai từng thấy qua. Từ đó cả gia đình đồng phát lòng tin tưởng, đồng thọ tam quy ngũ giới, rồi cùng nhau phát tâm ăn chay niệm Phật. Có nhiều vị nói với tôi rằng, sẽ sẵn sàng đi tới bất cứ nơi nào cần để hộ niệm cứu người, quyết định không đòi hỏi một đồng phí tổn. Chỉ cần một phát tâm này thôi, công đức đã vô lượng rồi.

Tại sao họ phát tâm mạnh mẽ như vậy? Vì chính mắt họ đã chứng kiến cảnh người đi vãng sanh, chính họ đã niệm Phật tiễn đưa người đi về Tây-phương Cực-lạc. Ai hồ nghi không còn hồ nghi nữa. Ai gièm pha không gièm pha nữa. Ai chống đối, nếu có cơ may chứng kiến được, chắc chắn phải giựt mình tỉnh ngộ, đành cúi đầu xin sám hối. Pháp niệm Phật bất khả tư nghì! Lời Phật dạy: Mười niệm tất vãng sanh, nhất định không sai.

Người nào muốn giữ được chánh niệm, để được mười niệm hoặc một niệm sau cùng thoát vòng sanh tử, vãng sanh thành đạo thì không có gì cao kỳ xa lạ, mà chính là thực hiện đầy đủ ba món tư lương Tín-Nguyện-Hạnh và chuẩn bị hộ niệm cứu nhau khi hữu sự. Còn những người hộ niệm phải biết cách khai thị, hướng dẫn, giải tỏa mối lo âu, cố gắng giúp cho bệnh nhân giữ vững tín tâm, ý nguyện vãng sanh, nhắc nhở người lâm chung buông xả vạn duyên để niệm nam-mô A-di-đà Phật. Những điều cấm cữ như khóc lóc, đụng chạm, v.v... đừng nên phạm. Thực hiện được như vậy thì chắc chắn ai cũng được phần vãng sanh.

Anh chị em đã lấy lời khai thị của Ngài Ấn-Quang đại sư làm kim chỉ nam, thì hãy y giáo phụng hành, chắc rằng sẽ được đại thiện lợi. Ngài Tịnh-Không nói, phương thức của Ấn Tổ rất thích hợp với thời này, có thể ứng dụng cho suốt chín ngàn năm còn lại của thời mạt pháp, vừa cứu vãn cái nguy cơ của Phật giáo, vừa thiết thực cứu độ chúng sanh. Nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, giữ vững tín tâm không lay chuyển, đây là con đường thẳng tắt thành đạo. Cứ vậy mà đi, quyết lòng hộ niệm cứu độ nhau, thì từng người đồng tu khi mãn báo thân sẽ được về tới Tây-phương Cực-lạc. Nên nhớ cho, hộ niệm vãng sanh là chúng ta làm một việc thay Phật cứu độ chúng sanh. Công đức này vô lượng. Xin tất cả anh chị em nên phát tâm mạnh mẽ.

Thực ra, chủ trương của Ấn tổ cũng không phải là điều mới mẻ, mà chính là sở nguyện độ sanh của ba đời mười phương chư Phật. Tất cả chư Phật trong mười phương đều dồn nổ lực để độ người vãng sanh Tây-phương. Chúng ta đang quyết tâm khuyên người niệm Phật, đang hướng dẫn nhau sự Hộ Niệm Vãng Sanh, đang nhắm thẳng đến việc cứu người về miền Cực-lạc... thì chúng ta đã đồng nguyện, đồng hạnh với chư Phật rồi đó. Ngài Thiện-Đạo Đại sư nói, đức A-di-đà Phật lập 48 đại nguyện chỉ vì muốn độ hết chúng sanh trong cửu pháp giới vãng sanh bất thối thành Phật. Trong đó, đặc biệt nhất là hạng phàm phu ngu muội, vì chính hạng chúng sanh này không thể nào có năng lực

tự vượt tam giới để thoát ly sanh tử khổ nạn.

Hạng chúng sanh hạ căn không có khả năng tự tu thành Phật, không có khả năng tự vượt tam giới để giải quyết việc sanh tử luân hồi. Nếu không có phương tiện độ sanh này, họ đành chịu cái nạn trầm luân khổ hải trong tam đồ lục đạo vô lượng kiếp. Cái khổ này lớn lắm, đau khổ lắm, bi thảm lắm, không có lời nào diễn tả nổi! Chư Phật nhìn thấy sự đau khổ này mà bất nhẫn, lòng đại từ đại bi của quí Ngài không nỡ đứng yên nhìn chúng sanh bị đọa lạc. Các Ngài thị hiện giảng kinh thuyết đạo, thiết tha giãi bày, cặn kẽ chỉ điểm, khuyên dạy cạn lời, đắng miệng... thế mà chúng sanh chưa chịu giác ngộ, mau mau niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ để chấm dứt cảnh đau khổ này. Thương thay!

Cho nên, nếu chúng ta là người sớm hiểu chút đạo, thì phải cố gắng dẫn dắt chúng sanh sớm vượt qua tam giới, hãy tận sức giúp nhau thoát khỏi ách nạn này. Đừng luận giải lung tung làm mất hướng đi, đừng triết lý kiêu kỳ làm rối tâm người, đừng lạm dụng tâm lý làm mờ lý đạo, đừng dùng pháp của bậc thượng căn mà nói với người hạ trí... Vì làm như vậy không những không có lợi cho họ mà còn đánh mất cơ hội thoát phàm nhập thánh của Phật tử, đồng tu.

Cơ hội này ở đâu? Nương theo đại nguyện tiếp độ vãng sanh của đức A-di-đà Phật. Một phàm phu nghiệp nặng biết nương theo đại nguyện của Phật để được thành Phật há không hay hơn tự cho là thượng căn thượng trí mà bị luân hồi hay sao? Xin qúi liên hữu quyết lòng tin Phật, quyết làm theo Phật, tích cực giới thiệu cho mọi người câu Phật hiệu A- di-đà Phật là đầy đủ rồi vậy.

Ngài Trung-Phong Quốc sư đời nhà Nguyên có lời rằng:

Tiện tựu kim triều thành Phật khứ,
Lạc bang hóa chủ dĩ hiềm trì.
Nả khan cánh dục chi hồ giả,
Quản thủ luân hồi một liễu thời.
(Diệu Âm tạm dịch)
Hôm nay ta về Tây Phương,
Lạc bang hóa chủ còn chê muộn màng.
Tham chi nghiên cứu luận bàn,
Đời đời kiếp kiếp lang thang sáu đường.
Một khẩu khí khuyến cáo mạnh mẽ cho những ai còn cầu kỳ vọng tưởng. Tất cả chúng ta hãy cùng nhau đi về Tây-phương thành Phật đi. thành Phật bằng cách niệm câu A-di-đà Phật. Phật dạy: Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật. Tâm này là Phật thì tâm này làm Phật. Tâm nào niệm Phật, tâm ấy thành Phật. Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Niệm Phật thành Phật chính là đạo lý này. Đừng chạy theo cái bả danh văn lợi dưỡng. Đừng tham chi thứ kiến thức hão huyền. Người có tâm hạnh chân chính tu hành thì hãy mau mau tìm đường đi thành Phật, thành Phật mới có năng lực cứu độ tất cả chúng sanh. Mê chi những thứ huyễn mộng phù du, khiến cho chính ta cùng chúng sanh mãi mãi mắc kẹt trong luân hồi đọa lạc, khổ đau vĩnh kiếp vậy!

Pháp môn niệm Phật, lấy một câu Phật hiệu "A Di Đà Phật" làm phương tiện cứu độ chúng sanh, dễ dàng, rốt ráo cho tất cả cửu pháp giới chúng sanh viên thành Phật đạo. Nhân đồng thì quả đồng. Chưa có pháp phương tiện nào có thể làm được điều này. Chưa có pháp môn nào có thể gồm thâu phàm thánh, rộng độ ba căn một cách bình đẳng như pháp niệm Phật. Thật bất khả tư nghì! Tất cả những lý đạo tối thượng này đều thể hiện một cách rõ rệt và đầy đủ trong những lời khai thị của Ấn-Quang đại sư.

2) Về vấn đề dịch thuật, theo lệ thông thường, nếu chính bản là một bài thơ thì nên dịch thành bài thơ, là văn xuôi nên dịch sang văn xuôi, như vậy thì ổn nhất, vừa dễ dịch sát nghĩa vừa hợp với bản gốc. Tuy nhiên, đôi khi chúng ta cũng thấy từ một bài thơ được dịch thành từng câu văn xuôi. Cách dịch này chú trọng về ý hơn là trọng văn, chỉ cần giảng nghĩa rõ ràng cho người đọc khỏi lầm lạc là được, chứ không cần quá trau chuốt câu văn.

Còn như bản gốc là một bài văn trường hàng mà dịch ra thành bài thơ thì thỉnh thoảng cũng có thấy, nhưng không được thường lắm. Có thể nói, đây là thuộc về cách "Phỏng dịch"

chứ không phải là "Trực dịch". Phỏng dịch thì khó được chính xác. Dịch thành bài thơ có ưu điểm là đọc lên nghe âm điệu hay ho, dễ nhớ, dễ học thuộc lòng, nhưng cũng có những khuyết điểm khó thể tránh được là bài dịch thường bị gượng ép, mất tự nhiên. Trong thể thơ, phải bị chi phối bởi nhiều luật như: đối câu, đối chữ, đối nghĩa, cách gieo vần, luật bằng trắc, v.v... làm cho bài dịch thường phải thêm ý, thêm lời, hoặc bị cắt xén, thành ra dễ bị lệch ý, khó giữ trọn vẹn nội dung và tinh thần của chính bản.

Chính vì thế, nếu quý đạo hữu muốn dịch lời khai thị Quy tắc tu học của Ấn tổ thành thể thơ thì đây cũng là tâm ý tốt, nhưng dù sao cũng khá nên cẩn thận! Những khai thị của Tổ-sư thường được đại chúng tôn trọng như kinh văn. Từ bài dịch này, về sau người khác có thể dùng nó dịch ra ngôn ngữ khác. Chính vì thế, để tránh tình trạng tam sao thất bổn, chúng ta nên cố gắng dịch càng sát nghĩa, sát câu càng tốt. Ví dụ, lời của Tổ sư mộc mạc, giản dị thì lời thơ ta dịch ra cũng nên mộc mạc giản dị, chớ nên quá trau chuốt câu thơ cho hay đẹp, hoặc cố tạo vần điệu cho êm tai mà dễ biến thành lời thư khách sáo, thiếu trung hậu, hoặc sơ ý thêm lời chuyển ý nhiều quá cũng không tốt.

Về kinh điển và những lời khai thị của chư Tổ, Diệu Âm không dám tự mình đính chính. Công việc này nên dành cho các bậc tôn phẩm mới đủ uy đức đảm trách. Phận làm Phật tử, chúng ta có thể dịch thuật, nhưng khi làm xong nhất định phải trình lên các Ngài kiểm lại hay ấn chứng mới tốt, chứ chúng ta không nên tự mãn được.

3) Ý kiến về chuyện "Niệm Phật cảm ứng, mắt thấy tai nghe" của thế gian kể lại. Tình thực, đối với sự việc này Diệu Âm thường đóng vai "Trung-lập", ít khi nhắc nhở tới, (trừ những trường hợp đặc biệt cần thiết mới đề cập đến mà thôi). Nghĩa là, trước một sự việc cảm ứng, dù có nhiều người trầm trồ tán thán hoặc bác bỏ, thì Diệu Âm vẫn thường giữ im lặng. Không ủng hộ vì chưa chắc chắn rằng việc đó có xảy ra đúng như vậy không và những việc này thường gây ra những dư luận bất đồng, ảnh hưởng không được ổn định. Không bác bỏ vì sự cảm ứng đến lực gia trì của chư Phật Bồ-tát là

điều có thực, giả như đó là sự thật thì ta khỏi bị lỗi. Nói rõ hơn, Diệu Âm thuộc dạng "ba phải", sao cũng phải, ít xen vào. Còn riêng phận mình thì rất bàng quan đối với chuyện này. Không cần, không cầu, không mơ, không thèm móng khởi một tâm nào khác ngoại trừ cầu nguyện vãng sanh Tây- phương.

Thành thực mà nói, những điều cảm ứng có khi tốt, có khi xấu, hậu quả thật khá bất thường! Những người hiểu đạo, biết về cảnh giới thì đây chỉ là chuyện bình thường, không mấy quan tâm lắm. Nhưng đối với người không hiểu pháp giới, hoặc đường đạo chưa vững thì thường có những phản ứng tệ hại. Hơn nữa, một người dù đã biết tu, nhưng ít ra cũng cần phải có tâm thanh tịnh căn bản mới có thể lấy đó làm tăng thiện duyên, trưởng dưỡng tín tâm. Ngược lại, đối với những người tinh thần không được vững, cảm xúc quá nhạy bén, định lực chưa đủ, tâm chưa được thanh tịnh lắm... thường khi nghe đến những chuyện thần kỳ hay cảm ứng, cũng rất dễ sinh ra những vọng tưởng sai lầm, có nhiều khi tai hại! Đây là sự thật!...

Dẫn chứng về chuyện này nhiều lắm, chắc rằng quí đạo hữu cũng ít nhiều có nghe qua. Ví dụ, ở đây tôi có quen một người, có một hôm chị tới tâm sự với tôi rằng: Người ta niệm Phật sao giỏi quá, thấy được Phật hiện ra an ủi hoài, còn tôi thì không được thấy, buồn quá!... Có một chị khác, hằng ngày sau bữa cơm trưa, chị ra đứng sau vườn, hướng về phía tây chắp tay lâm râm cầu nguyện. Tôi hỏi: Chị cầu nguyện gì vậy? Chị nói: Tôi cầu xin Phật hiện thân cho tôi thấy. Tôi hỏi: Ai bày chị vậy?!...

Một người không thấy Phật xuất hiện thì buồn rầu, cứ nghĩ rằng mình có nghiệp chướng nặng quá, bạc phước quá nên Phật không thương. Một người thì tích cực hơn, ngày ngày van vái Phật hiện thân cho mình thấy một chút để thỏa lòng ao ước. Đây phải chăng là những dạng vọng tưởng không phải nhẹ?!

Trong kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm, Bồ-tát Đại Thế Chí dạy: Đóng hết sáu căn, thanh tịnh niệm Phật liên tục thì hiện tại hoặc tương nhất định sẽ thấy Phật. Có nhiều người nghe vậy cố gắng tập đóng sáu căn mà niệm Phật để thấy được Phật. Nhưng niệm hoài mà không thấy, đâm ra buồn bã! Thật ra, vẫn còn khá may mắn cho họ vì chưa được thấy, chứ nếu thấy được rồi thì có lẽ cũng đã gặp khá nhiều chướng nạn! Vì sao vậy? Vì hình tướng thì có niệm Phật, liên tục hay không chưa biết, nhưng sáu căn thì rõ ràng chưa đóng được căn nào cả. Mắt thì láo liên nhìn qua nhìn lại coi thử "Phật" đã tới chưa, miệng thì kêu réo liên hồi không chịu cho ai nghỉ ngơi, ý thì nghĩ tưởng lung tung chẳng biết đâu để định, vừa niệm Phật mà vừa ngửi ngửi thử coi có mùi hương lạ nào bay đến không, v.v... Vậy thì có đóng được gì đâu?

Đóng sáu căn không được thì tâm chưa tịnh. Tâm chưa tịnh tức là đang loạn động. Tâm loạn động là vọng tâm. Đã là vọng tâm thì làm sao đạt được cảnh giới tự đắc tâm khai để hiển lộ Chân-tâm, để thấy Phật? Sáu căn không đóng tức là đang mở ngõ, đang vọng ngoại để đón chờ tà khí xâm nhập vào. Vậy mà tà khí chưa tới thăm, phải chăng cũng là điều còn quá may mắn! Cho nên, với lòng thành tâm, chúng tôi mong chư vị hãy mau mau tỉnh ngộ kịp thời để cứu lấy mình, đừng nên sơ ý nữa, đừng chờ cho tới lúc có điều bất tường xảy ra, lúc đó có ân hận thì cũng hơi muộn rồi vậy.

Thấy Phật là Quả, chân thành thanh tịnh niệm Phật là Nhân. Tu hành hãy lo tạo cái nhân thiện lành, chứ sao lại cứ vọng cầu cái quả thiện lành. Không có nhân thì không có quả. Vọng cầu kết quả thì quả làm sao chơn thực được? Chánh-Tín, Chánh-Nguyện, Chánh-Hạnh niệm Phật thì được vãng sanh, vãng sanh thì gặp Phật, hoặc A-di-đà Phật ứng hóa trong hoa sen khai thị, hoặc là Hoa khai kiến Phật ngộ Vô-sanh. Đó là thấy Phật, chứ thấy Phật đâu có nghĩa là hàng ngày cứ chờ Phật hiện thân cho mình thấy để thỏa mãn cái tính hiếu kỳ. Có Phật Bồ-tát nào lại chìu theo cái tập khí tham chấp của chúng sanh? Thế thì, làm gì có chuyện một người muốn thấy Phật lúc nào thì Phật phải hiện ra ngay cho thấy, để mình được phép đi khoe với thiên hạ biết rằng là mình đã chứng đắc!...

Một ví dụ khác, tôi có hay được người niệm Phật thấy Phật A-di-đà hiện ra(?). Đây là cảm ứng khá tốt. Nhưng khi thấy người đó đã mạnh mẽ đem chuyện này nói rộng rãi khắp nơi, tạo thành những tin tức khá sốt dẻo, làm cho tôi phải e dè và cảm thấy lo lắng!...

Chơn tâm tự tánh của chúng ta chính là Phật. Là Phật thì thấy Phật. Đạo lý này không sai. Nhưng đây là nói về lý. Trong Thiên-Thai giáo có giảng rõ sáu thể loại Phật, gọi là Lục- Tức Phật, thì Lý-Tức Phật là chỉ cho cái chân tâm tự tánh của chúng ta là Phật. Tất cả chúng sanh đều sẵn có cái Lý-tức Phật này. Muốn trở về cái chân tâm, không có con đường nào nhanh chóng và thẳng tắt hơn pháp môn niệm Phật. Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Niệm Phật thành Phật. Thành Phật thì thấy Phật, đây là điều tất nhiên, là chuyện bình thường chứ có gì lạ. Nhưng điều đáng nói ở đây là, liệu người được gọi là cảm ứng đó đã thành Phật chưa, hay chỉ mới nghe có Lý-Tức Phật thì vội vã cho mình đã thành Phật. Đây thật là một điều sơ suất, cao ngạo lắm vậy! Còn sự cảm ứng thì cũng cần xác định tính chân thật của nó! Ấn tổ nói, người đời nay, hễ có được nửa phần, một phần thì nói tới trăm ngàn lần nhiều hơn... Người ham thích cảm ứng kể lại chuyện cảm ứng, thì dễ gì không thêm bớt chút ít cho mặn mà câu chuyện! Tập khí, vọng tưởng thật khá đáng ngại, nó gạt gẫm cái tâm ta một cách trắng trợn mà nhiều lúc mình không hay.

Phật hay Ma đều ở tại tâm. Thanh tịnh, giác ngộ là Phật. Loạn động, mê muội là Ma. Ta nên xét thử tâm ta nặng bên nào hơn? Thế nên, nói chuyện cảm ứng hay chứng đắc chúng ta nên khá cẩn thận!...

Thành Phật, nói theo lý của Viên-giáo, thì thấp nhất cũng phải là người chứng đắc đến cảnh giới Minh tâm kiến tánh, tức là ít ra phải phá được một phẩm Vô-Minh chứng được một phần Pháp-Thân, gọi là Sơ phần Pháp Thân hoặc Sơ Trụ Bồ-tát. Trong Lục-tức Phật gồm có: Lý-tức Phật, Danh-tự-tức Phật, Quán-hạnh-tức Phật, Tương-tự-tức Phật, Phần-chứng-tức Phật, Cứu-cánh-tức Phật, thì đây là Phần-chứng-tức Phật. Tới cảnh giới này quí Ngài đã sống với chân tâm tự tánh, trở về với Bản-Giác thanh tịnh tịch mặc. Đây cũng chính là cái vốn sẵn có của tất cả chúng sanh. Thành ra, bảo rằng chứng đắc chứ thực ra là Vô-sở-đắc, là trở về với chính tâm mình. Một người đã chứng đắc thì chắc chắn phải thông đạo lý này. Đã thanh tịnh tịch mặc thì làm gì có chuyện phải vướng vào cái trạng thái vui mừng khấp khểnh, chạy đi khoe khoang ra ngoài?

Chính vì thế, chúng ta chớ nên sơ ý tung những tin tức không xác đáng, dễ tạo nên những phản ứng bất thường trong nhân gian và khuấy động tâm người tu học Phật. Người không tin Phật pháp thì cho đó là mê tín dị đoan, họ chống đối Phật pháp. Người thật thà tu hành, nhưng tâm chưa vững, đạo lý chưa thông cũng dễ sanh ra vọng tưởng, hàng ngày cứ thầm ước mong được cảm ứng, cầu xin được thấy này thấy nọ... Chống đối thì không tốt, nhưng vọng tưởng cũng chẳng hay ho gì! Tất cả đều là nhân duyên trong tam đồ lục đạo. Đời này là mạt pháp rồi, xin chư vị hãy cẩn thận, giữ tâm thanh tịnh, một lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là hay hơn cả vậy.

Có một lần Ngài Tịnh-Không khai thị rằng: Xã hội ngày nay, những người tu học Phật pháp, đặc biệt là giới thanh niên, bị ma nhập rất nhiều. Những ai thích có thần thông, có cảm ứng... đều dễ bị kết duyên với ma. Ma sẽ lợi dụng nhược điểm đó của quí vị đến lay động quấy phá. Cho nên, người tu học Phật pháp trong thời đại này cần phải có cảnh giác cao độ. Khi niệm Phật phải giữ tâm thật chân thật, không nên mong cầu cảm ứng.

Ngài còn nói rõ hơn: Người niệm Phật thỉnh thoảng mơ thấy Phật A-di-đà. Như vậy là công phu niệm Phật được cảm ứng. Nhưng nếu thường xuyên thấy Phật thì phải cẩn thận, coi chừng công phu không đúng hoặc có vấn đề đó...

Cách đây mấy năm, có một quyển sách được ngài Liên-Du dịch, lấy tựa đề là: Quê Hương Cực Lạc, mà chính bản trong quá khứ đã từng bị Ấn-Quang đại sư cấm phát hành. Diệu Âm chỉ nghe qua băng cassette, toàn bộ những cuộn băng hầu hết nói về công hạnh tu hành của các vị Tổ sư, khá hay. Mới đầu Diệu Âm cũng chưa tìm được chỗ sơ suất nào đến nỗi phải cấm lưu thông. Nhưng khi lần mò nghe đến phần cuối mới chợt nhận ra cái lý do tại sao Ngài cấm. Đó chính là tác phẩm có chỗ đã cố tình nói ra những điều cảm ứng thần kỳ, và thố lộ những cảnh giới lạ khá bất thường!

Những hiện tượng huyền bí, những cái nghe cái thấy bất thường, những sự cảm ứng huyền diệu... có hay không? Có, chắc chắn có. Đã có, thì sự thật cứ nói rõ ra cho mọi người biết chứ cần chi phải e ngại? Xin thưa, thường tình của thế gian thì không ngại, nhưng chư Tổ sư Đại-đức thường khuyên nhắc chúng ta phải hết sức cẩn thận điều này, chớ nên sơ ý lộ liễu, thì chắc chắn phải có nguyên do chính đáng trong đó...

Chúng ta đang sống gần gũi với hoàn cảnh vật chất, những điều gọi là mắt thấy tai nghe thực ra chỉ là những thứ hữu hình cục bộ vô cùng hạn hẹp. Còn có vô lượng vô biên những cảnh giới khác vô cùng huyễn hóa, phức tạp, mà cái nhìn của thế gian chưa thể nào với tới. Vấn đề cảm ứng thì tâm thức của con người đóng vai trò quan trọng. Một khi tâm chưa thanh tịnh, định chưa có, huệ chưa khai, thì chúng sanh đang bị vọng tâm chi phối rất nặng. Chính vọng tâm nó duyên với những cảnh giới hư vọng. Đối với một người huệ chưa khai thì rất khó phân biệt chơn hay giả, tâm chưa định thì rất dễ bị dẫn dụ đi lạc đường. Nhất thiết duy tâm tạo. Tâm chúng sanh đang loạn, thì cái thấy cái nhìn thường là hư vọng, khó được có sự chân thực. Con người nếu không chú ý đến điều này rất dễ vướng phải những duyên xấu ác, dẫn tới chỗ đọa lạc. Đây có lẽ chính là lý do mà chư vị Tổ sư nghiêm cấm những vọng cầu lộ liễu vậy.

Còn những người không tin sự cảm ứng, thường viện dẫn đến danh từ khoa học. Nhưng thực sự, giới khoa học ngày nay vẫn chưa hiểu thấu những vấn đề này. Sở trường của khoa học mạnh về vật chất hữu hình. Những khám phá của khoa học chẳng qua cũng chỉ mở ra thêm một chút kiến thức về sinh hoạt hữu hạn nào đó trong thế giới này mà thôi, chứ không thể cho đó là tất cả hiện thực của hư không pháp giới được.

Liệu khoa học có khám phá ra hết tất cả mọi chuyện không? Không thể được. Vì sao vậy? Thành thực, sự phát triển của khoa học đã giúp cho con người hiểu thêm vào cảnh giới. Nhưng dù sao, cho đến ngày nay khoa học vẫn còn quá hạn chế, quá cạn cợt so với thật tướng của vũ trụ nhân sinh. Vì khoa học, dù có phát triển nhiều cho mấy đi nữa, thì cũng chỉ gói ghém trong phạm trù tâm thức của con người, cái mà trong nhà Phật gọi là Phân-biệt, Chấp- trước, chứ không thoát qua khỏi cái ranh giới của trí thức. Khoa học là nghiệm chứng, Phật học là tâm chứng. Tâm đây là chơn tâm, chứ không phải là trí thức. Muốn được tâm chứng

phải phá Vô-minh, Phân-biệt, Chấp-trước. Nghĩa là, khi nào trở về chân tâm tự tánh mới có thể thấy được thật tướng.

Làm sao trở về chân tâm? Hãy buông tình thức ra, niệm Phật để thành Phật. Thành Phật là trở về với chân tâm tự tánh. Trở về với chân tâm tự tánh là viên mãn giác ngộ. Còn vướng vào tình chấp của ý thức thì vĩnh viễn không có ngày khai ngộ. Con người từng thế hệ nối tiếp nhau nghiên cứu, cố gắng khám phá ra những điều mới lạ. Đợt này có một số người nghiên cứu, tìm hiểu một ít vấn đề... rồi chết. Đợt khác lại có một số người tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu... rồi chết. Lớp người trước chết đi, để lại cho lớp người sau một đống kiến thức để tiếp tục nghiên cứu. Nghiên cứu rồi nghiên cứu. Nghiên cứu gì đi nữa, thì sau cùng họ cũng phải chết trong mê mờ đọa lạc. Đọa lạc thì phải chịu nạn. Cái nạn này là bị đau khổ trải qua hàng vạn kiếp. Vạn vật biến hóa vô thường, định luật Thành-Trụ-Hoại-Không chưa từng ngưng nghỉ. Thương hải biến vi tang điền, thì sau khi khỏi đại nạn, còn ai có cơ hội nào nhìn lại được cái nền văn minh khoa học tiến bộ hôm nay?!

Phật dạy vạn pháp giai không. Con người chưa thấu cái Lý Không của vũ trụ vạn vật, cứ quần quật bám vào sự vô thường mà nghiên cứu, mà tìm cầu, để sau cùng chính mình rước lấy sự huyễn mộng ê chề vô thực! Chấp vào cảnh giới vô thực thì đành chịu thất vọng chua cay! Trải qua một cuộc cách ấm thì quên tất cả. Sau cái quên đó, liệu có còn gì nữa để mà nghiên cứu, còn nhớ gì nữa đâu mà tiếp tục phát minh?!... Phải chăng, sự chết đã cướp đi tất cả những gì mà chúng ta đang cố gắng xây dựng nên ngày nay! Điều đau khổ này khoa học không giải quyết được. Đó là chưa nói đến giới khoa học có biết phân biệt vấn đề Chánh-Tà không? Thật là Chánh, giả là Tà. Nếu quá chủ quan, lại không biết tu hành, lỡ lún sâu vào tà đạo rồi thì sẽ bị thảm hại biết chừng nào!

Chính vì thế, Phật dạy chúng sanh phải lo thoát ly sanh tử luân hồi, phải đoạn lìa tam giới, mới mong có ngày khai ngộ. Muốn vậy không có con đường nào tốt hơn là giữ tâm

hồn thanh tịnh, chớ hiếu kỳ, chớ chạy lung tung, không vọng cầu cảm ứng này nọ. Cứ việc thành tâm niệm Phật, cầu sanh Tịnh-độ thì chắc chắn có ngày được độ. Còn người nào chưa thấy sự chết sống là việc lớn, cứ nhắm tới chỗ đọa lạc cho là vui, còn tham đắm những kiến thức thế gian, còn thích tạo ra những công trình gọi là vĩ đại, thì ngày nay dù có được sự nghiệp vĩ đại cho mấy, sau cùng cũng chỉ là số 0, không hơn không kém vậy!

Chúc quí vị niệm Phật, cầu sanh Tịnh-độ, cùng nhau đắc độ.

A-di-đà Phật, Diệu Âm. (viết xong, Brisbane ngày 20/3/2007)

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.